

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **000080**/2024/BBC-CBTT

TP.HCM, ngày **19** tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Bibica

- Mã chứng khoán: BBC

- Địa chỉ: 443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Điện thoại liên hệ: 028.3971 7920

- E-mail: bibica@bibica.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Bibica công bố Báo cáo thường niên năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày **19**/04/2024 tại đường dẫn <http://www.bibica.com.vn> chuyên mục Cổ đông – Báo cáo thường niên.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC HOÀNG



A MEMBER OF THE PAN GROUP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

Công ty Cổ phần Bibica

MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

1. Thông tin khái quát về Bibica
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Quản trị rủi ro

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư & tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch kinh doanh năm 2024
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty
2. Báo cáo giám sát của HĐQT đối với BTGD công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ủy Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT
3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

06 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán
3. Báo cáo của Ban Giám đốc
4. Báo cáo Kiểm toán độc lập
5. Bảng cân đối Hợp nhất
6. Báo cáo kết quả kinh doanh Hợp nhất
7. Báo cáo Luân chuyển tiền tệ hợp nhất
8. Thuyết minh báo cáo tài chính

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kết thúc năm 2023, kinh tế thế giới đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm sự giảm sút tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu. Nợ xấu tăng và lạm phát duy trì ở mức cao, liên quan đến các xung đột địa chính trị và phân mảnh công nghệ, thời tiết cực đoan và dịch bệnh diện rộng. Tại Việt Nam cũng là một năm đầy khó khăn cho các doanh nghiệp bánh kẹo, người tiêu dùng ưu tiên chi tiêu cho các mặt hàng thiết yếu, các mặt hàng tiêu dùng không thiết yếu giảm mạnh, đặc biệt nhóm hàng phục vụ cho lễ hội, biếu tặng. Doanh thu cả năm của Bibica được ghi nhận đạt 1.488 tỷ đồng, giảm 8% so với năm 2022, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận 104 tỷ đồng, đạt 42,2% so với năm 2022. Lợi nhuận trước thuế đạt 106 tỷ. Hiệu quả kinh doanh trong năm 2023 có được nhờ vào việc công ty không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, tự động hóa khâu hoàn tất nhằm tăng năng suất lao động, đào tạo, huấn luyện, chỉ dẫn công việc cho người lao động nhằm giảm thiểu sai lỗi, tăng hiệu quả trong sản xuất. Khi nhìn vào lịch sử hoạt động của Công ty, có thể thấy rằng Công ty đã liên tục kiên cường vượt qua nhiều thách thức trong chặng đường kinh doanh, để kiên trì với mục tiêu trở thành Công ty Bánh kẹo hàng đầu Việt Nam mang lại các giá trị nhân văn và bền vững cho người tiêu dùng, cho cộng đồng và các bên liên quan. Chúng tôi nhận ra rằng, điều tạo nên thành công cho Bibica đó là Công ty có một nền tảng hoạt động vững chắc, được hình thành và phát triển qua nhiều năm, được vun đắp bởi rất nhiều thế hệ nhân sự của Bibica. Sau nhiều năm gia nhập ngành công nghiệp sản xuất và kinh doanh bánh kẹo, Bibica là một trong những doanh nghiệp tiên phong ứng dụng khoa học công nghệ vào toàn bộ chu trình quản lý, vận hành và sản xuất. Song song đó, chúng tôi đã tạo ra văn hóa cải tiến không ngừng nghỉ (“Kaizen”) mà trong đó tất cả nhân viên không kể cấp bậc đều tích cực tham gia vào việc cải thiện công ty và nuôi dưỡng văn hóa đó trong xuyên suốt quá trình hoạt động của Công ty nhằm cải thiện không ngừng môi trường làm việc, tích lũy mang đến thành công to lớn cho toàn thể Công ty. Đồng hành cùng với mục tiêu phát triển kinh tế Bibica luôn luôn hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và đem lại lợi ích cho môi trường, xã hội, cộng đồng. Mỗi thành viên Bibica, chúng tôi đều mang một sứ mệnh vì sức khỏe cộng đồng, vì sự phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội vào từng hành động. Trong năm 2023, Bibica tiếp tục phát huy các sáng kiến cải tiến như: việc chuyển đổi nhiên liệu lò hơi đốt than sang nhiên liệu sinh khối nhằm giảm thiểu phát thải khí CO2 ra môi trường, tiết kiệm nguồn tài nguyên nước từ việc tận dụng nước ngưng tụ tái sử dụng, nước RO, sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, để góp phần bảo vệ môi trường sống cộng đồng. Ngoài ra, Công ty luôn gắn kết các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình với truyền thống đóng góp cho cộng đồng với những chương trình thiện nguyện trên các tỉnh thành cả nước, tổng giá trị tài trợ lên đến 2,36 tỷ đồng.

Trong năm 2023, Bibica đạt được nhiều giải thưởng và danh hiệu, tiêu biểu như: Top 10 Công ty thực phẩm uy tín năm 2023 do Viet Nam Report bình chọn; Chứng nhận sản phẩm dịch vụ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 do Hiệp hội Doanh nghiệp chứng nhận; Chứng nhận "Doanh nghiệp xanh" năm 2023 do UBND TPHCM chứng nhận; Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh nhiệm kỳ 2018-2023 năm 2023; Bằng khen ghi nhận tấm lòng vàng nhân đạo từ Hội chữ thập đỏ tỉnh Đồng Nai năm 2023; Giấy khen đã có thành tích đóng góp tích cực trong hoạt động thiện nguyện chăm lo người dân nghèo tại huyện Tu Mơ Rông - tỉnh Kontum năm 2023; và nhiều giải thưởng bằng khen khác. Danh hiệu trên đồng thời cũng là minh chứng cho những cam kết của Bibica với các đối tác, nhà phân phối, hàng triệu khách hàng thân thiết đã yêu mến, tin dùng & chia sẻ sản phẩm của chúng tôi với mọi người thân thuộc cũng như chính là những ghi nhận của cộng đồng, của xã hội cho những nỗ lực phát triển bền vững và đóng góp tích cực của Bibica. Chúng tôi rất tin tưởng doanh nghiệp mình đang có một nền tảng vững chắc và định hướng phát triển bền vững sẽ mang đến một tương lai vững bền, trong bối cảnh khó khăn doanh nghiệp còn có thể đạt được hiệu quả và có những thành tựu đáng kể trong hoạt động trong bối cảnh kinh tế, địa chính trị toàn cầu vẫn còn nhiều bất ổn. Bên cạnh đó, với phương châm không ngừng cải tiến, nâng cao sức mạnh nội tại, không chỉ ở các hoạt động sản xuất, bán hàng và các nhóm hỗ trợ, Ban Lãnh đạo Công ty cũng không ngừng nâng cao năng lực quản trị, nỗ lực học hỏi, xây dựng, triển khai chiến lược phù hợp đến toàn thể công nhân viên; đồng thời kiện toàn và bổ sung năng lực quản trị rủi ro để đảm bảo hoạt động bền vững lâu dài cho Công ty trong mọi hoàn cảnh. Toàn bộ tập thể Bibica luôn cố gắng dành tâm sức để xây dựng Bibica càng ngày phát triển và xứng đáng là một thương hiệu Việt vì sức khỏe cộng đồng, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững. Bước sang năm 2024 với một tâm thế mới và kỳ vọng mới, chúng tôi sẵn sàng đón nhận những thử thách mới, phát huy tối đa nguồn lực và nắm bắt cơ hội để có thể vững vàng vượt khó, phát triển tích cực và có sự bứt phá thành công nhất. Tôi xin trân trọng gửi tới Quý cổ đông, Quý đối tác và Quý Anh Chị Em Cán bộ công nhân viên.

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trương Phú Chiến



“Đối với Bibica, mục tiêu phát triển kinh tế đi kèm và song hành mục tiêu phát triển bền vững và đem lại lợi ích cho môi trường, xã hội, cộng đồng.”

01

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

1. Thông tin khái quát về Bibica
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Quản trị rủi ro

1. Thông tin khái quát về Bibica



CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

được niêm yết trên thị trường chính khoán chính của Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE"), Việt Nam vào ngày 19/12/2001

	Tên tiếng Anh	: BIBICA CORPORATION
	Tên viết tắt	: BIBICA
	Vốn điều lệ	: 187.526.870.000 đồng
	Trụ sở chính	: 443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
	Số điện thoại	: (84.028) 39717920
	Số fax	: (84.028) 39717922

	Website	: www.bibica.com.vn
	Mã cổ phiếu	: BBC
	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: 3600363970

Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi:

Tầm nhìn: Công ty bánh kẹo hàng đầu Việt Nam.



Sứ mệnh:

- Lợi ích người tiêu dùng: Giá trị Dinh dưỡng & An toàn Vệ sinh Thực phẩm
- Lợi ích xã hội: 100 phòng học, 1000 suất học bổng.



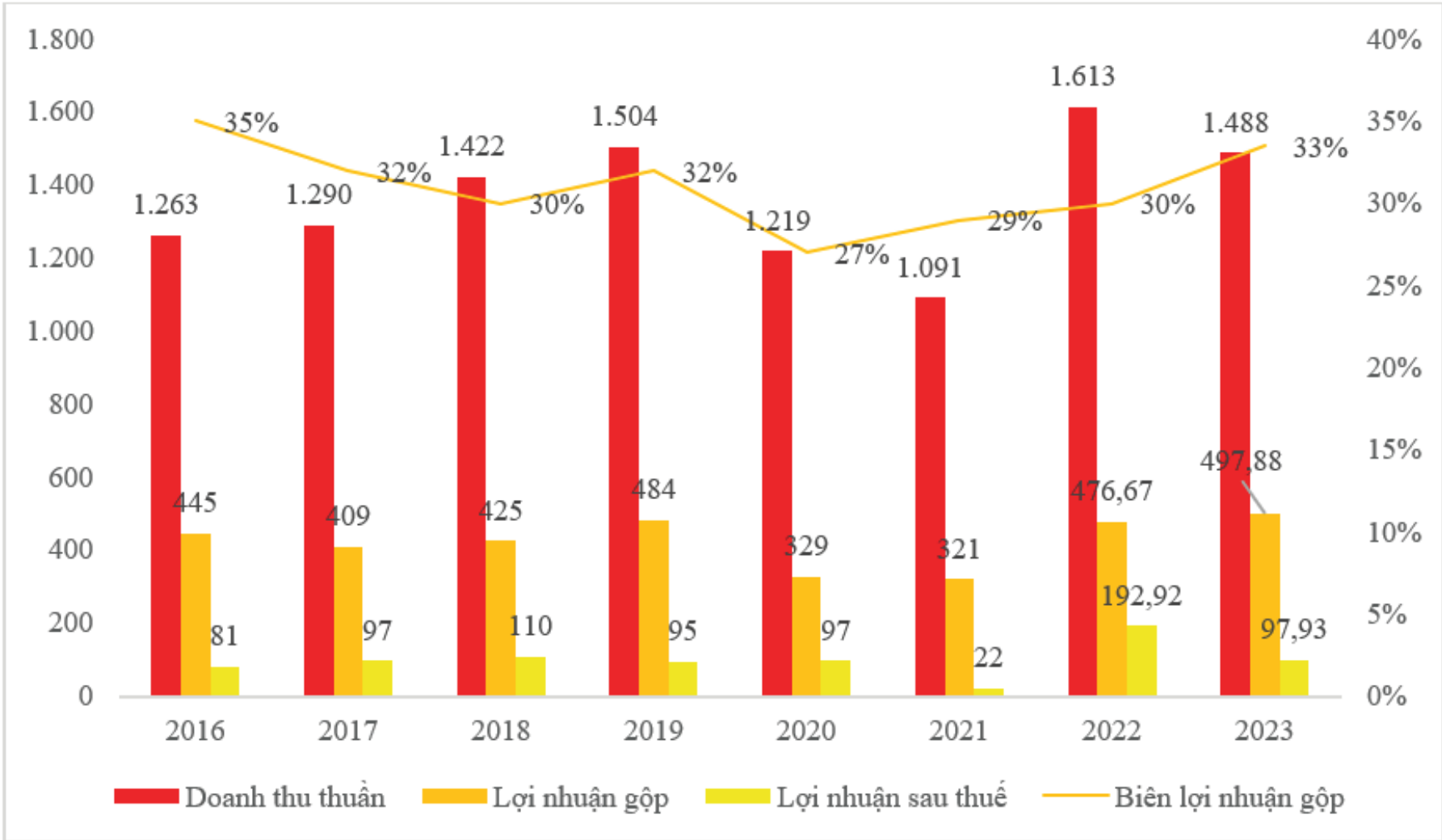
Giá trị cốt lõi:

- Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm có giá trị dinh dưỡng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, hình thức đẹp, hấp dẫn, tất cả vì sức khỏe và sự ưa thích của khách hàng.
- Không ngừng cải tiến công tác quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để có được sản phẩm và dịch vụ tốt nhất với giá thành tốt nhất.
- Duy trì mối quan hệ cùng có lợi với các đại lý, nhà phân phối, nhà cung ứng và các đối tác kinh doanh khác.
- Tuân thủ các quy định của nhà nước, đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm sản xuất tại công ty.
- Có trách nhiệm với xã hội, đóng góp tích cực cho xã hội, bảo vệ môi trường vì chất lượng cuộc sống của cộng đồng



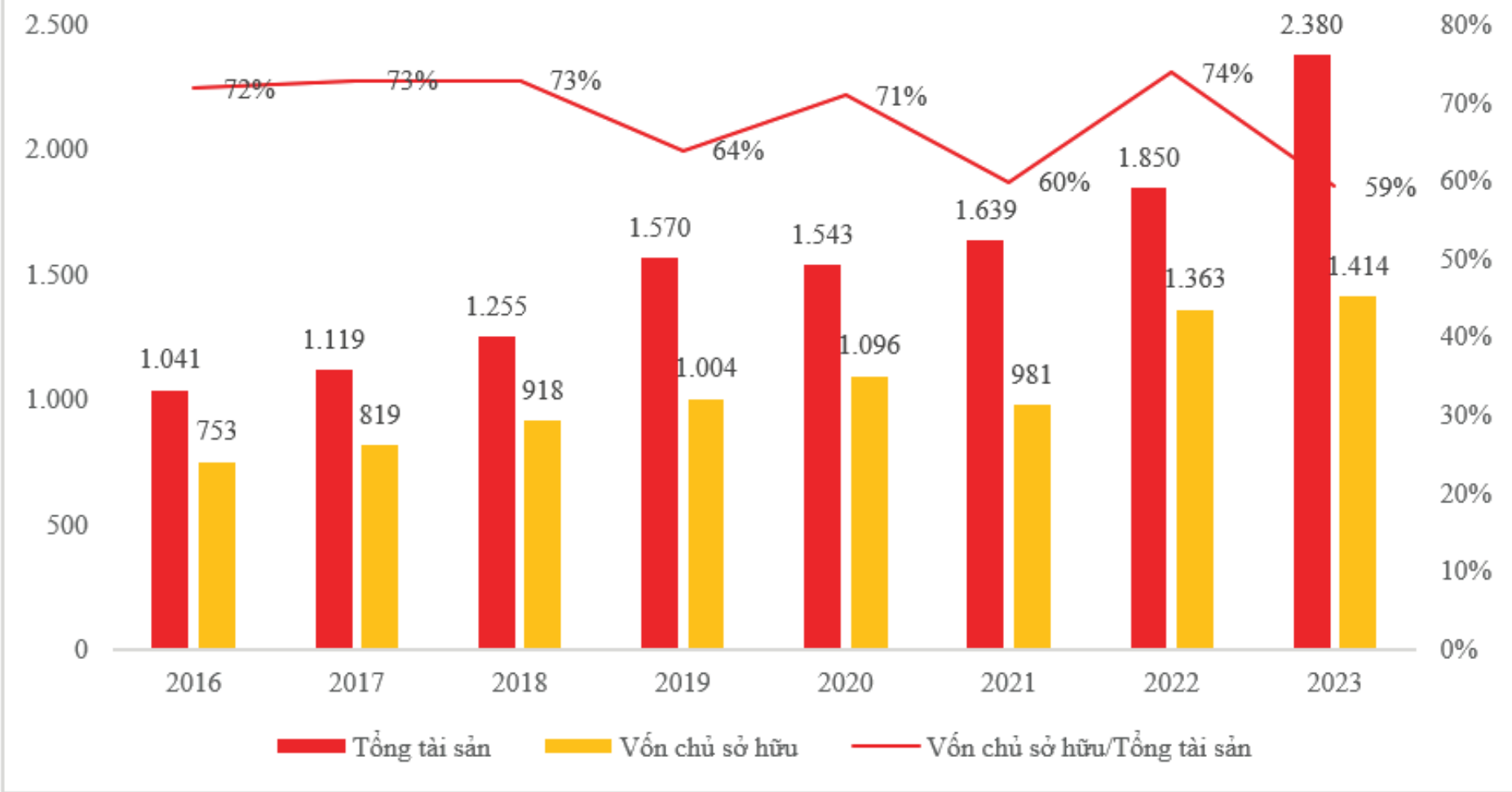
Những chỉ số tài chính nổi bật (KPIS)

Doanh thu, lợi nhuận Bibica giai đoạn 2016-2023



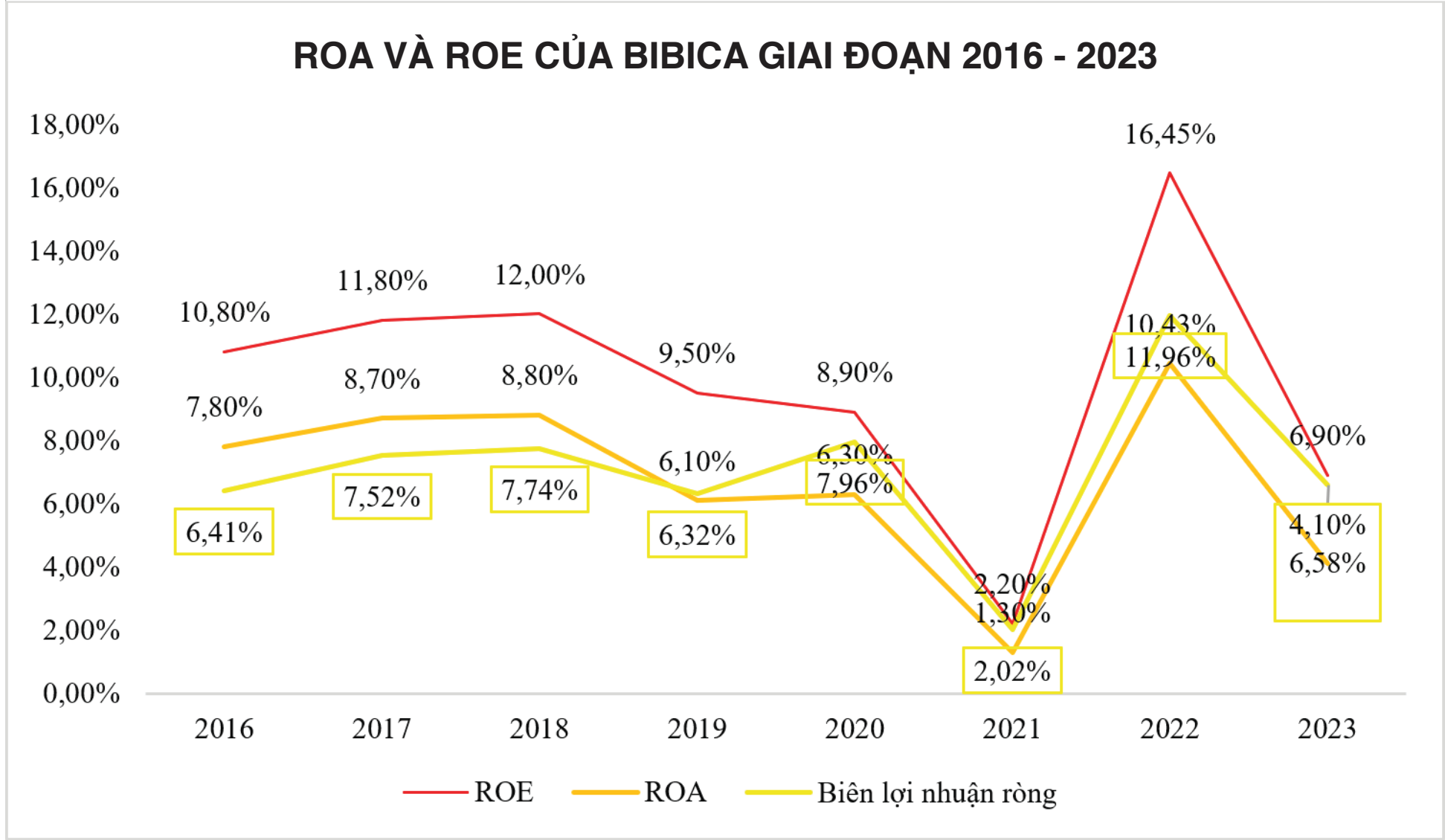
Năm	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Biên lợi nhuận gộp
2016	1.263	445	81	35%
2017	1.290	409	97	32%
2018	1.422	425	110	30%
2019	1.504	484	95	32%
2020	1.219	329	97	27%
2021	1.091	321	22	29%
2022	1.613	476,67	192,92	30%
2023	1.488	497,88	97,93	33%

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Bibica giai đoạn từ 2016 -2023



Năm	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản
2016	1.041	753	72%
2017	1.119	819	73%
2018	1.255	918	73%
2019	1.570	1.004	64%
2020	1.543	1.096	71%
2021	1.639	981	60%
2022	1.850	1.363.32	74%
2023	2.380	1.414	59%

Những chỉ số tài chính nổi bật (KPIS) (tiếp theo)



Năm	ROE	ROA	Biên lợi nhuận ròng
2016	10,80%	7,80%	6,41%
2017	11,80%	8,70%	7,52%
2018	12,00%	8,80%	7,74%
2019	9,50%	6,10%	6,32%
2020	8,90%	6,30%	7,96%
2021	2,20%	1,30%	2,02%
2022	16,45%	10,43%	11,96%
2023	6,90%	4,1%	6,58%

Hành trình năm 2023



Chương trình cộng đồng:

Chương trình “TẾT YÊU THƯƠNG – Mùa 3” được tổ chức ở 11 tỉnh thành với hơn 2.200 phần quà bánh kẹo Bibica được trao tặng cho các hoàn cảnh khó khăn, giúp họ có một mùa Tết đầy đủ hơn.



Chương trình “TẾT TRUNG THU CHO EM – Mùa 4” được đồng loạt tổ chức tại 57 tỉnh thành trên cả nước, với hơn 11.600 phần quà gồm bánh trung thu, bánh kẹo Bibica đã được trao cho các trẻ em, giúp các em có một mùa trung thu thêm ý nghĩa.



Nhãn hàng bánh bông lan HURA

Tháng 05/2023: HURA Deli ra mắt với sự kết hợp của 2 hương vị CAM – CÀ RỐT
HURA Layer Cake ra mắt hương VANI CHANH hoàn toàn mới

Tháng 10/2023: HURA Deli bổ sung hương vị với sự kết hợp độc đáo của CÀ PHÊ – TRỨNG MUỐI

Tháng 11/2023: HURA Swissroll tung sản phẩm hương vị mới CÀ PHÊ MUỐI

ĐỘT PHÁ HƯƠNG VỊ MỚI



Nhãn hàng kẹo ZOO:



Tháng 03/2023: Kẹo dẻo ZOO ra mắt dòng sản phẩm mới theo concept “nước giải khát” với hương vị Cola, Tăng lực

Tháng 04/2023: Tiếp nối thành công với concept “nước giải khát” tung thêm dòng Kẹo que mút để đa dạng sản phẩm.

Tháng 08/2023: Kẹo dẻo ZOO ra mắt thêm hương vị SODA mới với thiết kế bao bì theo tông xanh dương nổi bật, bắt mắt.

Tháng 11/2023: Ra mắt thêm dòng sản phẩm kẹo mút ZOO hương SODA tăng sự lựa chọn cho người tiêu dùng.



Tháng 10/2023: Ra mắt dòng sản phẩm mới: SUMIKA – KEO MỀM NHÂN NƯỚC CỐT DỪA với cốt dừa thật, gồm 3 hương vị: CỐM, ĐẬU ĐỎ, BẮP, được sản xuất trên dây chuyền HIFAT hiện đại từ châu Âu.

Nhãn hàng bánh Cracker GOOKA

Tháng 01/2023: Sản phẩm mới GOOKA Nougat Kem hành được ra mắt với 2 lớp bánh giòn kẹp kem hành ở giữa tạo nên hương vị thơm ngon độc đáo, được sản xuất trên dây chuyền hiện đại từ nước ngoài.

Tháng 09/2023: GOOKA Nougat tung thêm hương vị mới Tảo Biển



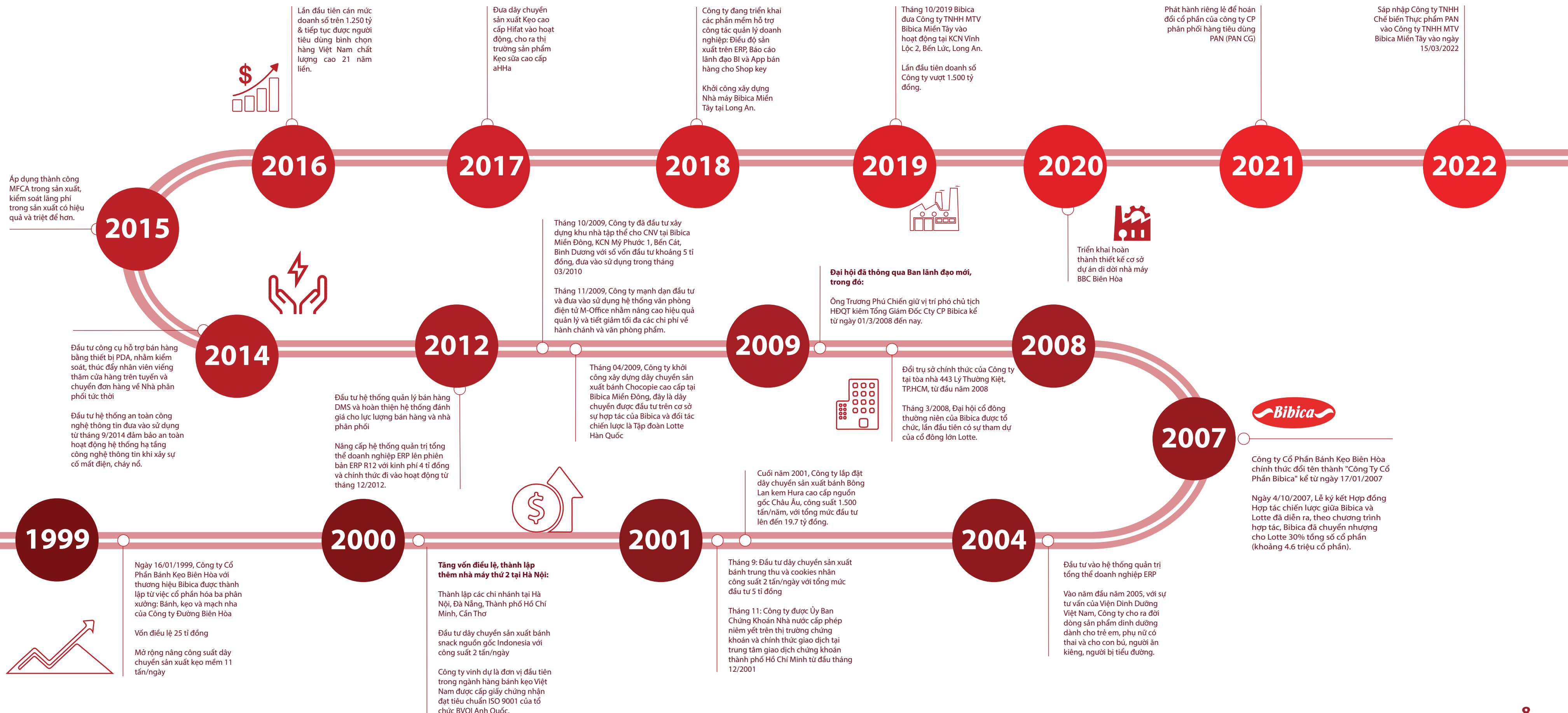
Các giải thưởng tiêu biểu:



- Chứng nhận sản phẩm dịch vụ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 do Hiệp hội Doanh nghiệp chứng nhận
- Chứng nhận "Doanh nghiệp xanh" năm 2023 do UBND TPHCM chứng nhận
- Top 10 Công ty thực phẩm uy tín năm 2023 do Viet Nam Report bình chọn
- Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2022 do HH HVNCLC tổ chức
- Sản phẩm dịch vụ TP HCM tiêu biểu năm 2022
- Chứng nhận danh hiệu Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu 2020 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận.
- Chứng nhận danh hiệu một trong những công ty tốt nhất để làm việc tại Châu Á năm 2020

- "Công ty cổ phần Bibica đã có thành tích xuất sắc trong việc duy trì sản xuất kinh doanh, đảm bảo an ninh xã hội" năm 2022 của Hiệp hội doanh nghiệp TPHCM
- Bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Doanh nghiệp, Doanh nhân đồng hành cùng Thành phố đổi mới - phát triển" gia đoạn 2017-2022
- Chứng nhận danh hiệu Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu 2020 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận.
- Chứng nhận danh hiệu một trong những công ty tốt nhất để làm việc tại Châu Á năm 2020
- Đạt thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức xây dựng và phát triển hệ thống thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh 2020.
- Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2019 do HH HVNCLC tổ chức
- Sản phẩm dịch vụ TP HCM tiêu biểu năm 2019
- Giải thưởng chất lượng Quốc gia 2019 (NM Bibica Biên Hòa) do Bộ Khoa học Công nghệ tổ chức
- Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2019 do HH HVNCLC tổ chức
- Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2018 do HH HVNCLC tổ chức Giải thưởng chất lượng Quốc gia năm 2017 do Bộ Khoa học Việt Nam tổ chức
- Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2017 do HH HVNCLC tổ chức
- Chứng nhận danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao 2016 do HH HVNCLC tổ chức
- Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 20 năm liên tục do HH HVNCLC tổ chức
- Thương hiệu uy tín chất lượng APEC năm 2016 do Tạp chí Đông Nam Á chứng nhận
- Thương hiệu Việt uy tín lần thứ 12 năm 2016 do Tạp chí Thương hiệu Việt chứng nhận
- Giải thưởng chất lượng Quốc gia 2016 do Bộ Khoa học Việt Nam tổ chức
- Doanh nhân Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2016 do HHDN HCM chứng nhận
- Doanh nghiệp Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2016 do HHDN HCM chứng nhận
- Doanh nhân tiêu biểu khối doanh nghiệp địa phương do VCCI tổ chức

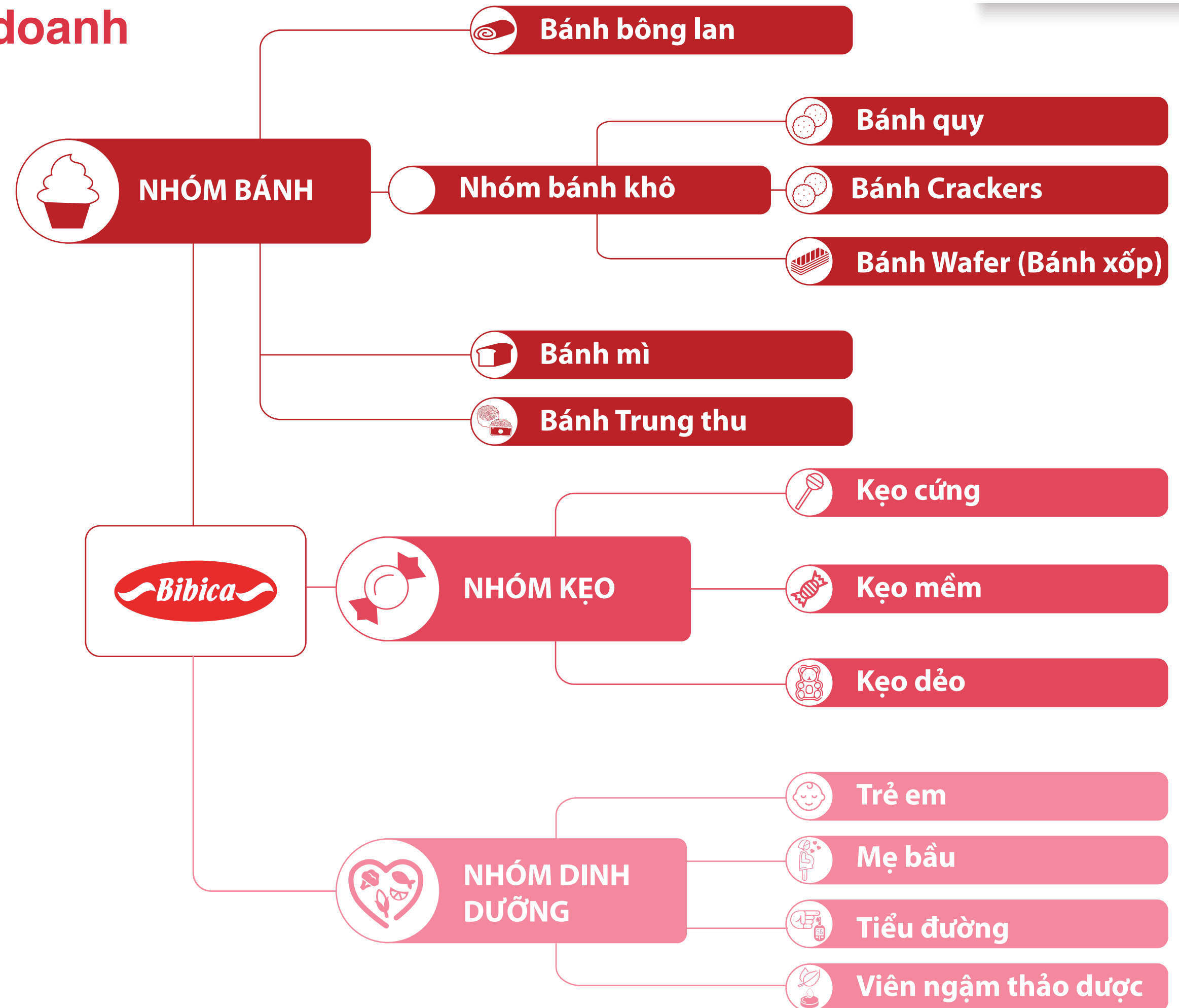
2. Quá trình hình thành và phát triển



3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Công ty cổ phần Bibica là một trong những công ty sản xuất và kinh doanh bánh kẹo hàng đầu tại Việt Nam và có thương hiệu rất quen thuộc với nhiều thế hệ người tiêu dùng.

Mỗi năm công ty có thể cung cấp cho thị trường hơn **30.000 tấn** bánh kẹo các loại



Bánh bông lan (Spongecake) :

HURA DELI, HURA SWISSROLL và HURA LAYER CAKE với nhiều hương vị hấp dẫn như: Bơ, Cốm, Dừa, Sữa, Dâu, Cam. Các sản phẩm bánh bông lan của Bibica mang tới cho người tiêu dùng những lựa chọn đa dạng về bao bì, hương vị và phân khúc tiêu dùng, phù hợp với mọi đối tượng khách hàng tại Việt Nam và trên thế giới. Đặc biệt, Bibica sở hữu nhiều sản phẩm độc đáo trên thị trường Việt Nam mà chưa công ty nào có thể làm được như bánh bông lan 3 lớp, bánh bông lan kem sữa tươi, ...



Nhóm Bánh khô :

Bánh Quy Goody, Chú Hề, Creamy, Jamy đa dạng về mùi vị với bao bì hấp dẫn, đẹp mắt...

Bánh Cracker Gooka của Bibica ít calo và chất béo, cung cấp năng lượng cho cơ thể giữa các bữa giữa giờ. Gooka cung cấp lượng calo phù hợp cho cơ thể, hỗ trợ xây dựng chế độ ăn khoa học hợp lý. Dòng sản phẩm Cracker của Bibica sản xuất trên dây chuyền hiện đại, thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng, với hương vị đặc trưng từ Bơ – Sữa cao cấp, nguyên liệu nhập khẩu từ New Zealand.

Bánh Wafer Roppy: Bánh XỐP nhiều lớp xen kẽ các lớp kem giòn ngậy, ngọt bù quấy rữ "remix vị", phối trộn các hương vị với nhau tạo cảm giác lạ khi ăn, vị đậm cá tính, ăn hoài không chán, là một bước đột phá mới trong thị trường hương vị của bánh xốp.



Bánh mì :

Dòng sản phẩm với nhãn hiệu Lobaka, O'live,... được khách hàng đánh giá cao về chất lượng và bao bì bắt mắt, là bữa ăn sáng không thể thiếu



Bánh Trung thu :

Với thương hiệu uy tín và bề dày kinh nghiệm lâu năm trên thị trường, sản phẩm với nhiều sự lựa chọn đa dạng về hương vị và bao bì, và nỗ lực giới thiệu ra thị trường những hương vị mới, dinh dưỡng và có nguồn gốc tự nhiên, Bibica ngày càng củng cố vị thế trong Top dẫn đầu của thị trường bánh Trung thu.



Nhóm kẹo gồm 3 dòng chính: Kẹo cứng (Migita, Michoco, Bốn Mùa, Welly, ...); Kẹo mềm (Sumika, Cheery, aHha, ...); Kẹo dẻo (Zoo Original, Zoo Monster, Zoo reptile). Bibica là Công ty duy nhất trên thị trường Việt Nam có năng lực sản xuất 3 chủng loại kẹo để phục vụ nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Các sản phẩm Kẹo của Bibica được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng và là thương hiệu tin cậy, được yêu mến tại Việt Nam trong hơn 24 năm qua.

Kẹo cứng



Kẹo mềm



Kẹo dẻo



NHÓM DINH DƯỠNG với các nhãn hiệu:

Quasure light: bánh bông lan, bánh quy, bột ngũ cốc giải pháp dinh dưỡng cho nhóm đối tượng ăn kiêng hoặc các vấn đề liên quan đến đường huyết

Mumsure: bánh dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú

Growsure: bột dinh dưỡng dạng bánh dành cho các bé từ 06 tháng tuổi





Quasure *Light*

Bữa phụ ngon, ngăn
ngừa tiểu đường thai kỳ



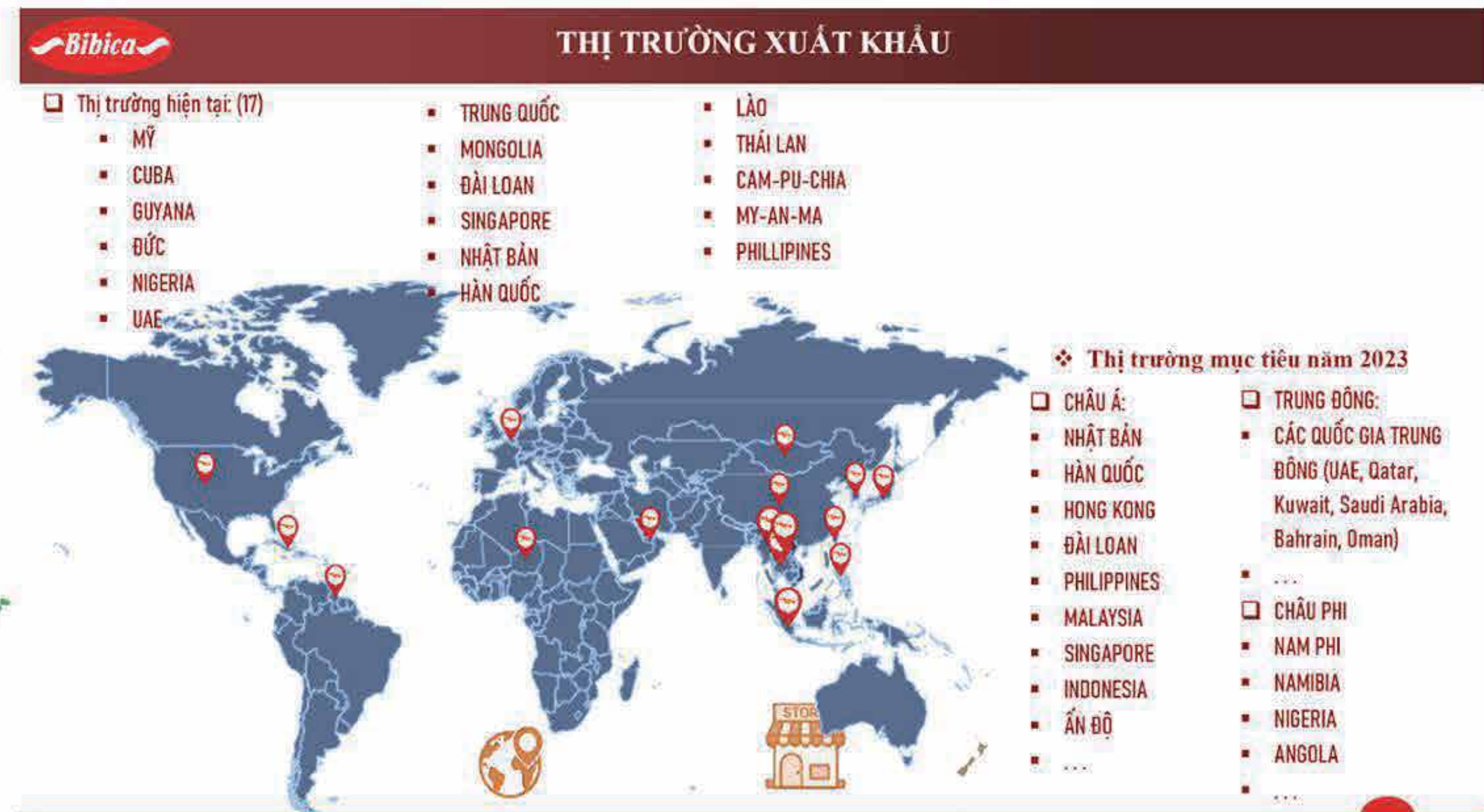
- ✓ Chỉ số đường huyết thấp, an toàn cho phụ nữ mang thai
- ✓ Bổ sung Vitamin và dưỡng chất
- ✓ Được sự tư vấn và thử nghiệm lâm sàng bởi Viện Dinh Dưỡng



Mumsure

Dinh dưỡng thiết yếu cho phụ
nữ mang thai và cho con bú





Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa....

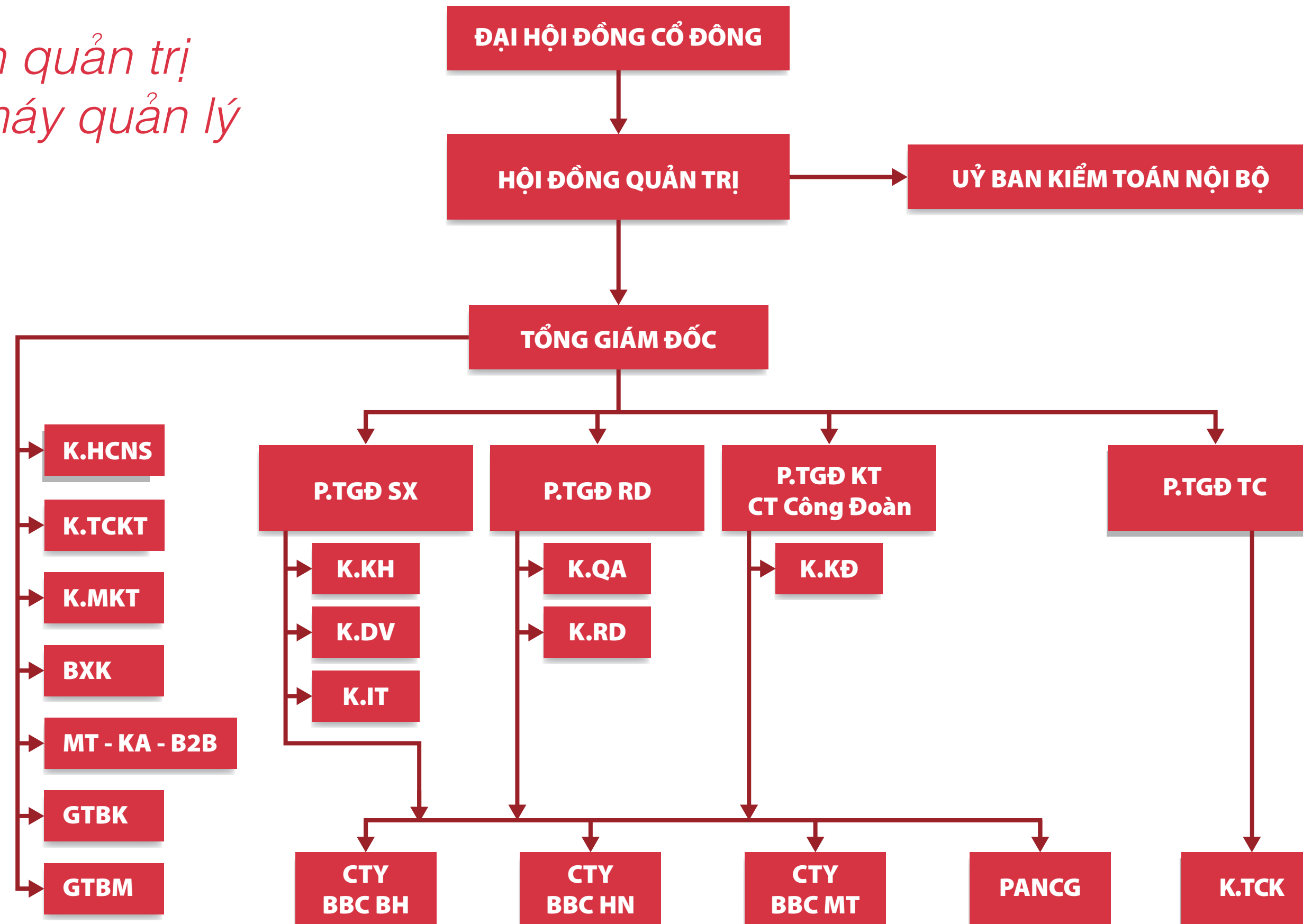
Địa bàn phân phối:

Sản phẩm của Bibica được phân phối rộng rãi trên thị trường trong nước và quốc tế nhờ thương hiệu mạnh và mạng lưới phân phối rộng khắp gồm hơn 160 nhà phân phối tới 150.000 điểm bán trên 63 tỉnh thành trong cả nước.

Sản phẩm Bibica cũng vươn tới nhiều thị trường quốc tế (hơn 17 quốc gia), với các quốc gia quan trọng bao gồm Thái Lan, Philippines, Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Mongolia ,...

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị và bộ máy quản lý



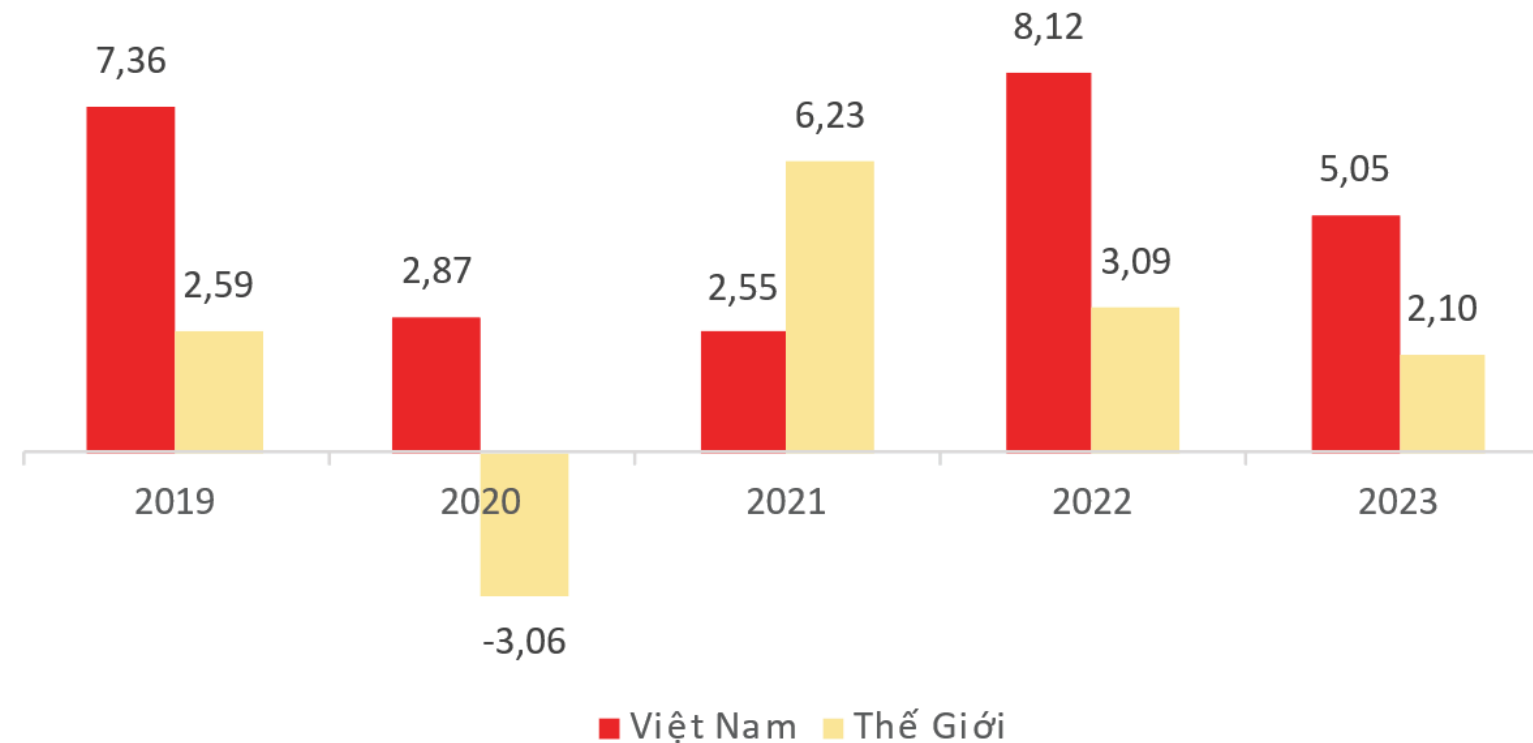
4.2 Các công ty con, công ty liên kết

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Ngành nghề kinh doanh
1	Công ty TNHH MTV BIBICA Hà Nội	Khu Công Nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát
2	Công ty TNHH MTV BIBICA Biên Hòa	Đường số 8, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát
3	Công ty TNHH MTV BIBICA Miền Tây	KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát
4	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN (PAN CG)	KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	100%	Bán buôn thực phẩm, Bán buôn đồ uống, Quảng cáo, Đại lý, môi giới, đấu giá, Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, Bốc xếp hàng hóa, Dịch vụ đóng gói, Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh

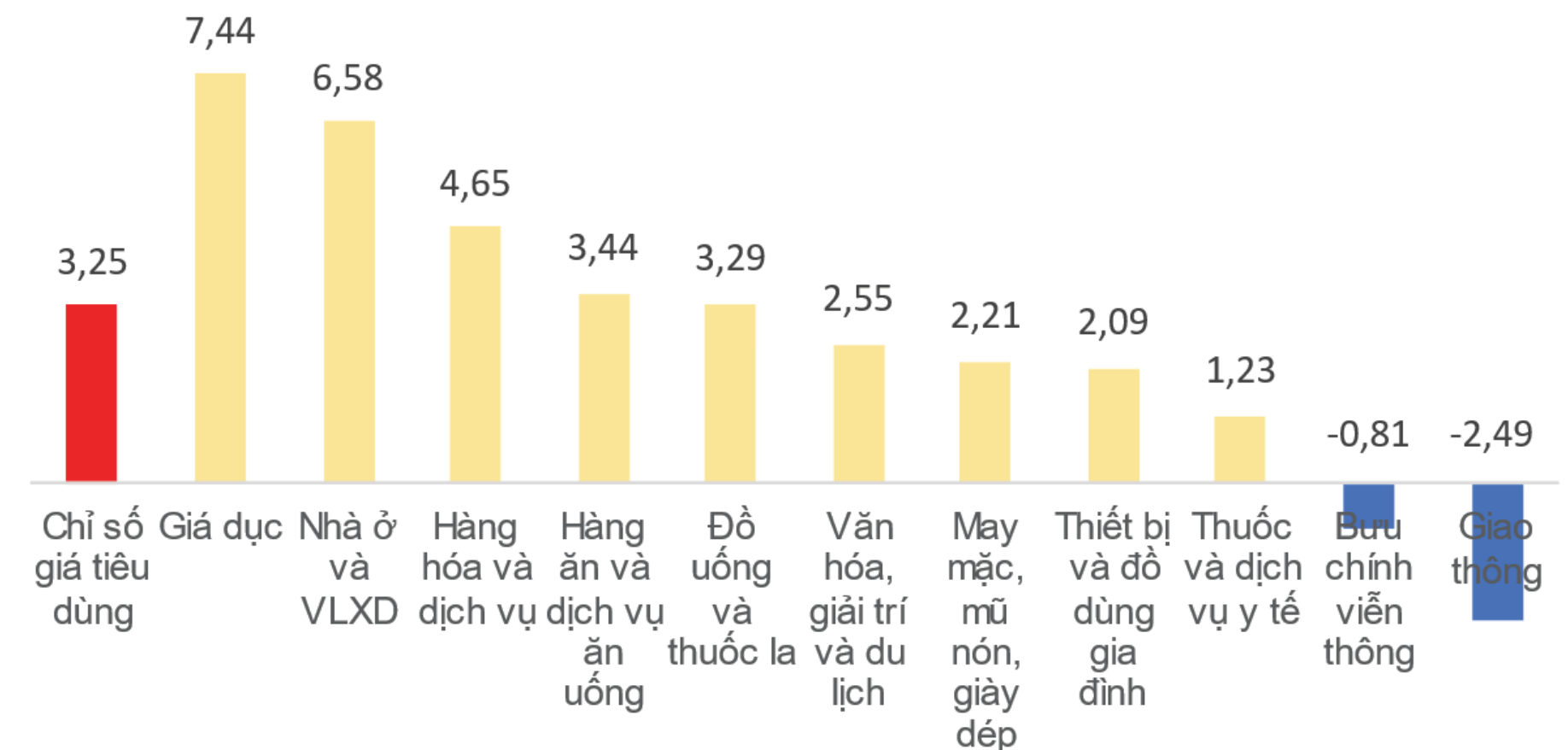
5. Định hướng phát triển

5.1 Tình hình kinh tế vĩ mô và ngành hàng tiêu dùng nhanh

TĂNG TRƯỞNG GDP 2019 - 2023 (%)



TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM CPI BÌNH QUÂN NĂM 2023 SO VỚI NĂM TRƯỚC (%)



Kết thúc năm 2023, Việt Nam đạt mức tăng trưởng GDP 5,05%, nhờ sự bứt tốc của ngành xuất khẩu trong quý IV/2023. Tuy mức tăng trưởng cả năm này thấp hơn mục tiêu của Chính phủ (6,5%) và thấp hơn so với năm 2022 (8,12%), đây vẫn là một kết quả khả quan trong những bất ổn kinh tế xã hội toàn cầu. Nguyên nhân là do sức sản xuất của các doanh nghiệp, sức mua của người tiêu dùng chưa phục hồi vững chắc sau đại dịch COVID-19. Cùng với đó, nền kinh tế thế giới xảy ra nhiều bất ổn, chưa có dấu hiệu ổn định trở lại khi tốc độ tăng trưởng chỉ đạt 2,1% trong năm 2023 làm ảnh hưởng đến nền kinh tế nước ta vốn có độ mở cửa lớn.

Tăng trưởng kinh tế năm 2023 chỉ cao hơn so với tăng trưởng kinh tế năm 2020 (2,87%) và 2021 (2,55%) là 2 năm nền kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch COVID-19 và tăng trưởng kinh tế ở mức thấp nhất trong giai đoạn kể từ năm 2011 đến nay. Điều này cho thấy, tăng trưởng kinh tế thiếu vững chắc và chệch khỏi quỹ đạo tăng trưởng bình thường của giai đoạn trước đại dịch COVID-19.

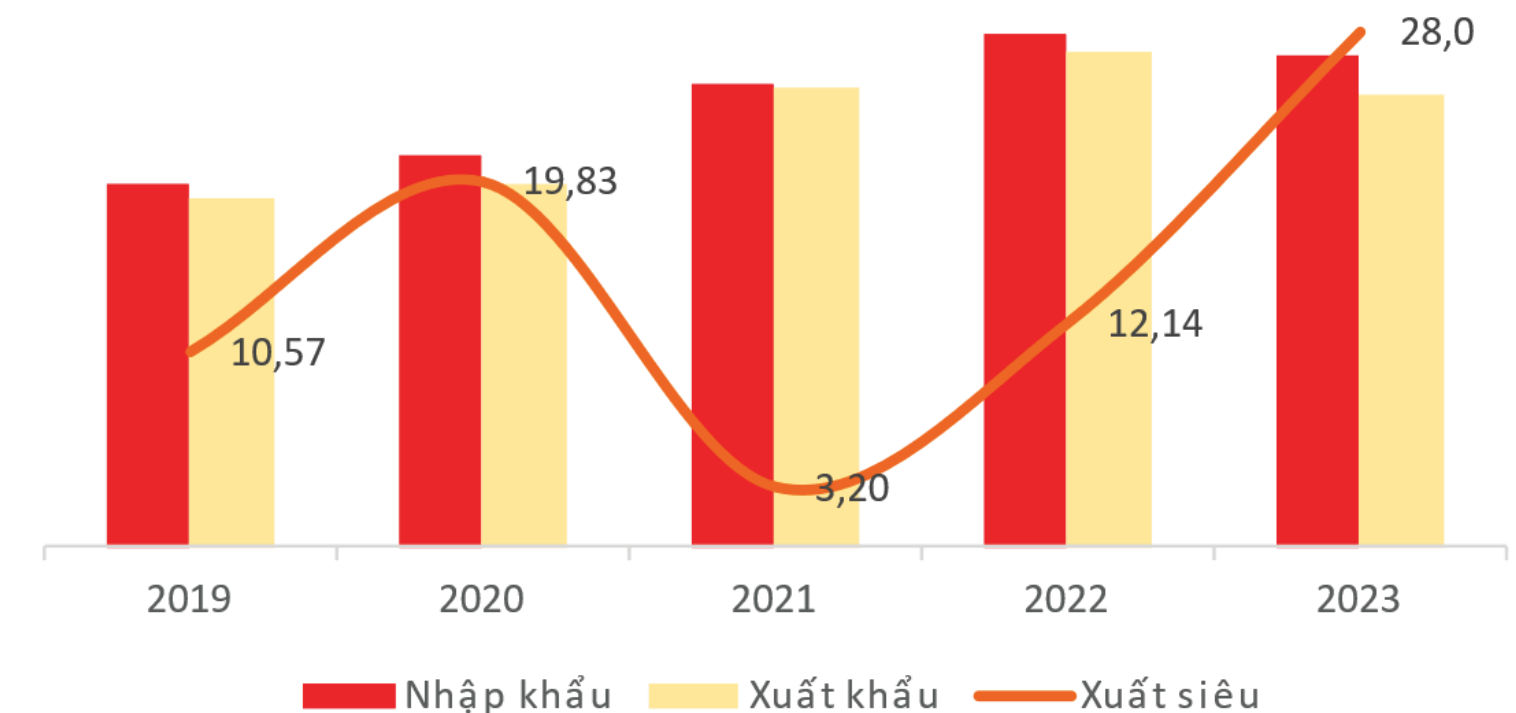
Lạm phát được đo lường thông qua chỉ số giá tiêu dùng (CPI), đây là một trong những chỉ số quan trọng phản ánh ổn định kinh tế vĩ mô, **năm 2023, CPI tăng 3,25% so với năm 2022.** Tỷ lệ lạm phát nằm trong mục tiêu Quốc hội đề ra và duy trì ở mức thấp, ổn định trong những năm qua. Tỷ lệ lạm phát ở mức thấp, ổn định góp phần đáng kể giữ cho lãi suất thấp, tỷ giá hối đoái ổn định, khuyến khích đầu tư và tăng trưởng kinh tế.

5.1 Tình hình kinh tế vĩ mô và ngành hàng tiêu dùng nhanh (tiếp theo)

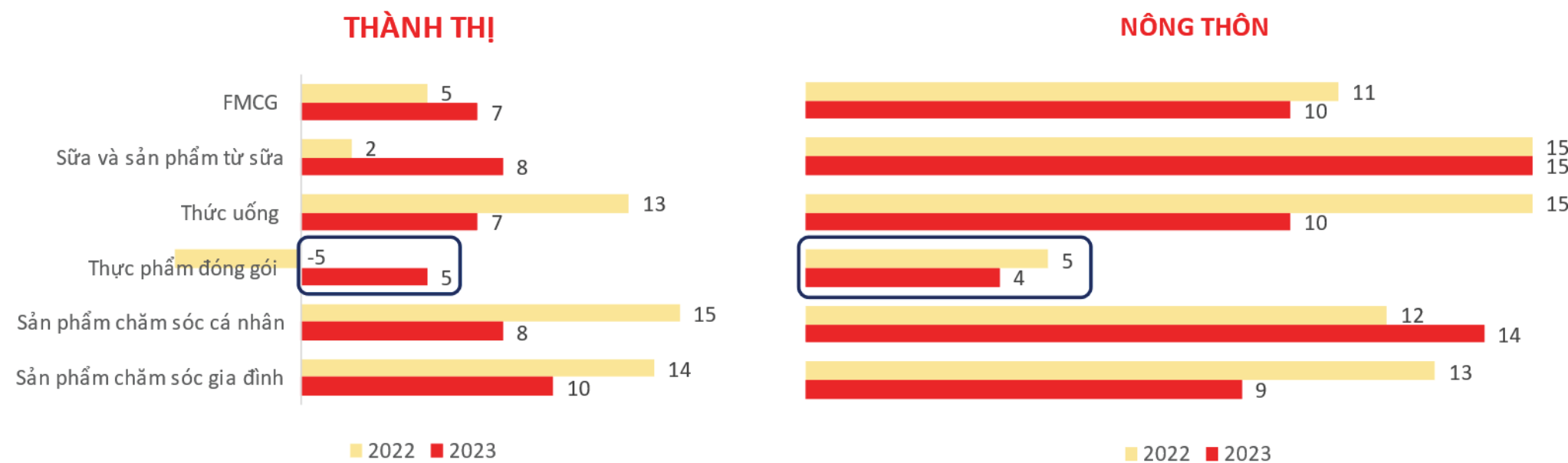
Xuất khẩu hàng hoá năm 2023 ước đạt 355,5 tỷ USD, giảm 4,4% so với năm 2022. Trong khi đó, xuất khẩu hàng hoá năm 2022 là 371,85 tỷ USD, tăng 10,6% so với năm 2021. Điều này cho thấy, giá trị xuất khẩu hàng hoá năm 2023 thấp hơn năm 2022 và phản ánh nền kinh tế toàn cầu đang gặp nhiều khó khăn, thách thức. Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá năm 2023 đạt 327,5 tỷ USD, giảm 8,9% so với năm 2022. Tương tự với kim ngạch xuất khẩu hàng hoá, kim ngạch nhập khẩu hàng hoá năm 2022 tăng 8,4% so với năm 2021 (Tổng cục Thống kê, 2022, 2023).

Cơ cấu nhóm hàng hoá xuất khẩu năm 2023 vẫn tập trung phần lớn vào nhóm hàng công nghiệp chế biến và cơ cấu nhóm hàng hoá nhập khẩu tập trung phần lớn vào nhóm hàng tư liệu sản xuất. Năm 2023, Hoa Kỳ, tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, ước đạt 96,8 tỷ USD và Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất, ước đạt 111,6 tỷ USD. **Năm 2023, cán cân thương mại hàng hoá xuất siêu ước đạt 28 tỷ USD, cao hơn năm 2022 là 12,1 tỷ USD.**

**TỔNG KIM NGẠCH XUẤT, NHẬP KHẨU
(TỶ USD)**



**TĂNG TRƯỞNG GIÁ TRỊ FMCG THEO NGÀNH HÀNG
TẠI THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN SO VỚI NĂM TRƯỚC (%)**



Ngành FMCG ghi nhận kết quả tích cực trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và thế giới khó khăn. Số liệu từ Kantar Worldpanel cho thấy động lực tăng trưởng nhóm ngành FMCG năm thứ 2 liên tiếp đến từ các sản phẩm đồ uống và sản phẩm chăm sóc cá nhân/gia đình tại thành thị và nông thôn. Tăng trưởng của nhóm thực phẩm đóng gói tương phản ở khu vực thành thị và nông thôn, lần lượt tăng từ -5% trong năm 2022 lên 5% trong năm 2023 tại thành thị và giảm từ 5% trong năm 2022 về 4% trong năm 2023 tại nông thôn. Điều này cho thấy suy thoái kinh tế ảnh hưởng lên thu nhập của người tiêu dùng tại khu vực nông thôn lớn hơn khu vực thành thị. Tuy nhiên sự gia tăng giá trị tiêu thụ của nhóm thực phẩm đóng gói tại thành thị trong năm 2023 chủ yếu là do năm 2022 là năm đầu tiên bình thường hóa sau đại dịch Covid nên tâm lý người tiêu dùng vẫn còn dè dặt khiến sản lượng tiêu thụ sụt giảm mạnh.

5.2 Phân tích SWOT

S TRENGTH

Năng lực sản xuất được nâng cao và chuyên biệt hóa: Các nhà máy sản xuất Bibica đã được bố trí theo hướng chuyên biệt hóa về dây chuyền sản phẩm như bánh quy, bánh bông lan, kẹo và các sản phẩm khác. Song song đó, công ty tiếp tục đầu tư dây chuyền mới nâng công suất sản xuất và đẩy mạnh nghiên cứu sản phẩm, nâng cao năng lực sản xuất nhằm đáp ứng với nhu cầu người tiêu dùng đang tăng trưởng tốt trong tương lai.

Thương hiệu uy tín nhiều năm cùng Danh mục sản phẩm đa dạng: Sản phẩm và thương hiệu Bibica lâu đời đã ghi dấu ấn sâu sắc trong lòng người tiêu dùng Việt Nam. Với 25 năm kinh nghiệm trong ngành bánh kẹo, Bibica đã phát triển một danh mục sản phẩm đa dạng với các loại bánh và kẹo khác nhau phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng. Bibica tự hào khi nhà sản xuất bánh kẹo phục vụ mọi lứa tuổi của các thế hệ gia đình Việt, từ trẻ nhỏ đến người lớn tuổi và các đối tượng nhân viên văn phòng. Đặc biệt, công ty phát triển thành công khi cho ra đời các sản phẩm mới phù hợp hơn với xu hướng và thị hiếu người tiêu dùng đang thay đổi. Các sản phẩm không chỉ có lợi cho sức khỏe, mà vẫn giữ được hương vị đặc trưng của sản phẩm.

Hệ thống phân phối rộng khắp cả nước: với trên 150 nhà phân phối và bao phủ trên 150.000 điểm bán hàng trải dài khắp cả nước. Công ty không chỉ mở rộng các điểm bán, mà còn chú trọng đến việc tăng trưởng doanh thu thông qua đa dạng hóa danh mục sản phẩm đến từng điểm bán. Bibica từng bước tiếp cận người tiêu dùng thông qua các nền tảng thương mại trực tuyến và xây dựng nền tảng trực tuyến riêng cho quý khách hàng và nhà phân phối.

Đội ngũ nhân sự chủ chốt điều hành hoạt động của công ty gồm những người lâu năm gắn bó với công ty, giàu kinh nghiệm và am hiểu về thị trường bánh kẹo. Lực lượng nhân sự quý báu đang là nguồn động lực lớn lao để đưa cả Bibica phát triển, với tinh thần luôn đổi mới, sáng tạo.

Được hỗ trợ, cộng hưởng từ Tập đoàn Mẹ - The PAN Group trong việc hỗ trợ nguồn vốn, xây dựng thị trường, định hướng chiến lược phát triển vững vàng, với khát vọng trở thành công ty bánh kẹo hàng đầu Việt Nam.

W EAKNESS

Tại thị trường nội địa, mặc dù sản phẩm công ty đã có được thương mại tại các nền tảng online, kênh này vẫn chiếm tỷ trọng tương đối nhỏ so với các kênh bán lẻ truyền thống và hiện đại. Nhưng đã ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ sau đại dịch. Sự thay đổi xu hướng tiêu dùng sang kênh này bắt đầu cho thấy sự rõ ràng hơn. Công ty đã có chiến lược phát triển dài hạn tại các kênh hiện đại, bên cạnh các kênh bán hàng hiện hữu.

Tại thị trường xuất khẩu, sản phẩm của Công ty chưa đẩy mạnh nguồn lực thông qua kênh bán hàng xuất khẩu để đưa thương hiệu được biết tới nhiều hơn trên thị trường thế giới và các thị trường tiềm năng vẫn chưa được tiếp cận và còn nhiều dư địa phát triển mà công ty sẽ tập trung nguồn lực phát triển.

O PPORTUNITY

Với GDP tăng 5,05%, lạm phát 3,25%, kinh tế Việt Nam năm 2023 tăng trưởng mạnh, lạm phát duy trì ở mức thấp. Tức là chưa phải đánh đổi giữa tăng trưởng và lạm phát như nhiều quốc gia khác. Mức tăng giá tiêu dùng năm 2023 cũng thấp hơn tỷ lệ lạm phát trung bình 10 năm, là 3,8%. Điều này tạo dư địa trong chính sách điều hành tiền tệ của Việt Nam.

Không chỉ vậy, Việt Nam cũng được hưởng lợi từ sự dịch chuyển của chuỗi cung ứng toàn cầu. Tỷ trọng hàng Việt xuất sang Mỹ tăng gần 2% từ khi căng thẳng thương mại Mỹ - Trung leo thang vào 2018. Điều này cũng được bổ sung bởi dòng FDI mạnh mẽ từ các nền kinh tế châu Á khác, bao gồm cả Trung Quốc.

Sang đến năm 2024, Trung tâm dự báo, phân tích kinh tế độc lập của Anh (CEBR) dự báo, quy mô Việt Nam dự kiến ở vị trí 33 trên bảng xếp hạng WELT, tăng 1 bậc so với báo cáo năm 2023, với quy mô GDP theo giá hiện hành đạt 462 tỷ USD.

Đáng chú ý, báo cáo của CEBR đánh giá, thứ hạng quy mô kinh tế của Việt Nam có thể tăng nhanh trong tương lai. Cụ thể, Việt Nam sẽ vươn lên vị trí 24 vào năm 2033, với quy mô kinh tế đạt 1.050 tỷ USD.

Đến năm 2038, với quy mô GDP dự kiến đạt 1.559 tỷ USD, Việt Nam sẽ vươn lên vị trí thứ 21, vượt qua các nền kinh tế khác trong khu vực ASEAN như Thái Lan (1.313 tỷ USD), Singapore (896 tỷ USD), Philippines (1.536 tỷ USD) để lọt nhóm 25 nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Theo CEBR, với ưu thế dân số đông và trẻ, Việt Nam có cơ hội vượt qua gần hết các nước trong ASEAN về kinh tế như Singapore, Thái Lan hay Malaysia, và trở thành quốc gia có thu nhập cao vào năm 2045.

Tốc độ tăng GDP hàng năm được CEBR dự báo trung bình đạt 6,7% trong giai đoạn 2024-2028. Con số này sẽ là 6,4% trong 9 năm tiếp theo.

T HREAT

Với sự gia nhập của các đối thủ quốc tế và nội địa, thị trường bánh kẹo ngày càng cạnh tranh hơn, đặc biệt là sự thâm nhập của các sản phẩm ngoại từ các hiệp định thương mại đã được ký kết trong những năm qua. Bên cạnh đó, các chuỗi cửa hàng bánh tươi và sản phẩm bánh handmade cũng tạo nên sức ép lên hoạt động kinh doanh cốt lõi của công ty khi người tiêu dùng có xu hướng sử dụng những sản phẩm tươi ngon và không có chất bảo quản.

Với sự thay đổi thói quen và thị hiếu của người tiêu dùng nhanh chóng, cũng tạo nên sức ép cho các công ty phải liên tục phát triển những sản phẩm mới đáp ứng được khẩu vị, sở thích của người tiêu dùng. Ngoài ra, công ty nỗ lực xây dựng kênh phân phối và hoạt động tiếp thị thích hợp cho từng nhóm sản phẩm khác nhau.

5.3 Định hướng phát triển BBC

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN



Trở thành công ty bánh kẹo số 1 Việt Nam



Doanh thu tăng trưởng trung bình giai đoạn 2024-2050 trên 10%/năm



Phát triển Công ty bền vững, gắn liền với các Mục tiêu phát triển môi trường và đem lại lợi ích bền vững cho cán bộ công nhân viên, cộng đồng và xã hội; đồng thời cam kết Quản trị minh bạch, chuyên nghiệp



Sản phẩm

Triển khai trung tâm nghiên cứu R&D phát triển dòng sản phẩm bổ sung các nguyên liệu và thành phần dinh dưỡng cho sức khỏe, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng

Duy trì nghiên cứu thị trường để liên tục nắm bắt xu hướng, thị hiếu người tiêu dùng để phục vụ được tốt hơn nhu cầu ngày một thay đổi của khách hàng và người tiêu dùng



Sản xuất

Khai thác các dây chuyền mới hiệu quả.

Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp các dây chuyền để đảm bảo an toàn và hiệu quả sản xuất

Đảm bảo tuân thủ tuyệt đối **vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo hộ lao động.**



Độ phủ sản phẩm

Phục vụ nhu cầu của **100%** người dân Việt Nam và thương hiệu có mặt tại các quốc gia Châu Á

Tiếp tục gia tăng độ nhận biết thương hiệu và duy trì mang tới cho khách hàng và người tiêu dùng những trải nghiệm mua hàng tuyệt vời.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Với mục tiêu duy trì vị thế là công ty bánh kẹo thương hiệu nội địa số 1 Việt Nam và đưa thương hiệu bánh kẹo Việt tới các nước trên thế giới, Bibica sẽ tập trung củng cố và phát triển nội lực bên cạnh việc liên tục mở rộng hợp tác với các đối tác tiềm năng, uy tín.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHIỀU SÂU KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ VÀ NĂNG LỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ÁP DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CAO TRONG SẢN XUẤT

Duy trì liên tục nghiên cứu và phát triển nhiều sản phẩm mới với mục đích đa dạng hóa và nâng cao chất lượng danh mục sản phẩm trên cơ sở phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng và nhu cầu của khách hàng.

Duy trì liên tục tìm kiếm các nguyên liệu đột phá để mang lại lợi ích về sức khỏe cho người tiêu dùng.

Duy trì liên tục sáng tạo những công nghệ sản xuất hiệu quả, thân thiện với môi trường và đảm bảo VSATTP cũng như chất lượng sản phẩm vượt trội.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHIỀU RỘNG ĐỂ SẢN PHẨM CỦA BIBICA CÓ THỂ VƯƠN TỚI BẤT CỨ NƠI NÀO TẠI VIỆT NAM CŨNG NHƯ ĐƯỢC BIẾT TỚI RỘNG RÃI TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Phối hợp, liên kết chặt chẽ với Công ty phân phối thuộc Tập đoàn Mẹ để ưu tiên tập trung khai thác thị trường nội địa với tiềm năng phát triển còn rất lớn, hướng tới mục tiêu 100% người tiêu dùng Việt Nam sử dụng sản phẩm của Bibica.

Tích cực mở rộng kênh bán hàng xuất khẩu để đưa sản phẩm của Bibica vươn tới thị trường thế giới.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DÀI HẠN ĐỂ TRỞ THÀNH CÔNG TY BÁNH KẸO MANG LẠI NHIỀU GIÁ TRỊ NHẤT CHO CỘNG ĐỒNG

Đi đầu phát triển những dòng sản phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cao, mang tới những sản phẩm không chỉ phục vụ nhu cầu ăn vặt mà còn ăn no, ăn thay bữa, của hàng triệu người tiêu dùng; phục vụ nhu cầu dinh dưỡng đa dạng của cộng đồng.

Đưa bánh kẹo trở thành sản phẩm không chỉ là xa xỉ mà ai cũng có thể tiếp cận bất cứ khi nào cần.

Là hình mẫu của năng lực sản xuất thực phẩm Việt Nam với quy mô lớn và quy chuẩn quốc tế, đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe nhất về an toàn thực phẩm

Mang lại giá trị cho cộng đồng thông qua sản phẩm của Công ty, thông qua việc tăng năng suất và tạo thu nhập cho cán bộ công nhân viên Công ty, thông qua các chương trình hỗ trợ cán bộ và gia đình cán bộ công nhân viên của Công ty; và rộng hơn nữa là rất nhiều chiến dịch, chương trình phát triển bền vững trên nhiều khía cạnh dành cho môi trường, cộng đồng và xã hội như giáo dục, y tế, sinh kế, uống nước nhớ nguồn, v...v...

ĐỊNH HƯỚNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CÁC MỤC TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ

TUÂN THỦ LUẬT PHÁP VỀ MÔI TRƯỜNG

Đây là cam kết hàng đầu của Bibica. Công ty xây dựng Bộ Nguyên tắc về Sản xuất bền vững, cùng với cơ chế hỗ trợ và giám sát đảm bảo sẽ tuân thủ các yêu cầu pháp lý tại các Nhà máy. Theo đó, Giám đốc Nhà máy chủ trì cùng Phòng Tổng hợp Nhà máy thực hiện công tác báo cáo thường xuyên theo yêu cầu của Pháp luật và Nội bộ Công ty, và Khối QA của Văn phòng Công ty tổ chức các đoàn giám sát định kỳ và bất thường tại Nhà máy. Bên cạnh đó, cải tiến và áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường là một hướng đi ưu tiên đối với mọi hoạt động sản xuất. Không chỉ đặt mục tiêu tuân thủ hoàn toàn với các quy định của pháp luật và không có bất cứ vi phạm nào liên quan tới các vấn đề môi trường, Bibica còn không ngừng nỗ lực để trở thành lá cờ đầu trong ngành sản xuất bánh kẹo nói riêng và chế biến thực phẩm nói chung về sản xuất trách nhiệm, thân thiện với môi trường. Hơn thế nữa 100% dự án mới được đánh giá và lựa chọn với tiêu chí về bảo vệ môi trường và các tác động xã hội theo tiêu chuẩn của Công ty mẹ - Tập đoàn PAN và phù hợp các tiêu chuẩn quốc tế của IFC, ADB.

THIẾT LẬP MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG LUÔN HƯỚNG ĐẾN SỨC KHOẺ, LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG

Với mục tiêu hoạt động là luôn hướng đến sức khỏe và lợi ích của người tiêu dùng, chúng tôi đã hợp tác với Viện Dinh Dưỡng Việt Nam để nghiên cứu ra đời dòng sản phẩm thơm ngon và đáp ứng đủ nhu cầu dinh dưỡng cho những đối tượng khách hàng cụ thể như: Phụ nữ mang thai, trẻ em, những người bị bệnh tiểu đường hoặc béo phì. Được sự cổ vũ ủng hộ của người tiêu dùng trong nước và quốc tế, đến nay chúng tôi đã lần lượt cho ra đời các sản phẩm cao cấp cho người ăn kiêng: Bột ngũ cốc, chocolate, bánh bông lan kem, kẹo cứng và kẹo dẻo... Gần nhất là chúng tôi đã cho ra đời 02 sản phẩm mới trong đó là Bánh crackers nhãn hiệu Gooka với lượng ít calo và chất béo, cung cấp năng lượng cho cơ thể trong thời gian giãn cách giữa các bữa ăn chính. Gooka cung cấp lượng calo phù hợp cho cơ thể, hỗ trợ xây dựng chế độ ăn khoa học hợp lý. Dòng sản phẩm Crackers của Bibica sản xuất trên dây chuyền hiện đại, thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng. Vì vậy, trong tương lai chúng tôi sẽ không ngừng nghiên cứu và phát triển những sản phẩm tốt nhất, chất lượng nhất để phục vụ cho sức khỏe, lợi ích của người tiêu dùng cũng như khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường và niềm tin đối với khách hàng.

ĐỒNG HÀNH, PHÁT TRIỂN CÙNG CỘNG ĐỒNG

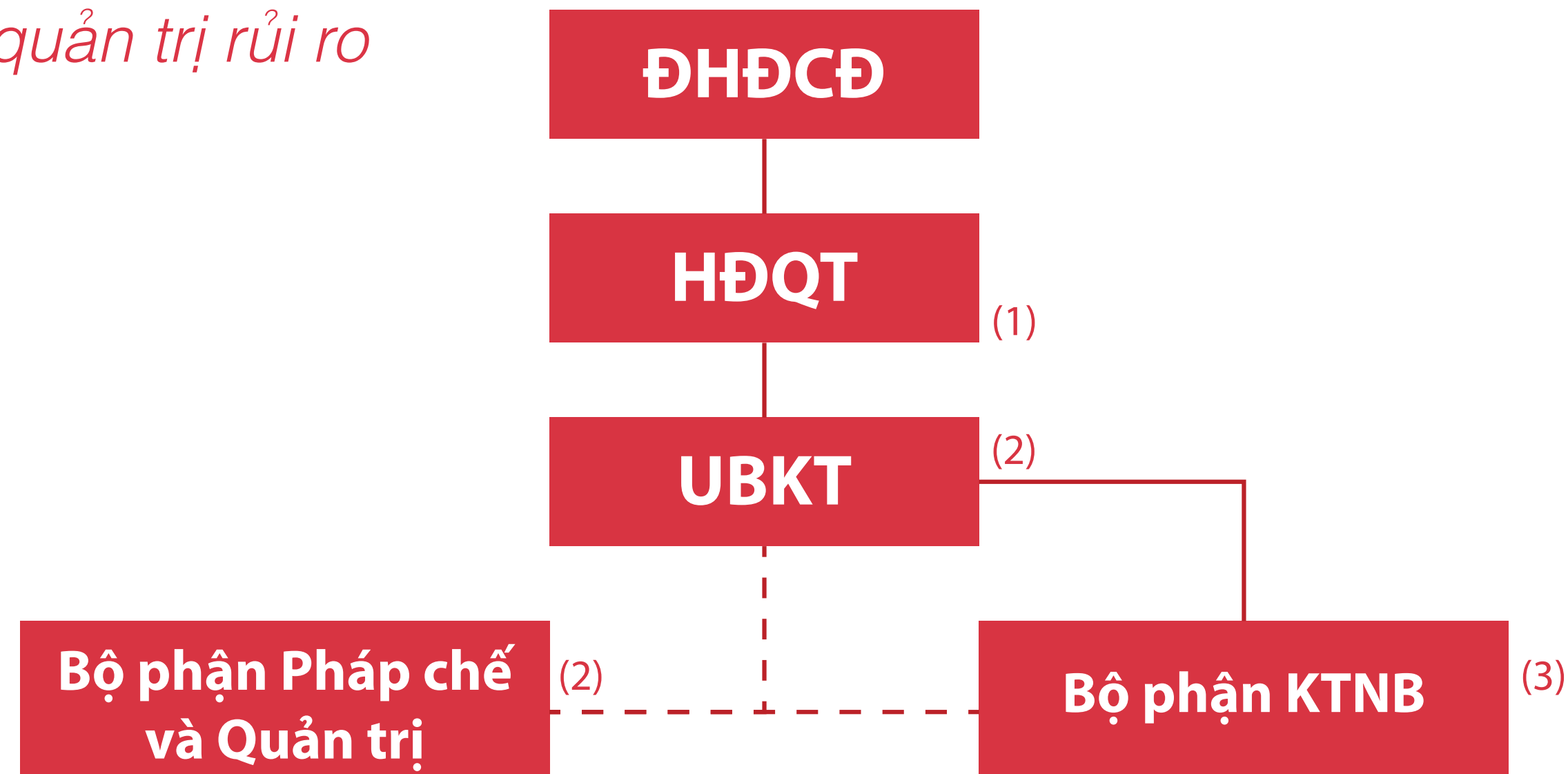
Tiếp tục thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền trách nhiệm với môi trường – cộng đồng – xã hội, vấn đề trọng tâm là thiết lập hệ thống quản trị các vấn đề môi trường – xã hội tự nguyện, phù hợp với các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế. Đây cũng là nền tảng để Bibica giữ vững được vị trí Công ty bánh kẹo hàng đầu tại Việt Nam với mong muốn thực hiện tham vọng tích hợp chuỗi giá trị hoàn chỉnh và tạo lập giá trị bền vững. Chúng tôi đã và đang nỗ lực thực hiện, đặt mục tiêu hàng đầu bằng những hành động vì cộng đồng của mình mà lan tỏa ảnh hưởng, thúc đẩy và kêu gọi các bên cùng tham gia vì một thế giới ngày càng tốt đẹp hơn.

THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT

Công ty cam kết và nỗ lực để nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, bền vững vượt trên tuân thủ. Công ty hướng tới việc sẽ áp dụng các Thông lệ về quản trị tốt, hướng đến những chuẩn mực cao hơn trong công tác quản trị. Đây là một trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển kinh doanh dài hạn của Công ty.

6. Quản trị rủi ro

6.1 Hệ thống quản trị rủi ro nội bộ



Hệ thống Quản trị rủi ro (QTRR) tại Bibica được phân thành 3 cấp, với cấp (1) giữ vai trò xác lập các Nguyên tắc Quản trị rủi ro và các nhóm rủi ro trọng tâm; cấp (2) giữ vai trò Quản lý các rủi ro và quy định về nhận diện, phân tích, đánh giá và khắc phục rủi ro; và cấp (3) giữ vai trò Đảm bảo tuân thủ của hệ thống. Dù Bibica chưa có 1 phòng ban Quản lý rủi ro chuyên biệt, những chức năng này đã được tích hợp vào các cấp quản trị Công ty như sơ đồ đính kèm.

Với vai trò trong mô hình quản trị rủi ro ở 3 cấp quản trị Công ty, Bibica cũng thiết lập đồng thời nguyên tắc 3 lớp phòng vệ đối với QTRR bao gồm: Phòng ngừa rủi ro - được hiểu là ngăn ngừa khả năng rủi ro sẽ xảy ra; Phát hiện và Báo cáo rủi ro - được hiểu là theo dõi rủi ro dựa trên thông số và phát hiện sớm nếu rủi ro có nguy cơ xảy ra; và Xử lý - được hiểu là các biện pháp khắc phục để giảm thiểu tác động của rủi ro nếu đã xảy ra.

6.2 Nhóm rủi ro vĩ mô

RỦI RO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI

Với độ mở kinh tế lớn, Việt Nam chịu ảnh hưởng từ các vấn đề chính trị và xã hội của thế giới, bên cạnh các vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội nội tại trong nước. Những biến động này ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường tiêu thụ, hoạt động sản xuất kinh doanh và xu hướng tiêu dùng của người dân.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Trong bối cảnh đó, nền tảng quản trị doanh nghiệp tốt tại Bibica đã chứng minh được vai trò then chốt trong việc dẫn dắt doanh nghiệp đón đầu thay đổi và đảm bảo hoàn thành các mục tiêu hoạt động của công ty. Bibica duy trì các chính sách thận trọng trong việc mua hàng, quản lý vốn lưu động và kiểm soát chi phí nhằm giảm thiểu sự biến động vĩ mô khi nhu cầu tiêu dùng và thị trường thay đổi. Ngoài ra, công ty tổ chức đánh giá định kỳ các sự kiện kinh tế trọng yếu ảnh hưởng lên hoạt động kinh doanh, nhằm điều chỉnh các chiến lược phù hợp hơn với bối cảnh thị trường.

RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, động đất có thể gây ra những ảnh hưởng lớn đến tài sản, con người và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về vật chất và tinh thần đối với Công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Bibica luôn có xây dựng những kế hoạch hoạt động liên tục đảm bảo các an toàn về phòng cháy chữa cháy và nâng cao sức khỏe lao động. Điển hình là việc triển khai tiêm chủng đầy đủ cho tất cả cán bộ công nhân viên và hoạt động 3 tại chỗ trong thời điểm dịch Covid-19 đảm bảo tránh lây nhiễm chéo và hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục. Ngoài ra, công ty chú trọng ứng dụng chuyển đổi số để tăng tính linh động và hiệu quả trong ứng phó với những sự kiện bất bất khả kháng.

NHÓM RỦI RO ĐẶC THÙ CỦA NGÀNH NGHỀ

RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Sự thay đổi giá nguyên vật liệu đầu vào sản xuất là một rủi ro ảnh hưởng đáng kể lên lợi nhuận của công ty. Cơ cấu nguyên vật liệu chính gồm đường, trứng gà, bột mì và chất béo chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá vốn hàng bán của công ty. Do đó, công ty chịu nhiều áp lực trong việc chủ động dự báo các biến động thị trường nguyên vật liệu trong tương lai.

Giải pháp hạn chế rủi ro: nhằm giảm thiểu rủi ro này, Bibica ký hợp đồng khung cung cấp nguyên liệu như đường, trứng gà, bột mì với nhiều nhà cung cấp khác nhau. Đồng thời, công ty cũng chủ động đàm phán ở một mức giá cơ sở cùng biên độ thay đổi giá nguyên liệu trong một giai đoạn phù hợp để có sự ổn định trong chi phí sản xuất. Vì thế, rủi ro biến động giá nguyên vật liệu phần nào được hạn chế.

RỦI RO VẬN HÀNH

Hoạt động trên các địa bàn trải dài từ Bắc vào Nam với hệ thống Nhà máy lớn và dây chuyền thiết bị hiện đại, cùng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin để duy trì kết nối và hướng tới công nghệ 4.0 trong quản lý và sản xuất, rủi ro vận hành liên quan tới cháy nổ, gián đoạn đường truyền, các nguyên nhân chủ quan và khách quan, tác động bên ngoài cũng dẫn tới những gián đoạn sản xuất, có thể gây áp lực lên công việc sản xuất kinh doanh cũng như các chi phí bao gồm cả chi phí cơ hội để phục hồi sản xuất.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Để giảm thiểu các rủi ro này, Bibica tiến hành bảo trì, bảo dưỡng và nâng cấp thiết bị thường xuyên, kiểm soát và giám sát vận hành và tuân thủ các quy trình sản xuất chặt chẽ. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện mua bảo hiểm toàn bộ rủi ro từ đơn vị bảo hiểm uy tín cho tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh trên cả nước.

NHÓM RỦI RO HOẠT ĐỘNG

RỦI RO TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Đây là rủi ro gây ảnh hưởng tiêu cực đến Bibica do việc công ty, nhân viên công ty vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, vi phạm các Quy định, quy chế nội bộ, quy trình hoạt động đã ban hành.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty luôn bố trí bộ phận độc lập chịu trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, giám sát và kiểm soát rủi ro tuân thủ phát sinh tại công ty. Đây là hoạt động quản trị rủi ro đặc biệt quan trọng trong năm vừa qua và trong những năm tiếp theo. Trong năm 2022, chức năng quản trị rủi ro được tích hợp trong bộ phận pháp chế, đã phối hợp cùng các bộ phận liên quan áp dụng các biện pháp xác định và kiểm soát rủi ro tuân thủ. Đồng thời, bộ phận pháp chế và quản trị cũng đã phối hợp Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy trình, quy định nội bộ. Việc kiểm soát được thực hiện theo hình thức định kỳ và đột xuất, trong đó tập trung hơn tại các bộ phận có khả năng xảy ra nhiều sai phạm. Kết quả được báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, từ đó giúp các bộ phận rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ cho phù hợp.



RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG

Là một doanh nghiệp sản xuất, Bibica sử dụng nhiều nguồn lực từ môi trường và các hoạt động của Bibica cũng mang đến những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến môi trường. Cụ thể, trong quá trình sản xuất Bibica cần tuân thủ những quy định của pháp luật về quản lý khí thải, carbon, quản lý và xử lý nước thải và chất thải rắn, cũng như điều kiện tiếng ồn. Ngoài ra, các vấn đề ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước cũng như các rủi ro tác động môi trường cũng gián tiếp ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm và điều kiện làm việc của người lao động tại Công ty. Những sự cố nếu xảy ra không chỉ ảnh hưởng đến môi trường xung quanh mà còn làm giảm uy tín của Bibica.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Đây là hoạt động quản trị rủi ro được Bibica mới đưa vào chiến lược quản trị rủi ro trong năm vừa qua và trong những năm tiếp theo. Trong năm 2022, Bộ phận pháp chế, QA và Kỹ thuật đầu tư đã thực hiện nhiều đợt rà soát dựa trên các báo cáo từ Nhà máy về tác động môi trường. Bibica cũng thực hiện đánh giá lượng carbon và nhiên liệu sử dụng, đồng thời phát triển các chiến lược sử dụng nhiên liệu thay thế hoặc năng lượng tái tạo để giảm thiểu tác động môi trường. Chúng tôi cũng phối hợp với Bộ phận Quản trị rủi ro của Tập đoàn PAN (cổ đông lớn nhất, Công ty Mẹ) để rà soát bất thường công tác quản trị rủi ro môi trường tại Bibica.



RỦI RO QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Rủi ro quản trị nhân lực là rủi ro xuất phát từ sự kém hiệu quả trong công tác quản trị nguồn nhân lực dẫn đến thiếu hụt hoặc dư thừa nhân viên hoặc nhân viên được tuyển dụng không đáp ứng nhu cầu của công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với quy mô hơn 1,000 lao động cho cả khối văn phòng và khối sản xuất tại các nhà máy. Các lao động sản xuất và đội ngũ nhân viên bán hàng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nhân sự. Thiếu hụt nguồn lao động ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sản xuất và hoạt động liên tục của công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Bibica hướng trọng tâm vào việc tuyển dụng và đào tạo nhân sự thường xuyên nhằm đáp ứng năng lực chuyên môn và có đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời, công ty không ngừng cải thiện chính sách đãi ngộ, đảm bảo công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên. Đối với người lao động sản xuất, ngoài việc xây dựng chính sách lương theo cơ chế sản phẩm, nhằm động viên và khuyến khích người lao động làm việc, Bibica rất chú trọng đến các hoạt động phúc lợi, chăm lo đời sống người lao động thông qua việc xây dựng các khu nhà ở tập trung cho người lao động, xây dựng chương trình thăng tiến thông qua phát triển liên tục Kaizen để động viên lao động làm việc và gắn bó với công ty. Đối với lao động bán hàng, việc xây dựng cơ chế lương hấp dẫn theo chính sách doanh số tạo điều kiện để nhân công bán hàng phát triển và thu hút người lao động gắn bó với Công ty. Chính sách lương được cập nhật và thay đổi định kỳ nhằm liên tục cải thiện và phù hợp với thực tế hoạt động bán hàng.

NHÓM RỦI RO TÀI CHÍNH

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và các hoạt động tài chính của Bibica, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ hối đoái và các công cụ tài chính khác.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Để kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng, công ty luôn đánh giá định kỳ chất lượng tín dụng của các khoản phải thu từ khách hàng, đối tác, tiền gửi và các công cụ tài chính. Đồng thời, công ty chú trọng duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu khách hàng tồn đọng và có nhân viên kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro. Mặt khác, công ty lựa chọn các đối tác lớn là các ngân hàng và có tín nhiệm cao để phân bổ tiền gửi và duy trì tài khoản thanh toán.

RỦI RO LÃI SUẤT

Rủi ro do biến động lãi suất chủ yếu liên quan đến nợ vay ngắn hạn và dài hạn của công ty mẹ và một số các công ty thành viên của Bibica, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh và cơ cấu nguồn vốn của Bibica.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Bộ phận tài chính của công ty luôn phân tích và đánh giá tình hình lãi suất và đòn bẩy tài chính tối ưu trong các hoạt động vốn lưu động và chiến lược đầu tư dự án dài hạn của công ty theo tình hình hiện tại và kiểm soát rủi ro lãi suất nằm trong giới hạn quản lý của mình. Mặt khác, các khoản tiền gửi của Bibica cũng được tối ưu hóa cả về thời hạn gửi, lựa chọn các tổ chức tín dụng để mang lại lợi ích lớn nhất cho công ty và các cổ đông. Rủi ro lãi suất được theo dõi và quản lý chặt chẽ tại công ty và phòng Tài chính – Kế toán tại các Công ty thành viên.

KẾ HOẠCH QUẢN LÝ RỦI RO CỦA BIBICA NĂM 2023

Với mong muốn liên tục cải thiện và nâng cao chất lượng quản trị Công ty trong đó bao gồm chức năng Quản trị rủi ro, trong năm 2023 Bibica dự kiến thực hiện:

- Rà soát và cập nhật hệ thống tài liệu liên quan đến hoạt động Quản lý rủi ro như Bộ Nguyên tắc, các Quy Chế, Quy trình và các biểu mẫu thực hiện.
- Rà soát và đánh giá thực trạng hệ thống Quản lý rủi ro hiện tại so với thông lệ quốc tế và thông lệ ngành để hướng tới các cải tiến trong tương lai
- Thực hiện tuyên truyền, đào tạo và kiểm tra năng lực để trang bị kiến thức cần thiết quản lý rủi ro, ưu tiên trước mắt ở các phòng ban Tài chính Kế toán; Mua hàng và Pháp chế

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư & tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty



1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

CHỈ TIÊU (triệu đồng)	THỰC HIỆN NĂM 2023 (RIÊNG)	THỰC HIỆN NĂM 2023 (HỢP NHẤT)	KẾ HOẠCH NĂM 2023	% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2023	TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ
Doanh thu thuần	718.150	1.487.690	1.850.000	80%	-8%
Lợi nhuận trước thuế	149.178	718.150	95.000	112%	+46%
Lợi nhuận sau thuế	143.017	96.162	80.000	120%	+48%

(*) Kết quả năm 2022 đã loại trừ lợi nhuận bất thường từ chuyển nhượng tài sản

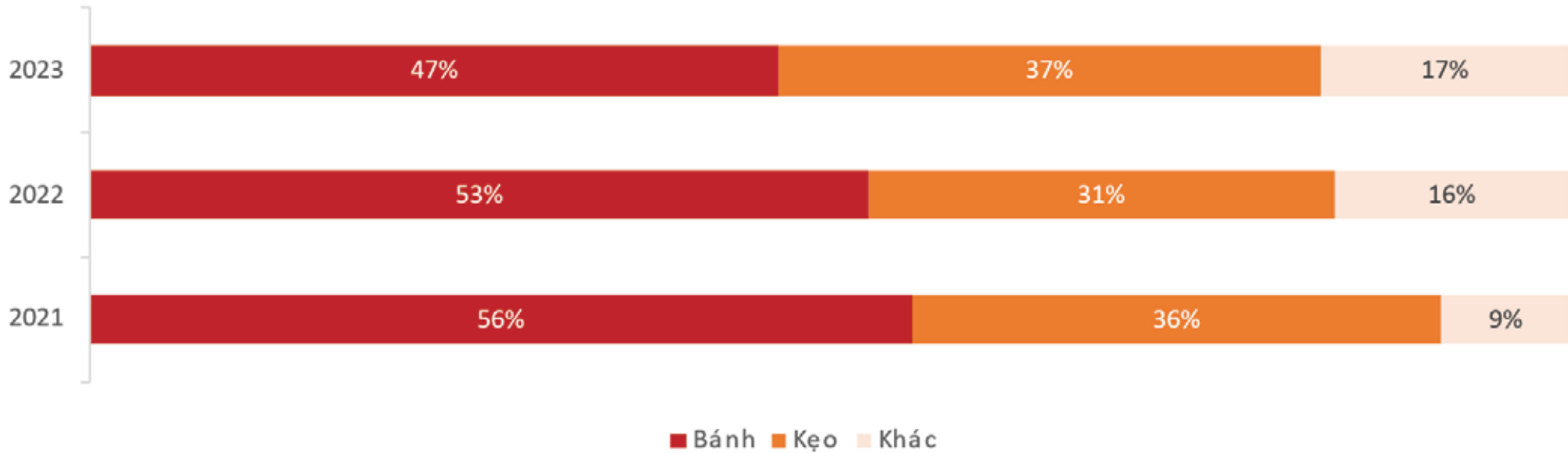
Nhóm sản phẩm bánh và kẹo tiếp tục đóng góp tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của công ty, lần lượt đạt 47% và 37% trên tổng doanh thu trong năm 2023. Ngoài ra, 2 năm trở lại đây công ty đầu tư phát triển các dòng sản phẩm khác nhằm đón đầu các xu hướng tiêu dùng tương lai và đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng như sản phẩm dinh dưỡng, bánh mì tươi,... góp phần làm tăng tỷ trọng từ 9% trong năm 2021 lên 17% trên tổng doanh thu năm 2023.

Năm 2023, kết quả hợp nhất công ty ghi nhận doanh thu đạt 1.488 tỉ đồng, thấp hơn 8% so với năm 2022 và hoàn thành được 80% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 96 tỷ đồng, vượt 20% kế hoạch và hơn 48% kết quả thực hiện cùng kỳ nếu loại trừ đóng góp của lợi nhuận khác.

Trong năm 2023, nhóm sản phẩm bánh kẹo biểu tăng bị ảnh hưởng bởi kinh tế khó khăn, cộng với thời điểm Tết Âm lịch diễn ra vào cuối tháng 1 Dương lịch năm 2023 kéo theo giảm số ngày bán hàng vụ Tết, và khiến doanh thu hợp nhất chỉ hoàn thành 80% kế hoạch. Tuy nhiên nhu cầu về các sản phẩm bánh kẹo ăn hàng ngày và dinh dưỡng vẫn duy trì tăng trưởng ổn định do đó doanh thu toàn công ty chỉ thấp hơn 8% so với doanh số cao nhất lịch sử công ty của năm cùng kỳ.

Về lợi nhuận, công ty tập trung tổ chức tinh gọn sản xuất, chuyên hóa sản xuất tại từng nhà máy và thực hiện tăng giá bán để bù đắp cho giá năng lượng, nguyên vật liệu, bao bì tăng cao do xung đột địa chính trị trên thế giới đã giúp cho công ty gặt hái được kết quả khả quan khi so với kế hoạch và cùng kỳ. Với mục tiêu trở thành công ty bánh kẹo hàng đầu Việt Nam, Bibica đã và vẫn đang nỗ lực xây dựng thị trường hiệu quả hơn và không ngừng nâng cao, cải tiến trong sản xuất.

CƠ CẤU DOANH THU (%)



HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG

Trong năm 2023, sản phẩm của công ty đã được bán tại 150 nhà phân phối tới 150.000 điểm bán của kênh truyền thống và hơn 8.000 điểm bán của kênh hiện đại trên 63 tỉnh thành khắp cả nước. Các mặt hàng phong phú của công ty cũng được ưa chuộng và vươn tới nhiều thị trường quốc tế quan trọng (hơn 18 quốc gia và 34 khách hàng) bao gồm Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Mông Cổ, Trung Quốc, Mỹ, ... với doanh thu thị trường xuất khẩu tăng trưởng hơn 52% so với cùng kỳ và chiếm 8% tỷ trọng tổng doanh thu.

Về đào tạo, công ty chú trọng đầu tư vào các khóa huấn luyện chuyên sâu cho đội ngũ quản lý và nhân viên bán hàng nhằm xây dựng lực lượng chuyên nghiệp am hiểu tường tận về từng dòng sản phẩm, xu hướng và nhu cầu thị trường. Đồng thời, công ty tích cực triển khai nhiều phát kiến thành công về chương trình khuyến mãi cho khách hàng và người tiêu dùng để kích cầu.

Song song, Công ty nỗ lực đa dạng hóa hình thức quảng cáo để tiếp cận với mọi đối tượng người tiêu dùng, bao gồm quảng cáo tại điểm bán (POSM, Standee..), quảng cáo TVC, tổ chức các chương trình CSR và tham quan nhà máy (Chương trình thế giới bánh kẹo).

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Trong năm 2023, Bibica đã nghiên cứu và phát triển thêm các dòng sản phẩm mới có lợi cho sức khỏe, phù hợp với xu hướng tiêu dùng:

- Chuyền bánh Bông lan đã nghiên cứu và sản xuất thành công dòng bánh Hura vị mới như cam cà rốt, cốt, vani chanh và dòng bánh dinh dưỡng Quasure Light vị gấc.
- Chuyền bánh Cookies và Cracker đã tung ra thị trường dòng bánh Cookies Dừa và Gooka kem dẻo vị táo biển, rất được ưa chuộng và đánh giá cao bởi khách hàng nội địa lẫn xuất khẩu.
- Chuyền kẹo phát triển đa dạng dòng sản phẩm kẹo dẻo Zoo vị mới như coca, tăng lực, soda kem và các loại kẹo mút.



2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Ban điều hành: CHỐT THỜI ĐIỂM 31/12/2023

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm công tác	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Ông Nguyễn Quốc Hoàng	1967	Tổng Giám đốc	Kỹ sư Hóa TP	31 năm	0
2	Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh	1991	Phó TGD Tài chính	Cử nhân kinh tế	12 năm	166
3	Ông Nguyễn Trọng Kha	1991	Phó TGD R&D	Kỹ sư Hóa TP	27 năm	0
4	Ông Phan Văn Thiện	1965	Phó TGD Kỹ thuật	Cử nhân Kinh tế	34 năm	47
5	Ông Trần Đức Tuyển	1968	Phó TGD Sản xuất	Cử nhân Thủy sản	27 năm	166
6	Ông Trần Ngọc Vũ Huy	1970	Giám đốc Khối HCNS	Kỹ sư Hóa TP	29 năm	0
7	Bà Đinh Thị Thu Vân	1975	Kế toán trưởng	Cử nhân TCKT	30 năm	0
8	Ông Nguyễn Viết Tâm	1983	Giám Đốc Khối Kế hoạch	Cử nhân Hoá TP	15 năm	0

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm công tác	Tỷ lệ sở hữu CP
9	Ông Trần Thanh Vương	1982	Giám Đốc Khối R&D và QA	Kỹ sư Hóa TP	18 năm	0
10	Ông Nguyễn Viết Mãng	1981	Giám Đốc Khối Kỹ thuật đầu tư	Cử nhân cơ khí	15 năm	0
11	Ông Nguyễn Lang	1977	Giám Đốc Khối IT	Cử nhân Hoá TP	20 năm	0
12	Ông Võ Quốc Khổm	1974	GĐ Nhà máy Bibica Biên Hòa	Kỹ sư Cơ khí	30 năm	0
13	Ông Lưu Anh Vũ	1985	Giám đốc Công ty Bibica Miền Tây	Kỹ sư Hóa TP	14 năm	0
14	Ông Vũ Văn Tuyên	1978	Giám đốc Công ty Bibica Hà Nội	Kỹ sư Hóa TP	22 năm	0

THAY ĐỔI BAN ĐIỀU HÀNH

- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Viết Tâm Giám đốc Khối Kế hoạch thay bà Lê Thị Minh Dương từ ngày 14 tháng 07 năm 2023.
- Bổ nhiệm Ông Lưu Anh Vũ Giám đốc Công ty Bibica Miền Tây từ ngày 04 tháng 12 năm 2023 thay ông Phạm Huy Trung nghỉ việc.
- Bổ nhiệm Ông Trần Thanh Vương kiêm nhiệm quản lý Khối QA từ ngày 04 tháng 12 năm 2023 thay Ông Lưu Anh Vũ nhận công tác khác.
- Bổ nhiệm bà Nguyễn Thái Hạnh Linh giữ chức vụ Phó tổng Giám đốc tài chính từ ngày 01/06/2023

Cơ cấu lao động theo trình độ và tính chất công việc (Tính đến tháng 12/2023):

Phân loại	Số người	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ	1167	
Trên đại học	0	0,00%
Đại học	176	15,08%
Cao đẳng, Trung cấp, CNKT lành nghề	157	13,45%
Lao động phổ thông	834	71,47%



CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

- Công ty tiếp tục áp dụng chính sách lương gắn với hiệu quả công việc
- Đối với Quản trị viên (QTV) và nhân viên gián tiếp và phục vụ áp dụng trả lương theo hiệu quả công việc (KPI), giúp gắn liền lợi ích với hiệu quả công việc và góp phần giúp cán bộ công nhân viên được thưởng xứng đáng với những đóng góp của mình.
- Đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất, nhân viên cơ điện, nhân viên bốc xếp, áp dụng chính sách lương theo sản phẩm và năng suất, giúp tạo điều kiện tăng thu nhập cho công nhân viên đạt hiệu suất làm việc cao.
- Trong đó quy định chi tiết các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nghỉ phép và các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC DỰ ÁN - ĐẦU TƯ THIẾT BỊ 2023

Dự án BiBiCa Giang Điền

- Tổng chi phí thuê đất 109.9 tỉ đồng , hiện BiBiCa đã thanh toán 50% giá trị hợp đồng tương ứng 54.95 tỉ, đã thanh toán tiền thuê đất thô và phí quản lý hạ tầng 2021,2022,2023
- Đã thực hiện hồ sơ thiết kế cơ sở BiBiCa Giang Điền
- Diện tích đất thuê : 50.000m²

Nhà máy BBC Hà Nội

Đầu tư máy dập khuôn, xếp khay – dây chuyền trung thu

- Tổng chi phí đầu tư 370tr, đưa máy vào hoạt động 06/2023 – tăng năng suất và sản lượng cho dây chuyền trung thu



3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC DỰ ÁN - ĐẦU TƯ THIẾT BỊ 2023

Nhà máy BBC Biên Hòa

Đầu tư máy đóng thùng tự động

- Tổng chi phí thực hiện 1,277 tỷ , đưa máy vào hoạt động 11/2023 - giảm 2 lao động / ca 12h

Đầu tư máy nén gió 75hp

- Tổng chi phí thực hiện 628tr, đưa máy vào hoạt động 08/2023 – thay máy cũ PX kẹo 1 cũ chạy hao phí điện năng, tổn chi phí sửa chữa bảo trì cao.

Đầu tư máy gói xoắn

- Tổng chi phí thực hiện 400tr , đưa máy vào hoạt động 10/2023 – đa dạng hóa Skus, cơ cấu kẹo tết

Đầu tư máy in date thùng

- Tổng chi phí thực hiện 85tr , đưa máy vào hoạt động 08/2023 – phục vụ giải pháp kiểm soát kho Smartlog

Đầu tư máy đóng túi kẹo Jelly

- Tổng chi phí đầu tư 1.15 tỷ, đưa máy vào hoạt động 11/2023 – tăng năng suất và sản lượng dây chuyền Jelly

Đầu tư lò nướng bánh mì - trung thu

- Tổng chi phí đầu tư 190tr , đưa máy vào hoạt động 08/2023 – tăng sản lượng sản xuất bánh trung thu

Nhà máy BBC Biên Hòa

Đầu tư thiết bị Deposit - bơm nhân

- Tổng chi phí thực hiện 2.75 tỷ , nhằm đa dạng hóa các sản phẩm bánh Biscuit, đưa máy vào hoạt động T05/2023

Đầu tư máy 02 gói phết kem

- Tổng chi phí đầu tư 976tr, đưa máy vào hoạt động 06/2023 và 09/2023, tăng sản lượng sản xuất sản phẩm bánh Nougatfiling

Đầu tư 04 máy đóng gói Trung Quốc

- Tổng chi phí đầu tư 520tr, đưa 3 máy vào hoạt động 04/2023 và 1 máy 08/2023, thay thế các máy gói cũ chạy năng suất thấp, không đạt chất lượng

Đầu tư máy dán hộp tự động PX Hura

- Tổng chi phí đầu tư 2,5 tỷ (1 cụm máy tự động và 1 máy bán tự động nhỏ), đưa máy vào hoạt động 11/2023, giảm 25 lao động/ 1 ca khâu hoàn tất

Đầu tư máy dán hộp bán tự động PX Bánh Quy

- Tổng chi phí đầu tư 295tr tỷ , đưa máy vào hoạt động 11/2023, giảm 2 lao động bốc kẹo / 1 ca.

Đầu tư xe nâng Pallet điện

- Tổng chi phí đầu tư 65tr, đưa vào hoạt động 06/2023, giúp cơ giới hóa công đoạn nạp bột, đường vào máy trộn

Đầu tư máy sấy vỏ trứng gà

- Tổng chi phí đầu tư 65tr, đưa vào hoạt động 11/2023,

sấy khô vỏ trứng và bán cho đơn vị làm thức ăn gia súc.

Đầu tư xe 16 chỗ cho NM Miền Tây

- Tổng chi phí đầu tư 867tr, đưa vào hoạt động 01/2023, thay thế xe 16C đời 2009 chạy hao nhiên liệu, hư hỏng thường xuyên.

Đầu tư xe 16 chỗ và xe 7 chỗ cho Văn Phòng Cty

- Tổng chi phí đầu tư 02 xe là 1,48 tỷ. xe 7C đưa vào sử dụng 09/2023, xe 16C đưa vào sử dụng 12/2023

Đầu tư phần mềm Speedmaint

- Tổng chi phí đầu tư 72tr, đưa vào vận hành 01/2024. Là phần mềm quản lý máy móc thiết bị, công tác sửa chữa bảo trì.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2021	2022	2023
Khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,7	1,1	1,4	1,4
Hệ số thanh toán ngắn nhanh	Lần	1,4	0,8	1,2	1,2
Cơ cấu vốn					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,3	0,4	0,3	0,4
Hệ số nợ/Tổng vốn chủ sở hữu	Lần	0,4	0,6	0,4	0,6
Năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,3	5,4	10,1	7,9
Vòng quay phải thu	Vòng	5	4	9	2
Vòng quay phải trả	Vòng	5,2	6,0	7,0	7,8
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,8	0,6	0,9	0,6
Khả năng sinh lời					
Biên lợi nhuận ròng	%	1,7%	2,1%	4,0%	6,5%
ROE	%	1,9%	2,3%	4,8%	6,8%
ROA	%	1,3%	1,4%	3,5%	4,1%

(*) Kết quả năm 2020 và 2022 đã loại trừ lợi nhuận bất thường từ chuyển nhượng tài sản

NHỮNG THAY ĐỔI CHÍNH TRONG TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA BIBICA NHƯ SAU:

Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh luôn duy trì ở mức lành mạnh do hoạt động SXKD của công ty được cải thiện, giúp đảm bảo khả năng thanh toán. Bên cạnh đó, nguồn vốn của Bibica vẫn giữ tỉ lệ cơ cấu nợ vay ở mức thấp trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu. Việc này mang lại lợi thế lớn cho công ty linh động trong việc tìm kiếm tài trợ hoặc tăng nguồn vốn đầu tư để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh khi cần thiết.

Trong năm 2023, các chỉ số về năng lực hoạt động trong đó vòng quay tồn kho, vòng phải thu và vòng quay tài sản đều duy trì ở tỷ lệ tích cực. Kết quả thể hiện chiến lược công ty luôn kiểm soát các vòng quay hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo tài sản và nguồn vốn được sử dụng một cách hiệu quả.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời cải thiện mạnh mẽ trong năm 2023 nhờ chiến lược kinh doanh đúng đắn và việc tinh gọn hoạt động sản xuất để tiết giảm chi phí giúp gia tăng lợi nhuận kinh doanh nhằm đảm bảo hiệu quả trong bối cảnh tình hình lạm phát và lãi suất tăng cao.



5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU:

CƠ CẤU CỔ PHẦN

**Số cổ phiếu phát hành:
18.752.687 CP**

**Cổ phiếu hạn chế chuyển
nhượng: 0 CP (tính đến
18/01/2023)**

**Mệnh giá:
10.000 VNĐ/CP**

Cổ phiếu ưu đãi: 0 CP

Cổ phiếu quỹ: 0 CP

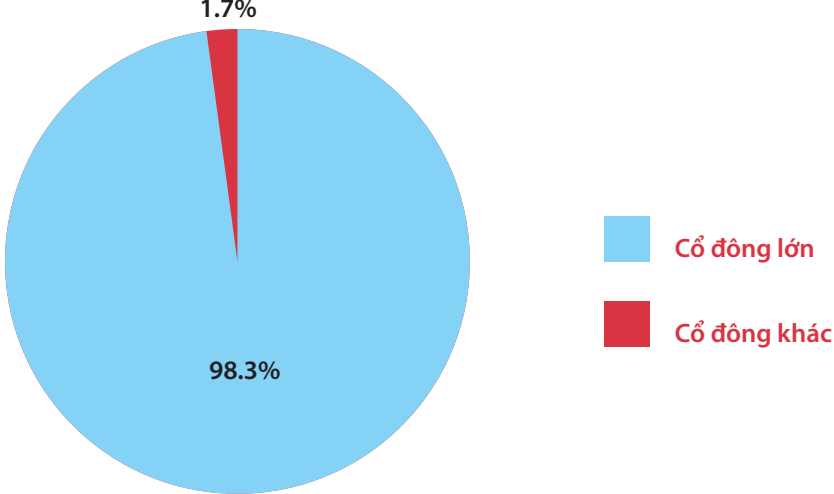
**Số cổ phiếu thường:
18.752.687 CP**



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

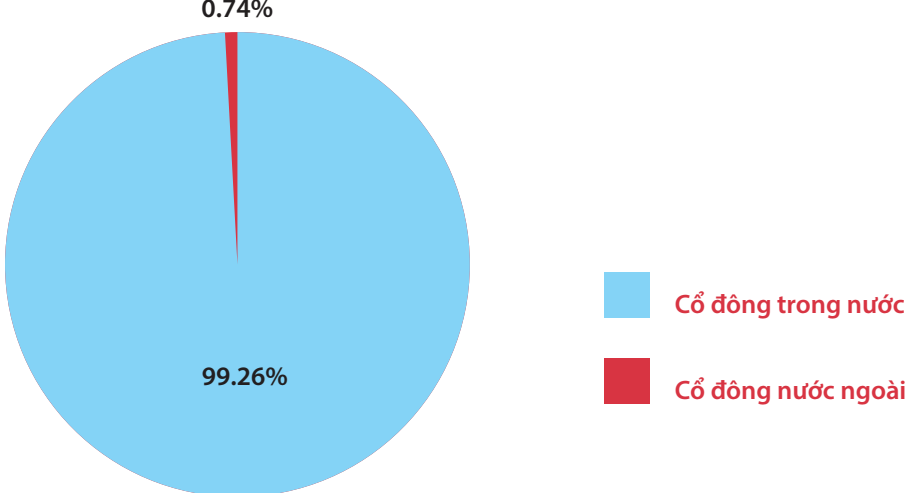
Tên tổ chức, cá nhân	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
Công ty Cổ phần tập đoàn PAN	18.434.662	98.30%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO TÍNH CHẤT



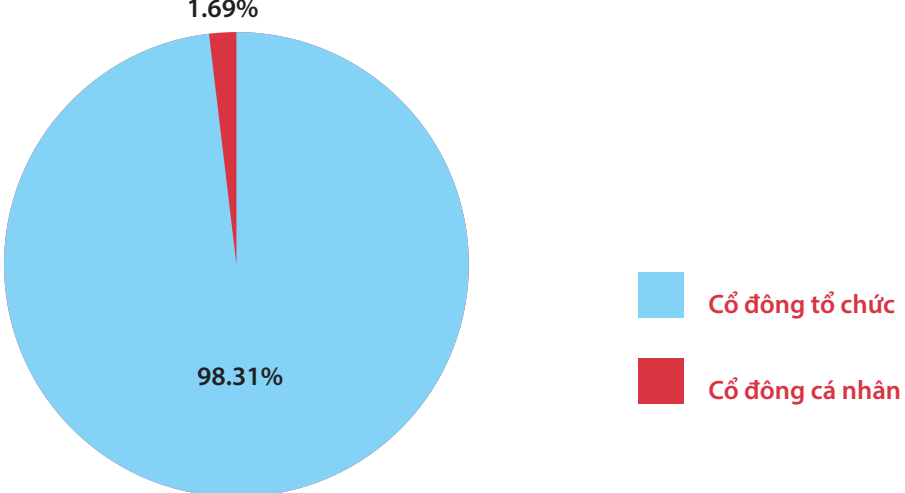
Cổ đông lớn	98.3%
Cổ đông khác	1.7%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO LÃNH THỔ



Cổ đông trong nước	99.26%
Cổ đông nước ngoài	0.74%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO HÌNH THỨC



Cổ đông tổ chức	98.31%
Cổ đông cá nhân	1.69%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

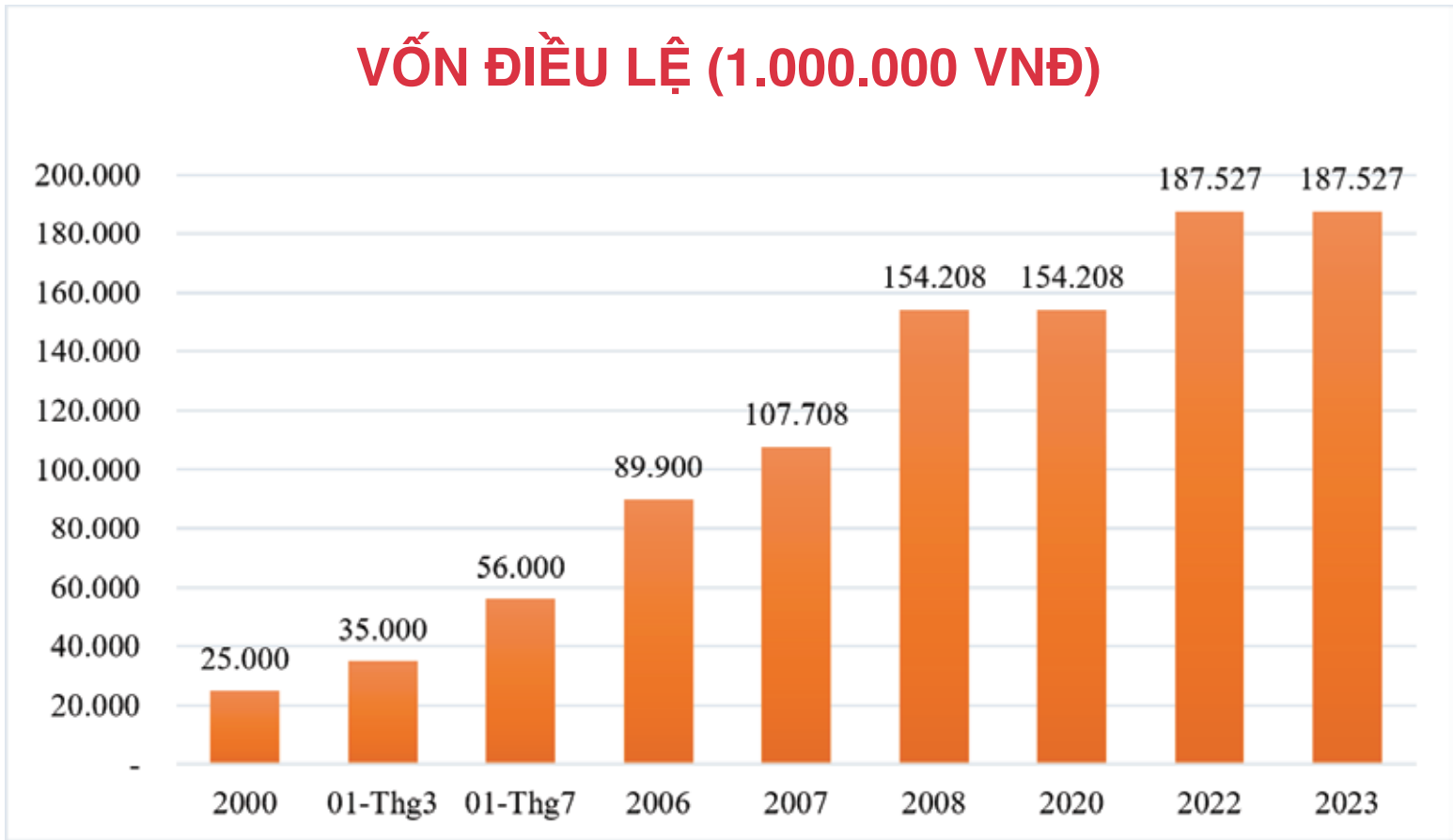
Trong năm, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

CHỨNG KHOÁN KHÁC

Công ty không có chứng khoán khác.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY

Từ khi hoạt động đến nay, quá trình tăng vốn của Bibica qua các năm được thống kê như sau:



CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT TẠI NƯỚC NGOÀI

Công ty không có chứng khoán niêm yết tại nước ngoài.

6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Là một doanh nghiệp tiêu biểu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bánh kẹo, Bibica hiểu rõ các tác động của mình thông qua việc sử dụng nguyên vật liệu tạo ra sản phẩm. Đặc thù của doanh nghiệp chúng tôi là sản xuất bánh kẹo nên nhu cầu về tên của nguồn nguyên vật liệu chính để làm nên sản phẩm rất cao và liên tục. Tuy đây là các nguồn nguyên liệu thực phẩm và ít gây ô nhiễm quá trình sản xuất cũng tạo ra sự ô nhiễm môi trường nhất định, cũng như sử dụng lãng phí cũng làm tăng ô nhiễm môi trường. Do đó bên cạnh tiết kiệm năng lượng, nước vật liệu làm bao bì, nguyên liệu sản xuất cũng là yếu tố cần được sử dụng và tận dụng tốt.

Số liệu sử dụng các loại vật liệu đóng gói và nguyên liệu sản xuất được theo dõi chặt chẽ và cải tiến liên tục để giảm hao phí, sử dụng hiệu quả. Bibica áp dụng hệ thống MFCA để kiểm soát dòng nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất. Tổng tiết kiệm vật tư nguyên liệu, bao bì, MFCA 2022 tăng từ 1,16% lên 1.51%.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với hoạt động sử dụng vật liệu của doanh nghiệp trong năm 2022:



Cơ chế đánh giá	Kết quả	Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh
Các nhà máy đều đánh giá hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu hàng tháng để có những điều chỉnh kịp thời	Đạt	

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Bibica có nhu cầu năng lượng điện đáng kể trong quá trình sản xuất. Tuy nhiên, Bibica nhận ra rằng các nguồn năng lượng khác nhau, như than đá, có tác động khá nghiêm trọng đến môi trường. Doanh nghiệp muốn góp phần giảm tác động tiêu cực của việc sử dụng năng lượng quá mức bằng những biện pháp như cải tiến quy trình, nâng cấp thiết bị để sử dụng năng lượng hiệu quả hơn. Ý thức người lao động cũng được nâng cao bằng các hoạt động đào tạo và truyền thông nội bộ để quản lý năng lượng tốt hơn.

Số liệu sử dụng năng lượng chiếm một chi phí đáng kể trong chi phí sản xuất, do đó con số này luôn được theo dõi chặt chẽ và báo cáo tới giám đốc nhà máy hàng tháng. Hệ thống quản lý MFCA cũng là một công cụ để công ty theo dõi và cải tiến vấn đề sử dụng năng lượng tại công ty.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với hoạt động sử dụng năng lượng của doanh nghiệp trong năm 2022:

Cơ chế đánh giá	Kết quả	Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh
Các nhà máy đều đánh giá hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu hàng tháng để có những điều chỉnh kịp thời	Đạt	

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023



STT	Nội dung	Chi tiết
1	Dạng năng lượng các loại sử dụng trong năm vừa qua *	Điện (kWh): 9.731.634 Gas (tấn): 302 Xăng (lit): 12.724 Dầu (lit): 0 (chuyển sang lò Gas) Than đá (tấn): 6.065
2	Kết quả quan trắc chất lượng khí thải (từ ống khói lò hơi) thải ra môi trường mới nhất.	Ngày lấy mẫu: 17/11/2022 ống khói lò hơi: nhiệt độ: 33,5 độ C bụi: 0,33 mg./ m3 CO: <10 mg/m3 SO2: 0,073 mg/m3 NO2: 0,06 mg/m3
3	Kết quả quan trắc xử lý nước thải ở các nhà máy SX mới nhất.	Ngày lấy mẫu 17/11/2022 1/ Nhiệt độ: 28,4 2/ Màu: KPH 3/ pH: 7,35 4/ BOD5 (200C): KPH 5/ COD: <10 6/ Tổng chất rắn lơ lửng (TSS): <5 7/ Tổng dầu mỡ khoáng: KPH 8/ Amoni (tính theo N): KPH 9/ Tổng Nitơ: 3,92. 10/ Tổng photpho (tính theo P): <0,4 11/ Coliform: < 1,8x104
4	Các biện pháp nhằm giảm/ kiểm soát khí thải ra môi trường	- Giảm định mức tiêu hao nhiên liệu đốt lò hơi - Tăng hiệu suất sử dụng hơi

TIÊU THỤ NƯỚC, QUẢN LÝ NƯỚC THẢI

Là một trong những nguồn tài nguyên hữu hạn trong bối cảnh ngày càng mở rộng quy mô kinh doanh và sản xuất, nhu cầu về nước của Bibica ngày càng tăng. Tuy vậy việc tăng chủ yếu do nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt do sản phẩm của Bibica hầu như không có nước trong thành phần. Lượng nước sử dụng ở công ty được theo dõi khá đơn giản do được lắp đồng hồ đo, và Bibica cũng không sử dụng bất kỳ nguồn nước nào khác như nước ngầm, nước mặt, nước mưa ngoài nguồn nước sạch do khu công nghiệp cấp.

Nước thải từ công ty cũng chủ yếu là nguồn nước thải sinh hoạt, được xử lý bởi hệ thống xử lý nước thải của công ty trước khi được xử lý lần thứ 2 ở khu công nghiệp và thải ra ngoài.

STT	Nội dung	Chi tiết
1	Lượng nước khai thác trong năm, tính theo mét khối theo từng loại nguồn nước. *	Nước máy (m3): 121.532 (năm 2022: 102.360)
2	Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Triển khai các biện pháp cải tiến để tiết kiệm nước: 1. Thu hồi nước bốc hơi từ nồi cô Nha về tái sử dụng trộn bột, vệ sinh thiết bị (thùng, xô...) 2. Tận dụng nước sau RO của hệ thống xử lý nước RO để cung cấp cho hệ thống chữa cháy, cho việc xử lý bề mặt trứng giúp tiết kiệm nguồn nước, góp phần bảo vệ môi trường.





TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

Việc tuân thủ các luật định về Môi trường, Kinh tế, Xã hội thể hiện trách nhiệm cơ bản của doanh nghiệp đối với các tác động của mình. Bibica luôn đảm bảo mức độ tuân thủ của mình ở mức cao nhất. Điều đó giúp chúng tôi khẳng định năng lực quản lý của mình, hạn chế các nghĩa vụ khắc phục, tạo thế mạnh cho hồ sơ doanh nghiệp.

Bộ phận hành chính nhân sự và các bộ phận liên quan có trách nhiệm cập nhật các yêu cầu luật pháp liên quan để đảm bảo sự tuân thủ và điều chỉnh tương ứng các hoạt động của công ty. Công ty lập 1 danh mục các văn bản luật và yêu cầu cụ thể để cập nhật với sự hỗ trợ của Tập đoàn PAN.

Chính sách	Bibica cam kết thực hiện tốt chủ trương của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, cung cấp các sản phẩm đảm bảo chất lượng và dinh dưỡng;
Cam kết	Thực hiện đúng theo 07 tiêu chí chính sách chất lượng
Mục tiêu/ chỉ tiêu	Không xảy ra sự cố vi phạm luật pháp nào
Trách nhiệm	Tổng giám đốc và các giám đốc chức năng
Nguồn lực	Nguồn lực hiện có của Công ty.
Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Công ty tiếp nhận mọi thông tin phản hồi tại tất cả các nhà máy, thông qua đường dây nóng được ghi trên bao bì sản phẩm
Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Duy trì các hoạt động và cập nhật các yêu cầu luật pháp để đảm bảo sự tuân thủ toàn diện.

Trong năm 2022, chúng tôi không có các vi phạm nào trong nội bộ về lao động hay môi trường.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (NLĐ)

Nhân lực là tài sản quan trọng của Công ty Bibica. Chúng tôi luôn quan tâm, coi trọng để có được sự ủng hộ, cống hiến và hợp tác lâu dài với người lao động thông qua sự quan tâm và tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy được năng lực, đặc biệt đối với người lao động có kinh nghiệm, trình độ thì hoạt động sản xuất kinh doanh mới có thể duy trì được sự tăng trưởng cao và bền vững. Bởi vậy, người lao động trong công ty luôn được quan tâm và có chính sách phù hợp để xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài.



Tạo môi trường làm việc thân thiện, gắn kết quan hệ giữa các nhân viên và xây dựng văn hóa công ty.

- Luôn luôn chung sức, đồng lòng với người lao động, đảm bảo ổn định việc làm và đời sống của NLĐ, đảm bảo tất cả NLĐ của Bibica được quan tâm, được hưởng tất cả các quyền lợi về vật chất và tinh thần theo quy định của pháp luật
- Đảm bảo thực hiện các chế độ đãi ngộ, công bằng, minh bạch.
- Luôn luôn khuyến khích tạo điều kiện cho NLĐ nâng cao kiến thức, kỹ năng để phát triển. Khuyến khích đề cao tính sáng tạo được áp dụng vào thực tiễn;
- NLĐ được lắng nghe và được đánh giá đúng năng lực, các thành tích được ghi nhận kịp thời, được đánh giá công bằng và khen thưởng xứng đáng
- Tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm, đối thoại trực tiếp giữa nhân viên và ban lãnh đạo để lắng nghe và giải quyết phù hợp các ý kiến phản hồi từ người lao động.
- Mở các lớp đào tạo văn hóa doanh nghiệp để công nhân viên hiểu rõ về giá trị văn hóa Công ty, cách ứng xử chuẩn mực trong công ty và tạo nên sự gắn kết giữa người lao động và Công ty.



Đảm bảo chế độ đãi ngộ, lương thưởng xứng đáng

- Công ty tiếp tục áp dụng chính sách lương gắn với hiệu quả công việc
- Đối với Quản trị viên (QTV) và nhân viên gián tiếp và phục vụ áp dụng trả lương theo hiệu quả công việc (KPI). Các chỉ tiêu KPI gắn với hiệu quả hoạt động của Công ty, gồm 3 nhóm như sau: Nhóm chỉ tiêu KPI liên quan đến các chỉ tiêu chung của Công ty gồm Doanh số, lợi nhuận, giá vốn sản xuất; Nhóm chỉ tiêu KPI công việc liên quan đến công việc cụ thể của từng cá nhân; Nhóm KPI công việc do trưởng đơn vị giao trực tiếp
- Đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất từ cấp trưởng ca sản xuất trở xuống áp dụng chính sách lương theo đơn giá sản phẩm. Lương sản phẩm sẽ được tính theo chuyên/ phân xưởng trên cơ sở sản lượng sản xuất trong tháng và đơn giá sản phẩm công ty đã ban hành
- Đối với nhân sự bốc xếp hàng hóa, vật tư tại các Nhà máy/Công ty thành viên, áp dụng chính sách lương theo đơn giá bốc xếp. Lương bốc xếp tính trên cơ sở khối lượng bốc dỡ và đơn giá bốc xếp Công ty đã ban hành
- Công ty đã ban hành chính sách tiền lương, tiền thưởng 2022 ngay từ đầu năm
- Trong đó quy định chi tiết các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nghỉ phép và các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (NLĐ)

Công ty Bibica hiểu rằng sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng là cơ sở quan trọng để đạt được những thành công cuối cùng. Mặt khác, Công ty Bibica cũng nhận thức rõ trách nhiệm đối với những tác động tới cộng đồng và môi trường xung quanh, do đó chúng tôi nỗ lực hài hòa lợi ích của các bên để tìm kiếm sự ủng hộ và đồng thuận của cả cộng đồng.

- **Bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường sống cho cộng đồng, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe cho người lao động và cộng đồng**
- Bibica luôn chú trọng và quan tâm đến những tác động có thể ảnh hưởng môi trường sống của Cộng đồng, trong năm 2022 tiếp tục phát huy các sáng kiến cải tiến (như: tiết kiệm nhiên liệu từ việc chuyển sang lò hơi đốt gas, chuyển lò nướng dầu sang lò nướng điện và nướng gas. Tiết kiệm nguồn tài nguyên nước từ việc tận dụng nước ngưng tụ tái sử dụng, nước RO), dùng túi tự hủy và túi vải không dệt để góp phần bảo vệ môi trường sống cộng đồng
- **Thực hiện các hoạt động cộng đồng, xã hội, đóng góp vào sự phát triển chung**
- Bibica có nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng, xã hội hàng năm khoảng 95 chương trình thiện nguyện với tổng số tiền tài trợ là: 2,5 tỷ VNĐ/năm. Cụ thể các hoạt động:
 - Chương trình y tế xanh cùng đoàn bác sĩ Tâm Việt
 - Chương trình trung thu cho em
 - Chương trình tết yêu thương
 - Tặng bánh kẹo cho các cháu thiếu nhi dịp Trung thu, Noel, Tết nguyên đán . . .

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Không có.

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch kinh doanh năm 2024
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)



1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết thúc năm 2023, tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục là năm khó khăn vì những bất ổn xã hội và các xung đột địa chính trị khiến tốc độ tăng trưởng chỉ đạt 2,1%. Theo Tổng cục thống kê, Việt Nam đạt mức tăng trưởng GDP 5,05%, nhờ sự bứt tốc của ngành xuất khẩu trong quý IV/2023. Tuy mức tăng trưởng cả năm này thấp hơn mục tiêu của Chính phủ (6,5%) và thấp hơn so với năm 2022 (8,12%), đây vẫn là một kết quả khả quan trong tình hình bất ổn kinh tế xã hội toàn cầu như đã nêu.

Tuy nhiên, theo CEBR - Trung tâm dự báo, phân tích kinh tế độc lập của Anh, về dài hạn với ưu thế dân số trẻ và quy mô trên 100 triệu người, Việt Nam có cơ hội vượt qua hầu hết các nước trong ASEAN về kinh tế như Singapore, Thái Lan hay Malaysia, và trở thành quốc gia có thu nhập cao vào năm 2045. Theo báo cáo của CEBR, tốc độ tăng GDP của Việt Nam hàng năm được dự báo trung bình đạt 6,7% trong giai đoạn 2024-2028. Con số này sẽ là 6,4% trong 9 năm tiếp theo.

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY

CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BIBICA

Chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2021	2022	2023
Tổng tài sản	Triệu đồng	1.543.120	1.639.538	1.850.377	2.327.791
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.218.556	1.091.174	1.612.663	1.487.690
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	329.255	321.168	476.671	496.548
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	122.849	29.893	233.023	106.336
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	96.616	22.400	192.917	96.162
EPS	(VNĐ/cổ phiếu)	5.952	1.380	9.797	4.872

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY (tiếp theo)

Kết thúc một năm đầy biến động và khó khăn, doanh thu năm 2023 của Bibica đạt 1.488 tỷ đồng, giảm 8% so với cùng kỳ năm 2022 là năm có doanh thu cao nhất lịch sử của Bibica.

Lợi nhuận gộp của Công ty đạt hơn 496 tỷ đồng, tương đương biên lợi nhuận gộp 33%, đây là tỷ lệ cao nhất kể từ năm 2017 tới nay. Kết quả tích cực này đạt được là nhờ việc thực hiện chuyên biệt hóa sản xuất theo nhà máy đã đi vào hoạt động ổn định giúp cho công ty tối ưu hóa chi phí sản xuất và những nỗ lực tiết giảm chi phí thông qua các hoạt động Kaizen liên tục. Bên cạnh đó, để bù đắp cho lạm phát đầu vào trong bối cảnh giá năng lượng, nguyên vật liệu, bao bì tăng cao do xung đột địa chính trị trên thế giới và chuỗi cung ứng bị gián đoạn, công ty đã thực hiện tăng giá bán và tập trung vào chiến lược cao cấp hóa các dòng sản phẩm phù hợp với nhu cầu tìm kiếm sản phẩm tiện lợi thay thế cho bữa sáng hoặc xế trong ngày và nhu cầu dinh dưỡng tăng cao sau đại dịch của nhóm khách hàng trẻ có thu nhập trung bình. Trong khi đó chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp vẫn giữ quanh mức lần lượt là 22% và 6% trên doanh thu thuần. Vì thế, lợi nhuận trước thuế đạt 106 tỷ đồng trong năm 2023, cao hơn 45% so với cùng kỳ và vượt 12% kế hoạch đề ra.

Công tác bán hàng: Hoàn thiện bộ máy bán hàng đã được xây dựng hoàn chỉnh trên khắp cả nước. Thị trường quốc tế cũng được Bibica đẩy mạnh phát triển kinh doanh nhằm đa dạng hóa doanh thu. Công ty đã tích cực hỗ trợ các hoạt động bán hàng và kênh phân phối nhiều hơn so với năm 2023 để gia tăng duy trì hình ảnh nhãn hàng tại điểm bán. Ngoài ra, trong năm 2023, Công ty cũng tập trung chiến lược chuyển đổi số và phát triển kênh bán hàng online, giúp khách hàng tiếp cận nhanh chóng tới sản phẩm, dịch vụ và các chương trình khuyến mãi của Công ty.

Công tác sản xuất: Tinh gọn hoạt động sản xuất tại từng dây chuyền sản xuất để tối ưu hóa hoạt động từng chuyền và tiết giảm chi phí sản xuất trong bối cảnh các chi phí đầu vào liên tục tăng. Ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số để kiểm soát hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm.

Công tác nghiên cứu phát triển: Tập trung phát triển các sản phẩm mới với nguyên liệu tự nhiên, phù hợp với thị hiếu của khách hàng cũng như đảm bảo chất lượng dinh dưỡng cho người tiêu dùng. Trong năm, Công ty ra mắt nhiều sản phẩm được thị trường đón nhận như bánh Cookies dừa, kẹo Zoo vị mới, bánh Crackers kem dẻo vị táo biển, bánh dinh dưỡng Quasure light vị gấc...

Công tác quản lý: Đưa ra cơ chế đánh giá KPI hiệu quả cho từng bộ phận là sản xuất, quản lý và bán hàng để đánh giá hiệu quả một cách tối ưu và tiết kiệm chi phí.



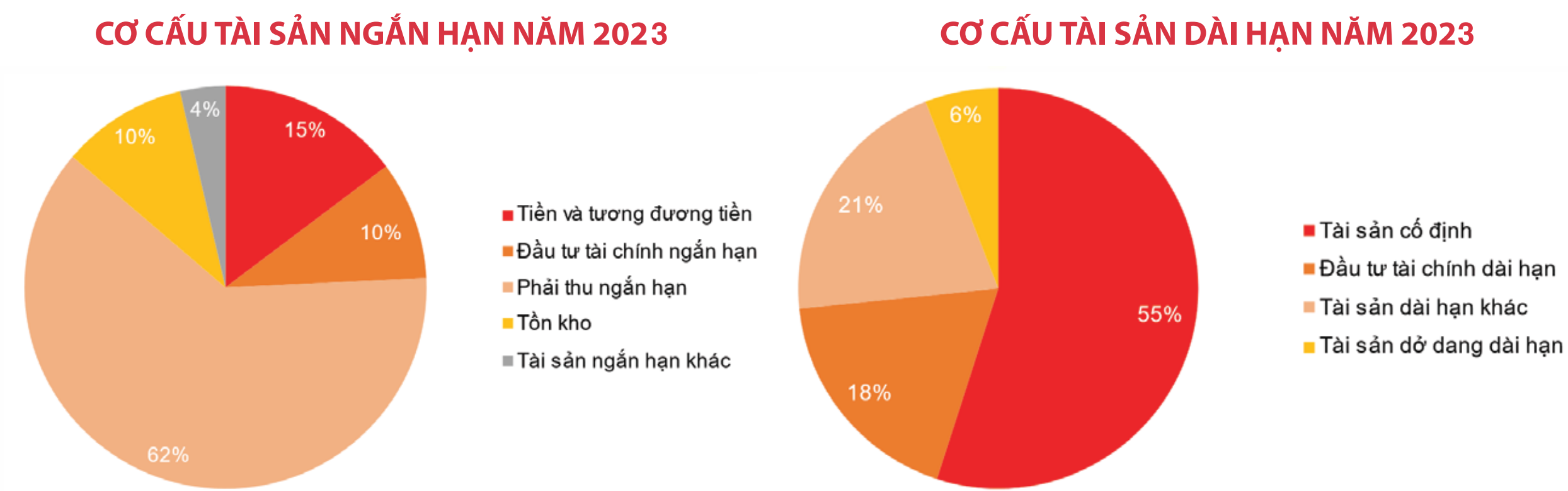
2. Tình hình tài chính

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tổng tài sản tăng thêm 13% từ 1.640 tỷ đồng lên 1.850 tỷ đồng, chủ yếu đến từ việc tăng 20% tài sản ngắn hạn. Trong khi đó, tài sản dài hạn có xu hướng tăng nhưng không đáng kể so với cùng kỳ.

Khoản mục	Đơn vị	2022	2023	Tăng trưởng 23/22	Cơ cấu 2022	Cơ cấu 2023
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	694.738	1.242.220	79%	38%	53%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	1.155.639	1.085.570	-6%	62%	47%
Tổng tài sản	Triệu đồng	1.850.377	2.327.791	26%	100%	100%

Tài sản ngắn hạn tăng 79%, ở mức 547 tỷ đồng so với năm 2022, phần lớn đến từ việc tăng tiền và tương đương tiền cũng như khoản mục phải thu ngắn hạn. Tài sản dài hạn của công ty giảm nhẹ 6% so với cùng kỳ, đạt 1.086 tỷ đồng trong năm 2023, trong đó đến từ việc khấu hao tài sản cố định.





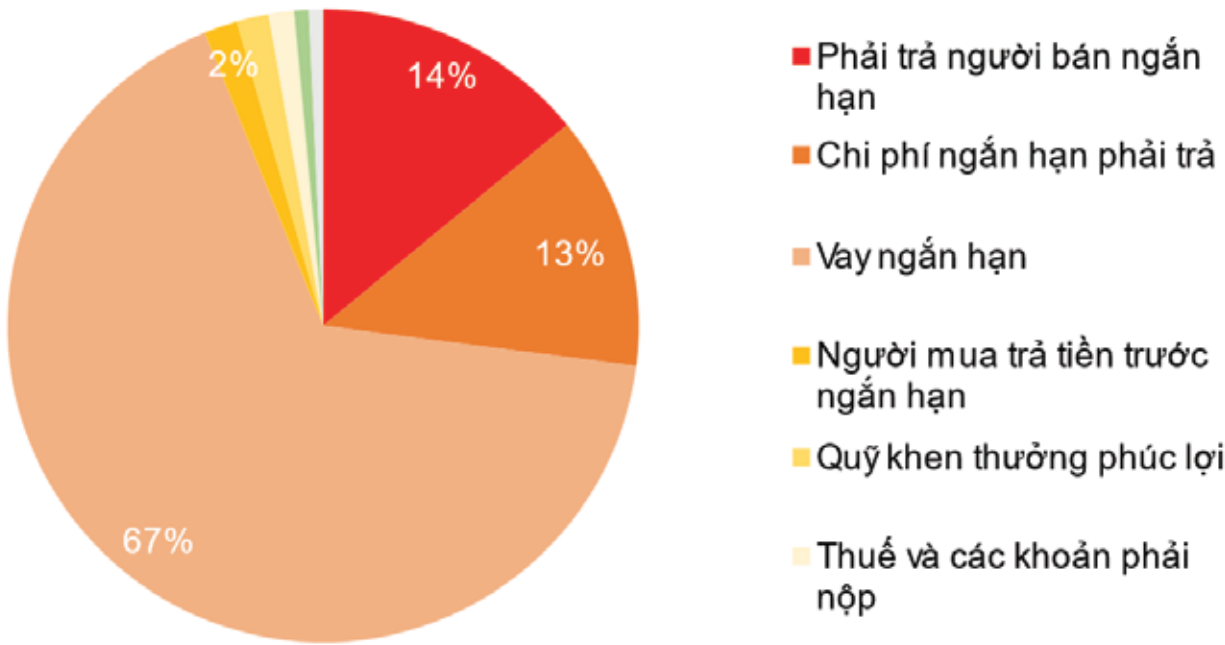
TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Trong năm 2023, tổng nợ phải trả của công ty tăng từ mức 487 tỷ đồng lên 915 tỷ đồng trong đó phần lớn đến từ tăng nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12 để phục vụ cho nhu cầu sản xuất hàng Tết Âm lịch 2024. Cơ cấu nợ vẫn giữ tỷ trọng nợ ngắn hạn chiếm chủ yếu trên tổng nợ phải trả năm 2023 so với cùng kỳ.

Khoản mục	Đơn vị	2022	2023	Tăng trưởng 23/22	Cơ cấu 2022	Cơ cấu 2023
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	472.466	900.371	91%	97%	98%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	14.590	15.087	3%	3%	2%
Tổng nợ phải trả	Triệu đồng	487.056	915.458	88%	100%	100%

Trong nợ ngắn hạn, thì khoản mục vay ngắn hạn tăng so với cùng kỳ để tài trợ vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh nhằm đạt mục tiêu doanh số năm 2023. Nợ dài hạn không thay đổi cơ cấu so với năm 2023 do Công ty ưu tiên không sử dụng vay nợ dài hạn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

CƠ CẤU NỢ NGẮN HẠN NĂM 2023



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ (tiếp theo)

Về ảnh hưởng của chênh lệch lãi suất vay ngân hàng

Điểm nhấn trong năm 2023 là các ngân hàng trung ương (NHTW) tích cực sử dụng chính sách lãi suất theo hướng thắt chặt nhằm đối phó với xu hướng tăng lạm phát ở hầu hết các nước trên thế giới. Tại Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục duy trì định hướng về kéo giảm mặt bằng lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người dân trong việc tiếp cận vốn. Thời điểm cuối năm 2023 mặt bằng lãi suất cho vay đã giảm khoảng 2,5% so với cuối năm 2022.

Năm 2024, theo Vietcombank Securities (VCBS) dự báo mặt bằng lãi suất huy động sẽ tiếp tục đi ngang ở vùng thấp trong khoảng 4.85% - 5.35%. Dù vậy, lãi suất cho vay bình quân sẽ có dư địa để giảm thêm 0.75% - 1.0%.

Các yếu tố trọng yếu tác động tới mặt bằng lãi suất huy động: Cầu tín dụng nhiều khả năng sẽ phục hồi, tuy nhiên khó có đột biến. Kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ chỉ tăng trưởng quanh mức 6% với lĩnh vực bất động sản, khu vực có tỷ trọng đóng góp cao trong tăng trưởng tín dụng, chưa thể hồi phục mạnh mẽ. Theo đó, áp lực lên mặt bằng lãi suất cho vay từ phía cầu sẽ chưa lớn. Dự báo tăng trưởng tín dụng sẽ đạt mức quanh 13.5% - 14.5%, thấp hơn chỉ tiêu 15% mà NHNN giao trong năm 2024.

Do đó, chính sách điều hành của NHNN vẫn theo hướng nới lỏng khi mà áp lực lạm phát và tỷ giá hạ nhiệt. Cụ thể, với việc lạm phát đang có xu hướng giảm tốc ở hầu hết các nền kinh tế lớn trong bối cảnh Mỹ và Trung Quốc, 2 đầu tàu tăng trưởng kinh tế thế giới, được dự báo sẽ tăng trưởng chậm lại trong năm sau, lạm phát toàn cầu sẽ tiếp tục xu hướng giảm trong năm 2024, hỗ trợ xu hướng ổn định lạm phát của Việt Nam.

Đối với Bibica, Công ty ưu tiên quản lý vốn lưu động hiệu quả để tránh áp lực dòng tiền, và chỉ thực hiện nhận nợ khi chi phí lãi vay đảm bảo trong phạm vi đã được chấp nhận theo kế hoạch. Theo đó, chi phí lãi vay chỉ chiếm hơn 1% trên doanh thu và không ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Về ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá

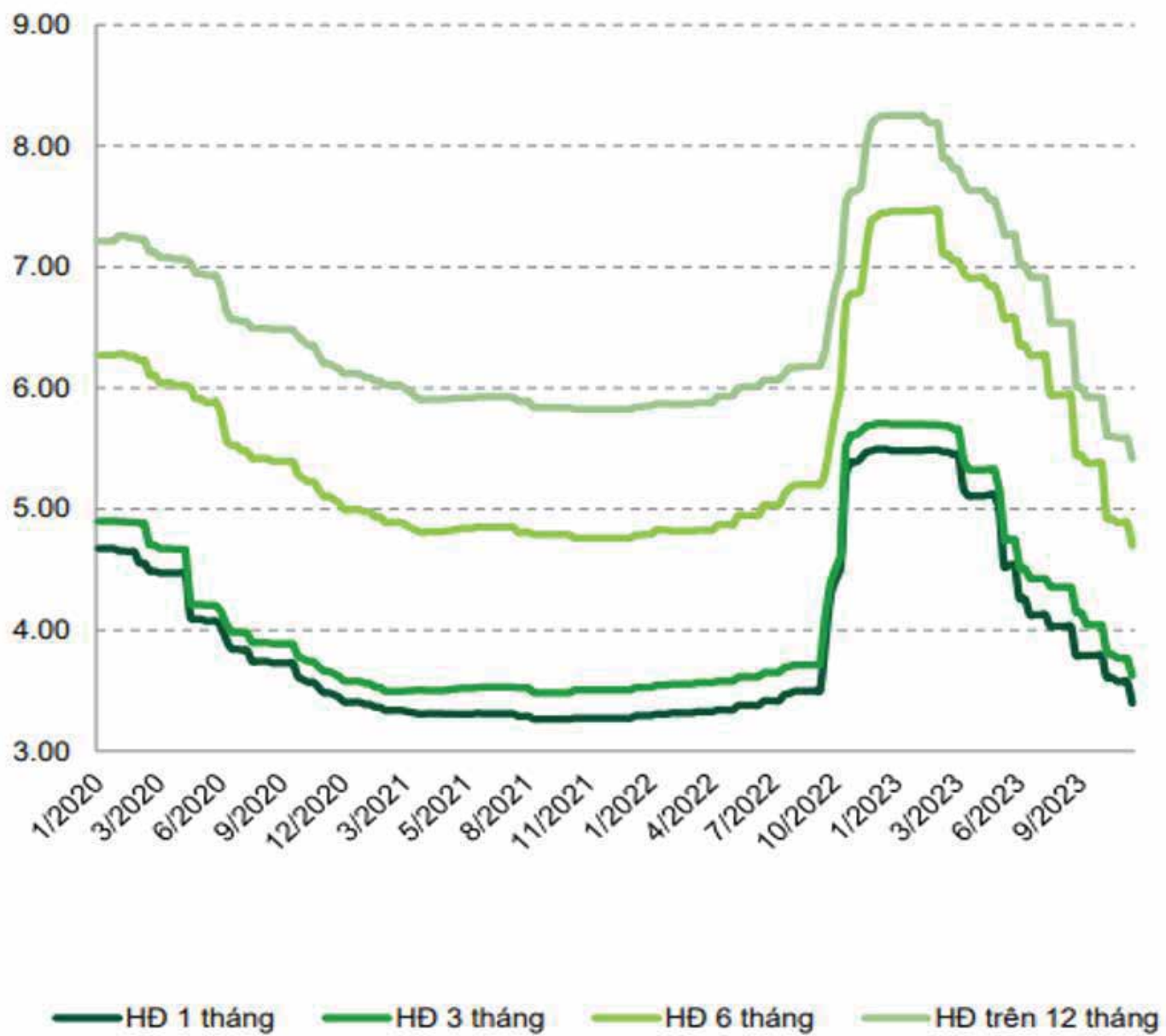
Trong năm 2023 tỷ giá USD/VND liên tục tăng cao dẫn đến ảnh hưởng tới các doanh nghiệp có tham gia vào hoạt động xuất nhập khẩu. Bibica có thực hiện xuất khẩu và đồng thời nhập một số nguyên liệu từ nước ngoài nên chịu ảnh hưởng từ tỷ giá, tuy nhiên do hoạt động này đóng góp tương đối nhỏ vào hoạt động của Bibica nên biến động tỷ giá tác động không lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Dự báo đối với tỷ giá, việc FED đảo chiều hạ lãi suất trong năm 2024, sẽ giúp áp lực tỷ giá không còn là yếu tố quá rủi ro trong năm 2024.

Trong kịch bản cơ sở, kỳ vọng tỷ giá USD/VND sẽ ổn định hơn trong năm 2024, được dự báo tăng 1.5% đạt mức 24,600 VND/USD do cán cân tổng thể dự báo tích cực hơn, trong bối cảnh áp lực từ chênh lệch lãi suất âm giữa USD và VND dù có giảm nhưng vẫn duy trì trong suốt cả năm.

Cán cân tổng thể trong năm 2024 được dự báo thặng dư 7 – 10 tỷ USD, do cán cân thương mại mặc dù thặng dư ít hơn nhưng được bù lại bởi dòng vốn FDI, kiều hối và giảm thâm hụt cán cân tài chính. Cụ thể, xuất khẩu dự kiến phục hồi tích cực với mức tăng trưởng dự báo đạt 8% - 12%. Nhập khẩu được dự báo phục hồi, khiến cán cân thương mại không thặng dư lớn như năm 2023, dự kiến đạt 12 – 18 tỷ USD. Dòng vốn FDI và kiều hối tăng trưởng ổn định sẽ thúc đẩy dòng vốn FDI tiếp tục chảy vào Việt Nam và là nguồn cung ngoại tệ ổn định cho năm 2024.

BẢNG LÃI SUẤT HUY ĐỘNG TIỀN GỬI BÌNH QUÂN 2020-2023



3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Những tiến độ công ty đã đạt được

- Gia tăng công suất hoạt động các thiết bị của Công ty nhằm thúc đẩy doanh số của Bibica trong tương lai
- Bibica cũng gia tăng đầu tư, nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm mới để phát triển tại thị trường nội địa và quốc tế
- Về chính sách nhân sự, Công ty tiếp tục cải thiện hệ thống chính sách nhân sự theo hướng gắn liền với hiệu quả công việc, trong đó mỗi bộ phận khác nhau được xây dựng cơ chế KPI riêng biệt nhằm đánh giá hiệu quả một cách sát sao hơn. Các nhóm chỉ tiêu KPI được xây dựng cụ thể cho từng cá nhân được giám sát bởi các trưởng bộ phận
- Đồng thời trong năm Bibica phát động phong trào Kaizen đến toàn thể Quản trị viên; Công nhân viên nhằm không ngừng cải tiến các quy trình và hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó thấy được nhân tố mới quản lý chuẩn bị cho nhân sự quản lý tương lai.
- Quản trị viên ngoài đánh giá KPI thường còn xây dựng và đánh giá kết quả mục tiêu công việc trọng tâm của năm để xem xét thưởng động viên khi Công ty đạt kết quả kinh doanh.

Cải tổ sơ đồ tổ chức đồng thời thay đổi vị trí một số nhân sự điều hành

- Để đáp ứng kế hoạch phát triển trong tương lai, Công ty đã có những cải tiến trong bộ máy quản lý nhằm tăng tính chặt chẽ và xử lý công việc hiệu quả hơn. Cụ thể:
- Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các bộ phận chức năng tại các Nhà máy/Công ty thành viên Công ty có tổ chức lại Phòng kế toán; Phòng xử lý đơn hàng & điều vận; Phòng kỹ thuật.
- Phân công quyền hạn để nâng cao tinh thần trách nhiệm dám nghĩ dám làm của các Phó Tổng giám đốc; Giám đốc Hành chánh nhân sự.

Áp dụng chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc

Định kỳ công ty sẽ ban hành chính sách tiền lương - tiền thưởng hằng năm trong quý 1 cho người lao động được xây dựng gắn liền với hiệu suất lao động, an sinh xã hội. Cụ thể đối với các cấp quản trị viên và lao động gián tiếp, phục vụ sẽ áp dụng lương theo KPI bên cạnh lương cứng, đối với lao động trực tiếp, cơ điện; bốc xếp sẽ áp dụng lương theo sản phẩm. Các chỉ tiêu đánh giá KPI không chỉ liên quan đến công việc cụ thể của từng cá nhân mà còn gắn liền với chỉ tiêu chung của Công ty như doanh thu, lợi nhuận, giá vốn. Bên cạnh đó, Công ty kêu gọi tinh thần tự giác trong công việc, cũng như liên tục khuyến khích cán bộ công nhân viên trong các phòng ban và đơn vị liên tục đưa ra các cải tiến, sáng tạo, thông qua những chương trình tuyên dương, khen thưởng bằng vật chất và tinh thần được công bố công khai cách xét, trị giá giải thưởng, lễ tương Dương.



4. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Năm 2024, Bibica tiếp tục trung thành với mục tiêu tăng trưởng bền vững, với việc chú trọng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm để phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng. Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Bibica sẽ được trình Đại hội cổ đông thường niên phê duyệt như sau:

CHỈ TIÊU (triệu đồng)	KẾ HOẠCH 2024	THỰC HIỆN 2023	% KẾ HOẠCH 2024 / THỰC HIỆN 2023
Doanh thu thuần	1.750.000	1.487.690	118%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	96.000	78.378	122%
Tổng lợi nhuận trước thuế	110.400	106.336	103%

(Kế hoạch nêu trên là số ước tính. Kế hoạch kinh doanh 2024 chính thức của Bibica sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua)

Các giải pháp để đạt được kế hoạch kinh doanh:

- Hoạt động bán hàng: Tiếp tục hoàn thiện và củng cố mô hình bán hàng, để phụ vực mục tiêu gia tăng tỷ trọng kênh bán hàng hiện đại và xuất khẩu.
- Cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh, tối ưu hóa chi phí: Tiếp tục rà soát, nâng cao năng suất hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Sản phẩm mới: Tích cực cải tiến, phát triển sản phẩm mới phù hợp với khẩu vị của người tiêu dùng. Đẩy mạnh marketing và bán hàng với nhóm các nhãn hàng Bánh và Kẹo chủ lực.

Hoạt động bán hàng

Xây dựng chiến lược bán hàng phù hợp cho từng kênh phân phối và chương trình trưng bày dài hạn nhằm duy trì hình ảnh nhãn hàng tại các điểm bán và trên mạng xã hội.

Triển khai chương trình quảng cáo, khuyến mãi cho dòng sản phẩm mới cũng như các dòng sản phẩm chủ lực nhằm tăng sự nhận diện thương hiệu của nhãn hàng với nhóm khách hàng mục tiêu, cũng như gia tăng trải nghiệm của người tiêu dùng để tăng sự gắn kết giữa nhãn hàng với người tiêu dùng.

Các bước triển khai dự án được lên kế hoạch và kiểm soát chi phí chi tiết để đảm bảo đạt hiệu quả nhưng không vượt ngân sách.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Hoạt động sản xuất

Trong năm 2023, việc chuyên môn hóa sản xuất từng nhóm sản phẩm theo từng nhà máy để tinh gọn hoạt động và với công suất khai thác ở mức cao đã dần đi vào ổn định giúp nhà máy tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu, từ đó giảm chi phí sản xuất. Bên cạnh đó, trong năm 2024 này công ty cũng có kế hoạch nâng công suất của các dòng sản phẩm chủ lực để đáp ứng nhu cầu và gia tăng thị phần trước tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

Định kỳ kiểm tra, tu sửa và nâng cấp các thiết bị máy móc nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động. Bố trí lịch sản xuất chặt chẽ để đáp ứng đủ sản lượng trong mùa cao điểm. Tiếp tục rà soát, tinh gọn hoạt động sản xuất kinh doanh để tiết giảm chi phí.

Phát triển sản phẩm

Tập trung phát triển các nhãn hàng chủ lực hiện tại như bánh Hura, bánh Gooka, đa dạng hóa để lấp đầy tất cả các dòng sản phẩm kẹo từ kẹo cứng, kẹo mút, kẹo mềm, kẹo dẻo,...

Đẩy mạnh công tác R&D, tiến hành nghiên cứu các dòng sản phẩm là xu hướng tương lai như các loại bánh tươi và thực phẩm dinh dưỡng... Đây là các dòng sản phẩm được kỳ vọng sẽ tạo nên bước tăng trưởng đột phá về doanh thu cho Công ty trong tương lai.

Khai thác nguồn vốn

Tối ưu hóa nguồn vốn nhàn rỗi để tăng hiệu quả kinh doanh và gia tăng thu nhập từ tài chính. Tăng cường quan hệ hợp tác nhằm đa dạng đối tác tín dụng và giảm mức độ phụ thuộc.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT
2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty
3. Báo cáo giám sát của HĐQT đối với BTGD công ty
4. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Hội Đồng Quản Trị của Bibica có 5 thành viên, trong đó bao gồm 01 Thành viên tham gia điều hành Công ty, và 02 thành viên độc lập. Hội Đồng Quản Trị có 1 Ủy Ban Kiểm toán nội bộ, với hai thành viên: Ông Vũ Cường (Trưởng ban) và Bà Nguyễn Ngọc Anh (Thành viên) để tăng cường hiệu quả giám sát. Ủy ban Kiểm toán nội bộ (UBKTNB) làm việc sát sao, chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc, Bộ phận Pháp chế, Khối Tài chính kế toán và các đơn vị chức năng, hoàn thành nhiệm vụ của mình trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn được quy định bởi Điều lệ Công ty. UBKTNB có lịch làm việc và phân công công việc định kỳ hàng quý, thực hiện các nhiệm vụ chính bao gồm (1) Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ; (2) Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và xây dựng hệ thống quản trị rủi ro tại Bibica và các Công ty con, (3) Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, (4) Giám sát tình hình tài chính và báo cáo tài chính 2023. Ngoài ra, UBKTNB cũng đánh giá và đề xuất lựa chọn đối với dịch vụ kiểm toán độc lập cho năm 2024 để trình Đại Hội Đồng Cổ Đông.

1. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

HĐQT sau khi kiện toàn nhân sự có 05 thành viên, đảm bảo tính đa dạng về giới tính, tuổi tác, kinh nghiệm, đồng thời vừa đảm bảo tính độc lập vừa đảm bảo sự thấu hiểu, sâu sát với hoạt động điều hành. Cùng sự chia sẻ của Cổ đông, HĐQT đã nỗ lực vượt qua khó khăn thách thức và góp phần đạt kết quả kế hoạch lợi nhuận mà ĐHĐCĐ đề ra. Việc tổ chức các cuộc họp, tổ chức thảo luận, xin ý kiến, đánh giá, các định hướng và quyết định phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ. Các nội dung thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT về quản trị, quản trị rủi ro, giám sát tuân thủ, giám sát chiến lược, đã được các Thành viên HĐQT đóng góp ý kiến, quyết định và thực thi hiệu quả. Nhờ bề dày kinh nghiệm về quản trị của các Thành viên tham gia HĐQT, các ý kiến đóng góp của Thành viên đều đóng góp lớn cho hiệu quả hoạt động của HĐQT, và được tổ chức triển khai trong năm 2023-2024. Các Thành viên đều tham gia đầy đủ các cuộc họp, tích cực, hoàn thành các nhiệm vụ được giao, và gắn kết với HĐQT cũng như Ban TGD.



2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Kết thúc năm 2023, tăng trưởng kinh tế toàn cầu gặp nhiều khó khăn do những bất ổn về xã hội và chính trị. Việt Nam vẫn tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế thế giới với sự ổn định về vĩ mô và tăng trưởng kinh tế bất phục hồi nhanh trở lại trong cuối năm 2023. Tuy nhiên, nền kinh tế nói chung, cộng đồng Doanh nghiệp, người lao động và người dân cũng trải qua một năm đầy thách thức do Việt Nam là nền kinh tế mở nên ít nhiều chịu ảnh hưởng bởi những bất ổn kinh tế xã hội toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, Bibica tiếp tục có những cột mốc và kết quả đáng khích lệ:

Về doanh thu: Kết thúc năm, doanh thu thuần hợp nhất của Bibica đạt 1.488 tỷ đồng, giảm 8% so với năm 2022. Năm 2023 được đánh giá là một năm khó khăn của ngành bánh kẹo, nhóm sản phẩm biếu tặng bị ảnh hưởng bởi kinh tế khó khăn khiến người tiêu dùng thắt lưng buộc bụng trong chi tiêu, cắt giảm các thực phẩm được xem là không thiết yếu. Tuy nhiên nhu cầu về các sản phẩm bánh kẹo ăn hàng ngày và dinh dưỡng vẫn duy trì tăng trưởng ổn định và công ty đã nhạy bén nắm bắt xu hướng này để nghiên cứu và tung thành công nhiều sản phẩm mới để cân bằng lại sự sụt giảm của nhóm hàng quà tặng.

Về lợi nhuận gộp: Lợi nhuận gộp của Công ty đạt hơn 496 tỷ đồng, tương đương biên lợi nhuận gộp 33%, cao nhất kể từ năm 2017 cho đến nay. Các nhà máy và dây chuyền mới đã được công ty tinh gọn và chuyên biệt hóa sản xuất theo nhà máy từng nhóm sản phẩm, giúp tiết giảm chi phí sản xuất và tối hóa công suất hoạt động. Bên cạnh đó, công ty chủ động đầu tư máy móc, thiết bị giúp tăng tự động hóa, đồng thời cơ cấu sang các sản phẩm có hiệu quả và triệt tiêu các sản phẩm không có nhu cầu cao trên thị trường.

Về lợi nhuận sau thuế: Kết thúc năm 2023, lợi nhuận sau thuế công ty đạt hơn 96 tỷ đồng, vượt 20% kế hoạch. Nếu loại trừ phần lợi nhuận khác từ chuyển nhượng tài sản của năm 2022, thì kết quả của năm 2023 cao hơn 48% so với cùng kỳ.

Về sản xuất: Công ty tiếp tục thành công trong việc nâng cao hiệu quả các dây chuyền sản xuất và nâng cao năng suất của người lao động tại mỗi chuyền; khuyến khích công nhân viên liên tục cải tiến với những sáng kiến quan trọng phục vụ hiệu quả công việc. Bên cạnh đó, nhờ chủ động đầu tư công nghệ, dây chuyền sản xuất và chú trọng chất lượng sản phẩm đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng, Bibica thành công trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu những sản phẩm cao cấp, có



giá trị lớn và đáp ứng những nhu cầu khắt khe của thị trường nước ngoài. Định hướng này giúp Công ty khai thác tối ưu công suất sản xuất tại các dây chuyền hiện tại.

Về hoạt động Môi trường – Xã hội – Doanh nghiệp (ESG): Bên cạnh những thành tựu ấn tượng về kinh tế, với lịch sử 25 năm, Bibica còn chú trọng đến các hoạt động phát triển bền vững để đóng góp cho môi trường, cộng đồng và xã hội. Công ty cũng đi đầu trong việc sử dụng năng lượng tái tạo, đặc biệt tại Nhà máy Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây, đưa sản lượng năng lượng điện từ nguồn năng lượng mặt trời lên hơn 30% trên tổng mức tiêu thụ năng lượng tại nhà máy.

Là doanh nghiệp tiên phong trong công tác phát triển bền vững và tích cực trong công tác môi trường – xã hội, trong năm 2023 Bibica đã có nhiều nỗ lực cụ thể để khẳng định giá trị cốt lõi này, đồng hành với cơ quan ban ngành, địa phương, người lao động, cộng đồng Doanh nghiệp và người dân, trên cơ sở hài hòa lợi ích giữa công ty, cổ đông với người lao động, khách hàng, cộng đồng xã hội. Bibica cũng tiến hành các tiêu chuẩn về Phát triển bền vững của Tập đoàn mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN, đồng thời gắn kết các mục tiêu SXKD của Công ty với các Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs) để tạo ra những lợi ích lan tỏa.

3. BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BTGD CÔNG TY

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

Bibica hiện chỉ có 01/05 thành viên trong Hội Đồng Quản trị (HĐQT) tham gia điều hành Công ty. 40% Thành viên Hội đồng quản trị là các Thành viên HĐQT Độc lập. Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho HĐQT được thực hiện thường xuyên và đầy đủ theo đúng quy định của Pháp luật và Công ty. Hàng tháng, Tổng Giám đốc sẽ gửi báo cáo hoạt động kinh doanh tháng và thực hiện giải trình đối với các nội dung mà HĐQT yêu cầu. Ngoài ra, các thành viên HĐQT theo phân công cũng thường xuyên trao đổi với thành viên Ban Tổng giám đốc về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát. Tổng giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị, cùng các Thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia đầy đủ các cuộc họp và báo cáo HĐQT về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.



Thông qua các thông tin đa chiều và các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý hoặc các cuộc họp bất thường, HĐQT thẳng thắn làm việc và trao đổi cùng Ban Tổng Giám đốc các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHCĐ thường niên phê duyệt vào tháng 04/2023; và quyết định thông qua các Nghị quyết để Ban Tổng Giám đốc làm cơ sở triển khai thực hiện. Mặt khác, Ban Tổng Giám đốc cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải để kịp thời bàn bạc, xin ý kiến HĐQT đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất. HĐQT cũng nghiên cứu các báo cáo phân tích đánh giá rủi ro và kế hoạch hành động cụ thể để phòng ngừa rủi ro, qua đó góp ý cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành Công ty.

3. BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BTGD CÔNG TY

UBKTNB trực thuộc HĐQT tổ chức các phiên họp và thực hiện báo cáo định kỳ để xem xét, đánh giá và kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban TGD nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra.

CÁC NỘI DUNG GIÁM SÁT

- Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 và thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 theo kế hoạch được phê duyệt song song với yêu cầu đảm bảo an toàn, hạn chế rủi ro cho Công ty và cổ đông.
- Giám sát quy trình thực hiện chi trả cổ tức 2022 cho Cổ đông vào tháng 8 năm 2023.
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.
- Giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính với các công ty con và công ty liên kết các quý và cho năm tài chính 2023 theo đúng trình tự, tiến độ và quy định hiện hành.
- Chỉ đạo và giám sát quá trình đầu tư dự án mới, tái cấu trúc, mua bán, sáp nhập, chuyển đổi mô hình Công ty con.
- Giám sát Trách nhiệm của Quản trị viên

KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Qua quá trình giám sát và kiểm soát các hoạt động chung của Công ty năm 2023, HĐQT nhận thấy Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành, tổ chức hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ và năng lực trách nhiệm của Quản trị viên. Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Bibica được nghiêm túc triển khai theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh thích ứng với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành.

Điều này thể hiện trên nhiều thành tích, việc đã làm được trong năm 2023 của Bibica, nổi bật là:

- Mặc dù chưa đạt được mục tiêu Doanh thu do ĐHĐCĐ đề ra, việc hoàn thành vượt chỉ tiêu Lợi nhuận ở mức cao nhất trong lịch sử hoạt động nếu loại trừ loại nhuận khác và tăng trưởng mạnh mẽ so với 2022 là một kết quả tích cực sau một năm với nhiều khó khăn đối với tất cả doanh nghiệp ngành bánh kẹo do ảnh hưởng tình hình khó khăn vĩ mô. Kết quả kinh doanh năm 2023 đã thực hiện được 80% kế hoạch doanh thu và hoàn thành 120% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.
- Hoạt động đầu tư các dự án mới được thực hiện hiệu quả, đúng luật và đúng theo chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.
- Bibica luôn nỗ lực tối đa để đảm bảo việc công bố thông tin đúng luật, tuân thủ việc chấp hành các nghĩa vụ pháp luật.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu được ĐHĐCĐ thông qua trong bối cảnh điều kiện kinh doanh nhiều biến động trong năm 2023.

4. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH DOANH

Định hướng việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 có tăng trưởng so với kế hoạch 2023, đảm bảo Công ty tiếp tục phát triển đúng định hướng trở thành “Công ty Bánh kẹo hàng đầu Việt Nam”.

- Tích cực phát triển nền tảng nghiên cứu phát triển và sản xuất, đảm bảo liên tục cải tiến, đổi mới, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, dinh dưỡng và sự vui vẻ cho khách hàng, gia tăng giá trị sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng, đáp ứng các nhu cầu về ăn chơi và sức khỏe của người tiêu dùng.
- Tích cực mở rộng thị trường thông qua nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing hiện đại và đa kênh phân phối.
- Tiếp tục nỗ lực xây dựng chiến lược, công tác quản trị và điều hành nhằm phát huy hết các tiềm năng và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Phối hợp với Tập đoàn Mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN để thực hiện chỉ đạo triển khai cẩn trọng và hướng tới phát triển bền vững nói chung và trong tất cả các dự án sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt.

KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Năm 2024, HĐQT Bibica sẽ tiếp tục chú trọng xây dựng nguồn nhân lực mạnh mẽ cũng như bộ máy quản trị doanh nghiệp chặt chẽ để giữ vững vị thế hàng đầu và đạt được sự tăng trưởng bền vững.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro để giảm thiểu mọi ảnh hưởng tiêu cực về hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững của Bibica. Đồng thời đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo và tiếp tục đào tạo nâng cao để song hành cùng yêu cầu của hoạt động kinh doanh.
- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ, Quy định nội bộ của Bibica, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, và người có liên quan, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- Ủy ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT sẽ có chương trình làm việc cụ thể, theo từng chuyên đề để đảm bảo tính tuân thủ và nâng cao chất lượng trong công tác quản trị nội bộ Công ty, phù hợp với các quy định hiện hành và các bộ quy tắc quản trị tốt nhất (Best Practices).

Hoàn thiện hóa và nâng cao chất lượng quản trị nội bộ Công ty như: đổi mới việc đánh giá kết quả công việc theo KPIs, chuẩn hóa các vị trí, chế độ lương thưởng phụ cấp cho cán bộ công nhân viên xứng đáng với công sức đóng góp. Chuẩn hóa biểu mẫu và quy trình ban hành văn bản nội bộ, tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh các quy chế tạo khuôn khổ và định chế nội bộ cho các hoạt động của Bibica và các đơn vị thành viên, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ở các cấp, các bộ phận

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ủy Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT
3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng Quản trị ("HĐQT") giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ"), các quy định pháp luật có liên quan và Quy chế niêm yết. HĐQT có nghĩa vụ nỗ lực hành động vì lợi ích cao nhất của Công ty. HĐQT chịu trách nhiệm về việc xác định tầm nhìn và lãnh đạo chiến lược chung, kế hoạch và mục tiêu kinh doanh của Bibica, đồng thời gắn kết lợi ích của HĐQT và Ban Điều hành với lợi ích của cổ đông cũng như cân bằng lợi ích của các bên liên quan.
- Bên cạnh đó, HĐQT chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Điều hành theo các chính sách của Công ty và báo cáo tài chính và thông tin chung cho cổ đông và nhà đầu tư một cách chính xác và đầy đủ.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ	Ngày bổ nhiệm/ Từ nhiệm
1	Ông Trương Phú Chiến	Chủ tịch HĐQT	2.000	0,0107%	Ngày bổ nhiệm 30/6/2021
2	Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0	Ngày bổ nhiệm 30/6/2021
3	Ông Vũ Cường	Thành viên HĐQT độc lập	0	0	Ngày bổ nhiệm 30/6/2021
4	Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT	0	0	Ngày bổ nhiệm 08/08/2022
5	Ông Nguyễn Quốc Hoàng	Thành viên HĐQT	0	0	Ngày bổ nhiệm 08/08/2022

THÔNG TIN HĐQT NHIỆM KỲ 2021-2025

ÔNG TRƯỞNG PHÚ CHIẾN - CHỦ TỊCH HĐQT



Năm sinh : 1964
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế công nghiệp
Số cổ phần nắm giữ : 2.000 cổ phần, tương ứng 0,01% vốn điều lệ
Quá trình công tác :
 1997-1999: Trưởng phòng xuất nhập khẩu công ty Đường Biên Hòa
 1999-2000: Trưởng phòng Xuất nhập khẩu CTCP Bánh kẹo Biên Hòa
 2000-2003: Trưởng phòng vật tư CTCP Bánh kẹo Biên Hòa
 2003-2008: Chủ tịch HĐQT CTCP Bibica
 2008-2018: Phó chủ tịch kiêm Tổng giám đốc CTCP Bibica
 2018-T7/2020: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc CTCP Bibica
 T7/2020 – đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Bibica

BÀ NGUYỄN NGỌC ANH - THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ tài chính, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
Quá trình công tác :
 Giám đốc Khối Dịch vụ và Ngân hàng Đầu tư SSI
 Thành viên HĐQT của Cty CP Pan Farm, thành viên của Pan Group
 Thành viên HĐQT của Cty CP Petrovietnam Gas South (PGS)
 Thành viên HĐQT của Ct CP Saigon Ground Services (SGN)
 Thành viên HĐQT của Cty CP of Bibica (BBC)

THÔNG TIN HĐQT NHIỆM KỲ 2021-2025

ÔNG VŨ CƯỜNG - THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Năm sinh : 1981
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh / Chuyên ngành Tài Chính
Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
Quá trình công tác : 2002 – 2003: Cán bộ kinh doanh Công ty cổ phần FPT - Trung tâm FPT Internet
 2003 – 2009: Giảng viên Trường Đại học Ngoại Thương
 2009 - 05/2013: Chuyên viên phân tích & Phó GD Nghiệp vụ BP. Phân tích - Tư vấn Công ty cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn (SSI)
 2013 - 12/2014: Phó Giám đốc Đầu tư Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI
 01/2015 - 06/2015: Giám đốc Đầu tư Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI
 07/2015 – nay: Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn NDH
 2021 – nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bibica (BBC)

ÔNG NGUYỄN VĂN KHẢI – THÀNH VIÊN HĐQT



Năm sinh : 1967
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : TThạc sĩ quản lý công nghiệp
Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
Quá trình công tác : Chủ tịch HĐQT - CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre
 Chủ tịch HĐQT - CTCP Chế biến hàng Xuất khẩu Long An
 Thành viên HĐQT - CTCP Thực phẩm Sao Ta
 Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Thủy sản 584 Nha Trang
 Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bibica (BBC)

THÔNG TIN HĐQT NHIỆM KỲ 2021-2025

ÔNG NGUYỄN QUỐC HOÀNG – THÀNH VIÊN HĐQT



Năm sinh	:	1967
Quốc tịch	:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Hóa Thực Phẩm
Số cổ phần nắm giữ	:	0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
Quá trình công tác	:	1993 – 1999: Phó Phòng Sản Phẩm Mới Công ty Đường Biên Hòa 1999 – 2001: Phó Giám Đốc Khối R&D Công ty cổ phần Bibica (BBC) 2001 – 2008: Giám Đốc Khối Sản Xuất BBC 2008 – 2010: Giám Đốc Nhà máy Bibica Biên Hòa 2010 – 2016: Phó Tổng Giám Đốc BBC 2016 – 2019: Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Chế biến thực phẩm PAN 2019 – nay: Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Bibica (BBC) 01/2022- nay: Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN (PANCG) 08/2022- Nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bibica (BBC)



Công ty có 2/5 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 là Thành viên HĐQT độc lập, tương ứng với 40% số lượng thành viên HĐQT.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm, Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện đầy đủ chức năng của Hội Đồng Quản Trị đã tổ chức 15 cuộc họp trong năm, với mục đích giám sát hoạt động của Ban điều hành, đồng thời đề ra phương hướng chiến lược hoạt động và định hướng cho Ban điều hành theo đúng định hướng cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Thẩm quyền hoạt động của Hội Đồng Quản Trị được tuân thủ theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Bibica và các quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Phú Chiến	Chủ tịch HĐQT	15/15	100%	
2	Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT độc lập	15/15	100%	
3	Ông Vũ Cường	Thành viên HĐQT độc lập	14/15	93,3%	Đi công tác, ủy quyền dự họp cho Ông Nguyễn Quốc Hoàng
4	Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT	15/15	100%	
5	Ông Nguyễn Quốc Hoàng	Thành viên HĐQT	15/15	100%	

Các định hướng, chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị được thể hiện rõ trong các nghị quyết/quyết định được các thành viên thông qua hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.



CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	000002/2023/NQ-HĐQT	04/01/2023	Giao dịch với người có liên quan trong năm 2023	100%
2	000058/2023/NQ-HĐQT	15/02/2023	BC kết quả hoạt động SX năm 2022 & T1/2023 và KH tổ chức ĐHĐCĐ TN 2023	100%
3	000063/2023/NQ-HĐQT	24/3/2023	Thông qua chương trình, nội dung và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ TN 2023	100%
4	000115/2023/NQ-HĐQT	5/5/2023	Phương án cơ giới hóa Deli và chọn nhà cung cấp	100%
5	000124/2023/NQ-HĐQT	18/5/2023	Tái cơ cấu tổ chức UBKTNB và sửa đổi Quy chế Kiểm toán nội bộ	100%
6	000139/2023/NQ-HĐQT	1/6/2023	Bổ nhiệm PTGD Tài chính	100%
7	000163/2023/NQ-HĐQT	30/6/2023	Thông qua BCTC 2022 của Công ty TNHH MTV Bibica Miền Đông và chuyển lợi nhuận về Công ty mẹ	100%

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2022

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	000235/2023/NQ-HĐQT	11/07/2023	Thông qua KQKD 2022 và kế hoạch 2022 của BBCMT	100%
9	000162/2023/NQ-HĐQT	13/7/2023	Chọn công ty kiểm toán	100%
10	000166/2023/NQ-HĐQT	13/7/2023	Chi trả cổ tức 2022 và tạm ứng cổ tức 2023	100%
11	000180/2023/NQ-HĐQT	25/7/2023	Chi trả cổ tức 2022 và Thay thế Nghị quyết 000166/2023/NQ-HĐQT	100%
12	000244/2023/NQ-HĐQT	24/08/2023	Thế chấp tài sản của BBCMT đảm bảo cho PANCG	100%
13	000308/2023/NQ-HĐQT	09/11/2023	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 03/2023 và Kh SXKD Quý 04/2023	100%
14	000319/2023/NQ-HĐQT	22/11/2023	Thông qua hạn mức tín dụng của BBC tại Vietinbank	100%
15	000321/2023/NQ-HĐQT	22/11/2023	Thông qua hạn mức tín dụng của BBCMT tại Vietcombank và thế chấp tài sản	100%

TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Nghị quyết số 730-02-01/2021/NQ-BBC ngày 30/07/2021 của Hội đồng quản trị, Công ty đã thành lập Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết 01/02021/NQĐHĐCĐ ngày 30/06/2021, như sau:

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ	Ngày bổ nhiệm/Từ nhiệm
1	Bà Nguyễn Ngọc Anh	Chủ tịch ủy ban	0	0	Bổ nhiệm ngày 30/07/2021
2	Ông Vũ Cường	Thành viên	0	0	Bổ nhiệm ngày 30/07/2021

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Tất cả thành viên HĐQT đều phải thực hiện việc nghiên cứu và xét đoán độc lập và ra quyết định khách quan vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Một thành viên HĐQT độc lập là người không có quan hệ với Công ty, các công ty có liên quan hoặc với các cán bộ mà có thể gây trở ngại, hoặc có cơ sở hợp lý để tin rằng sẽ gây trở ngại, cho khả năng đưa ra xét đoán kinh doanh độc lập của thành viên đó nhằm phục vụ cho lợi ích cao nhất của Công ty, và thành viên HĐQT đó phải độc lập về cả bản chất lẫn xét đoán.

Bibica luôn cung cấp cho các thành viên HĐQT thông tin đầy đủ, toàn diện, liên tục và kịp thời trước các cuộc họp của HĐQT và trên cơ sở liên tục để họ có thể đưa ra các quyết định để thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình.

Các thành viên HĐQT độc lập tại Bibica là những chuyên gia, doanh nhân và lãnh đạo cấp cao trong ngành Bán lẻ, Tài chính, Luật, Dịch vụ. Các thành viên HĐQT độc lập tham dự tất cả các buổi họp HĐQT và ĐHĐCĐ, và luôn có những ý kiến đóng góp quý báu và khách quan đối với hoạt động, kế hoạch và đề xuất của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ trong công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2022, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT đã tổ chức 20 cuộc họp với 100% thành viên tham dự

Ban kiểm soát: Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên Bibica năm 2021 thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (không có Ban kiểm soát).

STT	Thành viên UBKTNB	Chức vụ	Số cuộc họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do vắng mặt
1	Bà Nguyễn Ngọc Anh	Chủ tịch ủy ban	4/4	100%	Không vắng
2	Ông Vũ Cường	Thành viên	4/4	100%	Không vắng

3. CÁC GIAO DỊCH THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGĐ, UBKT

1. Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Mức chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT trong năm 2022

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tổng thù lao chi trong năm (trước thuế)	Thưởng trong năm
1	Ông Trương Phú Chiến	Chủ tịch HĐQT	880.000.000 Trong đó: Tháng 01/2023 đến tháng 04/2023: 640.000.000 Tháng 05/2023 đến tháng 12/2023: 240.000.000	
2	Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	180.000.000	
3	Ông Vũ Cường	Thành viên HĐQT không điều hành	180.000.000	
4	Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT không điều hành	180.000.000	
5	Ông Nguyễn Quốc Hoàng	Thành viên HĐQT	180.000.000	

Mức chi trả lương, thưởng cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc năm 2023 là 4.978.724.330 đồng.

2. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ: Không có

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Các giao dịch giữa công ty với người có liên quan (NCLQ) của công ty; giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ (NNB), người có liên quan của người nội bộ đã được Hội đồng quản trị công ty thông qua tại Nghị quyết số 000002/2023/NQ-HĐQT ngày 04/01/2023. Các giao dịch đã thực hiện trong kỳ bao gồm:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
1	Cty TNHH MTV Bibica Miền Đông	Công ty con	3700836437	Lô J1-CN, đường D1, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	Chia cổ tức 2022	122.000.000.000
2	Cty TNHH MTV Bibica Miền Tây	Công ty con	1101883032	BLô A1/1-3, đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Mua hàng hóa	9.541.340.085
					Bán hàng hóa	90.365.146.544
3	Cty TNHH MTV Bibica Hà Nội	Công ty con	108090231	B18, đường Công Nghiệp 6, KCN Sài Đồng B, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội	Mua hàng hóa	73.312.099.755
					Bán hàng hóa	16.029.118.099
					Bán dịch vụ	
4	Công ty Cổ phần Pan Group (“PAN Group”)	Công ty mẹ	313041011	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	Chia cổ tức	36.869.324.000
5	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN (PANCG)	Công ty con	1101912597	Lô A1/1-9 Đường VL 3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	Mua hàng hóa	476.117.964.022
					Mua dịch vụ	3.611.214.540
					Bán hàng hoá	34.221.755.780
					Bán dịch vụ	24.216.062.443

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
7	Cty CP Kỹ Nghệ Đô Thành	Người liên quan của người nội bộ		59-65 Huỳnh Mẫn Đạt, Phường 05, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Mua hàng hóa	630.191.760
8	CT CP Chế Biến Hàng xuất khẩu Long An	Người liên quan của người nội bộ	1100107301	Số 81 B, Quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	Mua hàng hóa	526.471.400
9	CN Cty CP Khử Trùng Việt Nam Tp.HCM	Công ty trong cùng tập đoàn	0302327629-018	Số 37, đường Nguyễn Trung Ngạn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Mua hàng hóa	44.289.444

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)		
			BBC HN	BBC MT	PAN CG
1	Cty TNHH MTV Bibica Miền Tây (BBCMT)	Mua hàng hóa	762.352.934		17.634.022.487
		Bán hàng hóa	98.930.105.978		343.742.409.089

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)		
			BBC HN	BBC MT	PAN CG
2	Cty TNHH MTV Bibica Hà Nội (BBCHN)	Mua hàng hóa		98.930.105.978	19.107.231.923
		Bán hàng hóa		762.352.934	254.399.677.187
3	Công ty Cổ phần Pan Group (“PAN Group”)	Vay			40.000.000.000
		Trả gốc vay			40.000.000.000
		Cho vay			410.000.000.000
		Thu lại gốc vay			40.000.000.000
		Lãi cho vay			8.947.465.754
		Lãi vay			49.095.890
		Cho thuê VP		240.000.000	
4	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN (PANCG)	Mua hàng hóa	254.399.677.187	343.742.409.089	
		Bán hàng hóa	19.107.231.923	17.634.022.487	
5	Công ty Cổ phần Kỹ Nghệ Đô Thành	Mua hàng hóa	2.239.229.760	1.389.250.912	

4. Thực hiện các quy định về Quản trị công ty

Tại Bibica, chúng tôi tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty minh bạch và chúng tôi thực hiện công việc kinh doanh phù hợp với các luật, quy tắc và quy định hiện hành, bao gồm Quy chế niêm yết (“Quy chế niêm yết”) của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý được ủy quyền của Bibica luôn nhận thức và tuân thủ trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị của Bibica, cụ thể như sau:
 - Thành viên HĐQT, thành viên UBKT nội bộ, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
 - Thành viên HĐQT, thành viên Ủy Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
 - Thành viên HĐQT, thành viên Ủy Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/Sở giao dịch Chứng khoán.
 - Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên Ủy Ban Kiểm toán nội bộ, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
 - Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
 - Các thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán nội bộ, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
 - Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
 - Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa của Công ty hay lũng đoạn giá cả.
 - Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.
 - Cổ đông lớn, các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên phải công bố thông tin về việc giao dịch cổ phiếu của công ty tối thiểu 3 ngày trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch

- Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty. Công ty đã đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Công ty chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp cổ đông, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng.
- Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình nghị sự đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan.
- Công ty gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông, bao gồm các tài liệu đính kèm, có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp. Ngoài ra, Công ty còn niêm yết các thông tin liên quan đến cuộc họp trên trang web của HOSE và của Bibica để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Ngoài ra, ít nhất mười ngày trước ngày họp, thông báo về cuộc họp của cổ đông và tập hợp đầy đủ các tài liệu họp sẽ được công khai trên trang web của Bibica nhằm cung cấp cho các cổ đông đủ thời gian để chuẩn bị dự họp theo yêu cầu của luật pháp và quy định có liên quan.

Trong tất cả các cuộc họp ĐHĐCĐ, Chủ tịch HĐQT cho phép các cổ đông đặt câu hỏi, bày tỏ ý kiến cũng như đưa ra khuyến nghị một cách bình đẳng



GIỚI THIỆU

Là một doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong ngành Bánh Kẹo, BIBICA nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của mình đến cộng đồng và sự phát triển bền vững của xã hội. BIBICA thấu hiểu sự thành công của một doanh nghiệp sẽ không chỉ đơn giản là những con số về doanh thu, lợi nhuận mà còn là những giá trị vượt trội và lâu dài mà doanh nghiệp xây dựng và mang đến cho mọi người.



Phạm vi của báo cáo

Báo cáo Phát triển Bền vững được trình bày độc lập trong Báo cáo thường niên của BIBICA. Báo cáo này bao gồm các kết quả mà Bibica đạt được trong chiến lược phát triển bền vững trong giai đoạn từ 01/01/2023 đến 31/12/2023. Báo cáo được thực hiện trong phạm vi toàn bộ hoạt động của BIBICA và hoạt động của các công ty con.



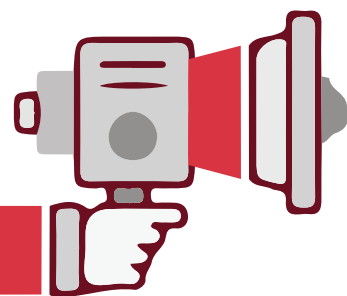
Nội dung báo cáo và giới hạn

Báo cáo này tóm tắt các hoạt động kinh doanh bền vững của BIBICA và báo cáo về tác động kinh tế, xã hội và môi trường của doanh nghiệp đối với cộng đồng và môi trường xung quanh hoạt động kinh doanh trên toàn lãnh thổ Việt Nam.



Mục tiêu

Thông qua báo cáo phát triển bền vững, chúng tôi cũng cam kết cải thiện từng quy trình kinh doanh của chúng tôi trên cơ sở liên tục và luôn công bố rõ ràng trong các báo cáo tiếp theo. Vì chúng tôi muốn tiếp tục phát triển, trở thành một nhà lãnh đạo và đóng góp tích cực cho cộng đồng xung quanh.



CON SỐ ẤN TƯỢNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



GÓP PHẦN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



2.4 triệu
KWh

Giảm
430 tấn
CO2

Sử dụng nguồn năng lượng mặt trời cho hoạt động sản xuất tại nhà máy Bibica Miền tây. Tổng công suất hệ thống NLMT phát được trong năm 2023 là 2,4 triệu KWh, giúp giảm phát thải 430 tấn CO2 ra môi trường.



ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC & ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG

30

Tổng số khóa đào tạo chuyên môn tay nghề đã được tổ chức tại công ty: 30 khóa

1053

Tổng số nhân viên được đào tạo: 1053 người (trong đó có đào tạo về PCCC, an toàn VSTP, sơ cấp cứu, huấn luyện ATLĐ....)

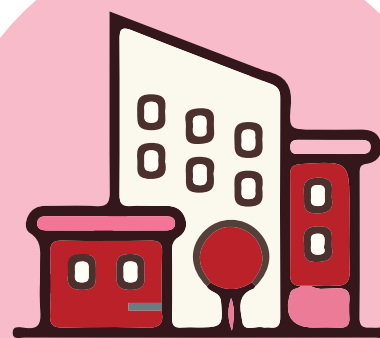
3,2 tỷ
VNĐ

Tham gia và tài trợ cho 93 chương trình thiện nguyện trên các tỉnh thành cả nước. Tổng ngân sách tài trợ: 3,2 tỷ đồng.
Chương trình "Trung thu cho em" tổng giá trị 0,825 tỷ VNĐ.

Chương trình "Tết yêu thương" giá trị 0,525 tỷ VNĐ.
Chương trình Y tế xanh, quà cho bộ đội biên phòng, hỗ trợ các gia đình nghèo: gần 1,85 tỉ đồng

65

Trao học bổng và khen thưởng cho 65 học sinh, sinh viên là con em CBCNV đạt thành tích học giỏi, sống tốt trong năm học 2022-2023 với ngân sách 65 triệu VNĐ.



SỰ GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Việc xác định các bên liên quan giúp công ty biết được chính xác đối tượng chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động Môi trường – Xã hội phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó có các biện pháp đáp ứng yêu cầu, hạn chế các tác động tiêu cực không mong muốn.



1. Cổ đông:

Cổ đông là chủ sở hữu thực sự, là những người tin tưởng và ủng hộ chính sách phát triển và hoạt động của công ty. Vì vậy Công ty Bibica sẽ thực hiện mọi việc với trách nhiệm cao nhất để đảm bảo sự minh bạch và quyền lợi công bằng cho mọi cổ đông.

Mối quan tâm	Hành động của Công ty
Lợi nhuận và tăng trưởng kinh doanh cao, bền vững.	Nâng cao hiệu quả quản trị Công ty: - Năm 2011: - Cải tổ toàn diện hệ thống bán hàng, mở thêm nhà phân phối, tăng số lượng nhân sự bán hàng. Doanh số năm 2011 lần đầu tiên cán mức con số trên 1.000 tỉ. - Năm 2012: - Đầu tư hệ thống quản lý bán hàng DMS và hoàn thiện hệ thống đánh giá cho lực lượng bán hàng và nhà phân phối; - Nâng cấp hệ thống quản trị tổng thể doanh nghiệp ERP lên phiên bản ERP R12 với kinh phí 4 tỉ đồng và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 12/2012. - Năm 2014: - Đầu tư công cụ hỗ trợ bán hàng bằng thiết bị PDA, nhằm kiểm soát, thúc đẩy nhân viên viếng thăm cửa hàng trên tuyến và chuyển đơn hàng về Nhà phân phối tức thời; - Đầu tư hệ thống an toàn công nghệ thông tin đưa vào sử dụng từ tháng 9/2014 đảm bảo an toàn hoạt động hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin khi xảy sự cố mất điện, cháy nổ - Năm 2015: Áp dụng thành công MFCA trong sản xuất, kiểm soát lãng phí trong sản xuất có hiệu quả và triệt để hơn - Năm 2016: Lần đầu tiên cán mức doanh số trên 1.250 tỷ & tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn hàng Việt Nam chất lượng cao 21 năm liền - Năm 2017: Đưa dây chuyền sản xuất Kẹo cao cấp Hifat vào hoạt động, cho ra thị trường sản phẩm Kẹo sữa cao cấp AHHA; - Năm 2018: Công ty triển khai các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý doanh nghiệp: Điều độ sản xuất trên ERP, Báo cáo lãnh đạo BI và App bán hàng cho Shop key; - Năm 2019: Nhà máy Bibica Miền Tây tại Long An đi vào hoạt động từ 10/10/2019. Lần đầu tiên Công ty cán mức doanh thu vượt 1.500 tỷ đồng. - Năm 2020 đầu tư dây chuyền kẹo dẻo công suất 20 tấn/ ngày tại NM BBC BH - Năm 2021 : tuy tình hình dịch bệnh kéo dài , nhưng BBC cũng phát triển được dòng SP bánh mới Gooka bắp và Gooka Khoai tây tại BBC MT, kẹo AHha trên châu tại BBC BH - Năm 2022: BBC đã qui hoạch lại việc sản xuất các sản phẩm tại 3 nhà máy, NMBH chuyên sản xuất kẹo, NMHN chuyên bánh tươi, NMMT chuyển sản xuất bánh các loại. Các sản phẩm mới được tung và được thị trường chấp nhận như kẹo dẻo Zoo, Gooka vị bơ và sữa, Gooka nougat filling hoàn toàn mới. - Năm 2023: BBC phát triển sản phẩm mới và đưa ra thị trường 12 sản phẩm mới và cải tiến chất lượng 6 sản phẩm. Bên cạnh đó, kênh xuất khẩu được phát triển mạnh góp phần tang doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

1. Cổ đông:

Mối quan tâm	Hành động của Công ty
Hành động có trách nhiệm và áp dụng các chuẩn mực đạo đức xã hội	Cam kết với cổ đông: Minh bạch thông tin, hài hòa lợi ích: - Bibica luôn mong muốn xây dựng mối quan hệ thân thiện, công bằng, bền vững với cổ đông trên cơ sở tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau - Cam kết cung cấp và minh bạch hóa thông tin, tôn trọng và có trách nhiệm với cổ đông theo quy định của pháp luật; - Bibica quan tâm đến kết quả đầu tư của các cổ đông, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên. Cam kết với khách hàng và đối tác: Chuyên nghiệp và tận tâm - Mỗi công nhân viên Bibica là đại sứ thương hiệu của Bibica, đại diện cho những giá trị văn hóa Bibica. Cam kết bảo vệ môi trường - Vì một môi trường xanh sạch đẹp. Cam kết đạo đức nghề nghiệp: chính trực, uy tín - Bibica cam kết thực hiện một nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp chính trực, uy tín; - Bibica cam kết tôn trọng sự riêng tư của CNV. Những thông tin bí mật bao gồm cả hồ sơ cá nhân, hồ sơ y tế và các thông tin liên quan sẽ được tránh sử dụng vào những mục đích không thích đáng và sẽ chỉ được sử dụng phục vụ cho những nhu cầu công việc được pháp luật cho phép; - Bibica cam kết áp dụng một cách nhất quán những quy định và nguyên tắc đối với tất cả mọi đối tượng khách hàng, đối tác và CNV của mình.

2. Người lao động

Nhân lực là tài sản quan trọng của Công ty Bibica. Chúng tôi luôn quan tâm, coi trọng để có được sự ủng hộ, cống hiến và hợp tác lâu dài với người lao động thông qua sự quan tâm và tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy được năng lực, đặc biệt đối với người lao động có kinh nghiệm, trình độ thì hoạt động sản xuất kinh doanh mới có thể duy trì được sự tăng trưởng cao và bền vững. Bởi vậy, người lao động trong công ty luôn được quan tâm và có chính sách phù hợp để xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài.

2. Người lao động

Mối quan tâm	Hành động của Công ty
Tạo môi trường làm việc thân thiện, gắn kết quan hệ giữa các nhân viên và xây dựng văn hóa công ty.	- Luôn luôn chung sức, đồng lòng với người lao động, đảm bảo ổn định việc làm và đời sống của NLĐ, đảm bảo tất cả NLĐ của Bibica được quan tâm, được hưởng tất cả các quyền lợi về vật chất và tinh thần theo quy định của pháp luật - Đảm bảo thực hiện các chế độ đãi ngộ, công bằng, minh bạch. - Luôn luôn khuyến khích tạo điều kiện cho NLĐ nâng cao kiến thức, kỹ năng để phát triển. Khuyến khích đề cao tính sáng tạo được áp dụng vào thực tiễn; - NLĐ được lắng nghe và được đánh giá đúng năng lực, các thành tích được ghi nhận kịp thời, được đánh giá công bằng và khen thưởng xứng đáng - Tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm, đối thoại trực tiếp giữa nhân viên và ban lãnh đạo để lắng nghe và giải quyết phù hợp các ý kiến phản hồi từ người lao động. - Mở các lớp đào tạo văn hóa doanh nghiệp để công nhân viên hiểu rõ về giá trị văn hóa Công ty, cách ứng xử chuẩn mực trong công ty và tạo nên sự gắn kết giữa người lao động và Công ty.
Đảm bảo chế độ đãi ngộ, lương thưởng xứng đáng.	- Công ty tiếp tục áp dụng chính sách lương gắn với hiệu quả công việc - Đối với Quản trị viên (QTV) và nhân viên gián tiếp và phục vụ áp dụng trả lương theo hiệu quả công việc (KPI), giúp gắn liền lợi ích với hiệu quả công việc và góp phần giúp cán bộ công nhân viên được thưởng xứng đáng với những đóng góp của mình. - Đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất và các nhân viên bốc xếp, áp dụng chính sách lương theo sản phẩm và năng suất, giúp tạo điều kiện tăng thu nhập cho công nhân viên đạt hiệu suất làm việc cao. - Trong đó quy định chi tiết các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nghỉ phép và các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

3. Người tiêu dùng

Người tiêu dùng là một trong những mối quan tâm quan trọng hàng đầu của Công ty, thành công của Công ty cũng được đo lường bằng việc tạo ra giá trị cho chính khách hàng, người tiêu dùng. Chính vì vậy, cải tiến trải nghiệm và không ngừng gia tăng giá trị mang lại cho khách hàng là mục tiêu trọng yếu mà Bibica tập trung.

3. Người tiêu dùng

Mối quan tâm	Hành động của Công ty
Thực hiện nghiêm túc các cam kết với sản phẩm – với người tiêu dùng	Sản xuất và cung cấp cho thị trường những sản phẩm có giá trị dinh dưỡng, giá cả hợp lý và an toàn vệ sinh thực phẩm với hệ thống quản lý ISO 22000. Kết hợp với viện dinh dưỡng quốc gia cho ra thị trường những dòng sản phẩm cho người ăn kiêng, người bị tiểu đường. Không ngừng đầu tư mở rộng sản xuất, cải tiến công nghệ sản xuất bánh kẹo mới nhất như kẹo mềm Hifat, bánh trung thu kiểu Nhật (Bánh WAGASHI MOCHI), Ra đời các dòng bánh mới (Bánh Cracker, wafer sản xuất ở nhà máy Bibica Miền tây từ tháng 10/2019), Bánh mỳ tươi khô phục lại sản xuất ở Nhà máy Bibica Biên Hòa từ tháng 11/2019, cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng.

4. Nhà cung cấp

Chuỗi cung ứng là một yếu tố quan trọng của Bibica. Công ty xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp, trên cơ sở cùng có lợi và cùng phát triển năng lực. Bibica cũng yêu cầu các nhà cung cấp cam kết bằng văn bản việc tuân thủ các quy định môi trường, xã hội thông qua ký phụ lục hợp đồng và chấp nhận các cuộc giám sát định kỳ.

Tuy vậy chuỗi cung ứng của Bibica khá ổn định và rủi ro vi phạm không cao nên từ trước đến nay hầu như chưa xảy ra sự cố nào đáng kể. Với vấn đề an toàn thực phẩm, tất cả các nhà cung cấp của Bibica đều có chứng chỉ HACCP hoặc tương đương.

Bộ phận mua hàng phụ trách đánh giá và làm việc với nhà cung cấp để đảm bảo sự tuân thủ.

Mối quan tâm	Hành động của Công ty
Đánh giá nhà cung cấp và theo dõi quá trình cung cấp Trao đổi trực tiếp thông qua các buổi đánh giá Tham gia, tham vấn trong các buổi hội thảo, chương trình đào tạo	Hợp tác cùng phát triển Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm

5. Cơ quan nhà nước

Cơ quan nhà nước là bên có chức năng quản lý, đảm bảo môi trường kinh doanh và gián tiếp hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển, trong đó có Công ty Bibica. Mọi quyết định của nhà nước đều có tác động vĩ mô tới nền kinh tế cũng như cá nhân doanh nghiệp. Thực hiện tốt các chính sách và quy định nhà nước là yếu tố quan trọng để các doanh nghiệp, trong đó có Công ty Bibica được hưởng các chế độ ưu đãi và tạo điều kiện hoạt động thuận lợi.

Mối quan tâm	Hành động của Công ty
Tuân thủ quy định luật pháp, ủng hộ các chính sách và kêu gọi của nhà nước.	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp như nghĩa vụ thuế, đóng bảo hiểm. Tuân thủ các quy định về minh bạch và công bố thông tin. Tham gia các phong trào, chương trình phát động của cơ quan nhà nước nhằm hỗ trợ cộng đồng, xã hội. Bộ phận Pháp chế theo dõi và cập nhật các văn bản luật pháp trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của các công ty trong tập đoàn như: Luật bảo vệ môi trường, luật lao động, luật an toàn thực phẩm, , luật PCCC...

6. Cộng đồng

Công ty Bibica hiểu rằng sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng là cơ sở quan trọng để đạt được những thành công cuối cùng. Mặt khác, Công ty Bibica cũng nhận thức rõ trách nhiệm đối với những tác động tới cộng đồng và môi trường xung quanh, do đó chúng tôi nỗ lực hài hòa lợi ích của các bên để tìm kiếm sự ủng hộ và đồng thuận của cả cộng đồng.

Mối quan tâm	Hành động của Công ty
Bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường sống cho cộng đồng, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe cho người lao động và cộng đồng	Bibica luôn chú trọng và quan tâm đến những tác động có thể ảnh hưởng môi trường sống của Cộng đồng, trong năm 2023 tiếp tục phát huy các sáng kiến cải tiến (như: tiết kiệm nhiên liệu từ việc chuyển sang lò hơi đốt gas, tiết kiệm nguồn tài nguyên nước từ việc tận dụng nước RO tái sử dụng), đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái công suất 2MWh giúp giảm phát thải CO2 ra môi trường; dùng túi tự hủy và túi vải không dệt để góp phần bảo vệ môi trường sống cộng đồng.
Thực hiện các hoạt động cộng đồng, xã hội, đóng góp vào sự phát triển chung	Bibica có nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng, xã hội hàng năm khoảng 93 chương trình thiện nguyện với tổng giá trị: 3,2 tỷ VNĐ/năm, như: - Tham gia các chương trình thiện nguyện cùng đoàn Bác Sĩ Tâm Việt khám chữa bệnh cho bà con nghèo, hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương. - Chương trình tiếp sức đến trường, tặng quà và học bổng cho trẻ em không may mắn trên 57 tỉnh thành với giá trị 0,825 tỷ đồng - Tổ Chức chương Trình Tết Yêu Thương tổng giá trị 0,525 tỷ VNĐ. - Chăm sóc 03 trẻ mồ côi do ảnh hưởng dịch COVID 19. - Tham gia tình nguyện hiến máu nhân đạo, hàng năm được trên 120 đơn vị máu đóng góp cho cộng đồng.

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TIÊU CHUẨN VỀ XÃ HỘI

Việc làm

Bibica tin rằng chất lượng nguồn nhân lực phải luôn được duy trì và cải thiện để hỗ trợ các quy trình và sản phẩm kinh doanh chất lượng.

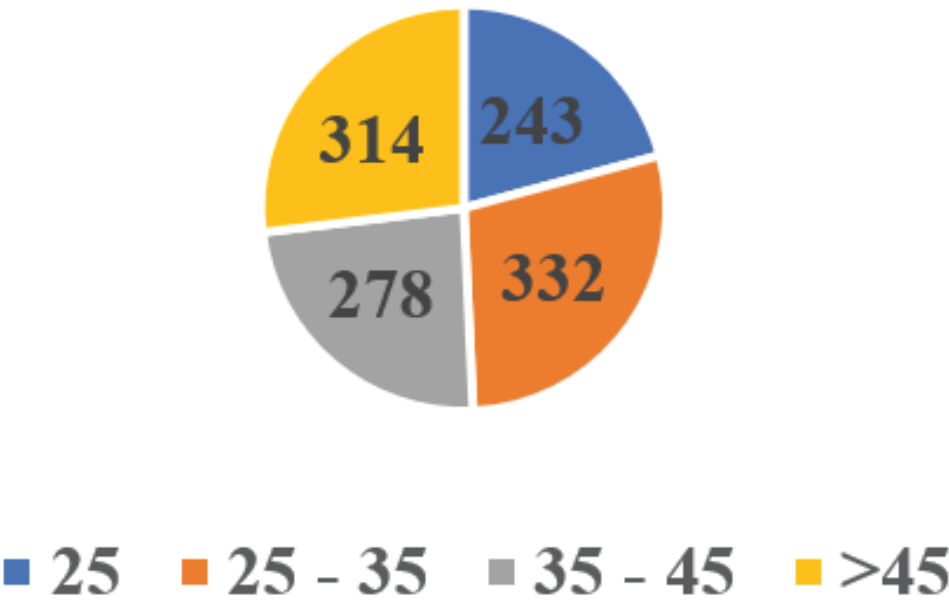
Là một doanh nghiệp hàng đầu Việt nam trong lĩnh vực sản xuất bánh kẹo, Bibica luôn có các chính sách hỗ trợ người lao động, tạo điều kiện để họ có được nguồn thu nhập, sự chăm sóc sức khỏe, các chế độ thưởng, phụ cấp trang trải cho cuộc sống. Công ty cũng luôn tìm cách xây dựng sự gắn kết của nhân viên đối với doanh nghiệp bằng các hoạt động tập thể, trau dồi khả năng lao động và làm việc để có thể đạt được những mục tiêu cao hơn kể cả khi không còn làm việc tại công ty.

Vấn đề nhân sự và việc làm là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của bộ phận hành chính nhân sự, nhằm tạo điều kiện cho người lao động có việc làm và thu nhập ổn định. Hàng năm đều có những thống kê và báo cáo của bộ phận nhân sự với các số liệu quan trọng như mức lương – thưởng trung bình, tỷ lệ nhân viên tuyển mới và thôi việc, các chính sách hỗ trợ, mức độ hài lòng của nhân viên.

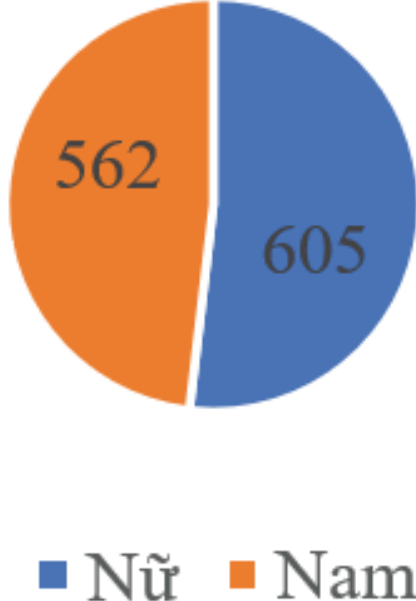
	Phân theo độ tuổi				Phân theo giới tính	
	<25	25-35	35-45	>45	Nữ	Nam
Số lượng nhân viên (người)	243	332	278	314	605	562

	Phân theo trình độ học vấn									
	Trên ĐH		Đại học		Cao đẳng		Trung cấp, dạy nghề		Lao động phổ thông	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Số lượng nhân viên (người)	0	0	177	15.2%	77	6.6%	85	7.3%	828	70.95%

Phân theo độ tuổi (người)



Phân theo giới tính (người)



Chính sách về nhân sự:

Con người là tài sản quý giá nhất của một tổ chức. Tại Bibica, chúng tôi trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung. Chúng tôi mang đến cho tất cả thành viên Bibica một môi trường làm việc năng động, công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện, là nơi mà mỗi nhân viên đều có cơ hội được làm việc, rèn luyện, phát triển sự nghiệp để hướng đến sự thành công trong nghề nghiệp của bản thân và của công ty.

Mọi nhân viên đều được tuyển dụng theo quy trình của công ty “Quy trình tuyển dụng”; được đào tạo nâng cao năng lực theo “quy định đào tạo” và được đánh giá “quy định đánh giá nhân viên” khách quan qua các năm và được khen thưởng tương xứng với những đóng góp của từng người qua việc đánh giá KPI. Công ty Bibica đảm bảo các quyền lợi chính đáng của người lao động phù hợp với luật pháp Việt Nam, bao gồm:

- Quyền tự do lập và tham gia các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức hợp pháp và được luật pháp Việt Nam cho phép như: Công đoàn, chi bộ Đảng, đoàn thanh niên.
- Quyền thỏa thuận và thực hiện theo Thỏa ước lao động tập thể với chủ doanh nghiệp.
- Không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, khổ sai dưới bất kỳ hình thức và lý do nào.
- Đảm bảo công bằng cho người lao động ở công việc, thu nhập và cơ hội.
- Không phân biệt đối xử dựa trên giới tính, xu hướng giới tính, tuổi tác, tôn giáo.
- Bảo vệ quyền lợi chính đáng cho lao động.
- Được hưởng các chính sách về thai sản, nghỉ mát hàng năm
- Sa thải người lao động phải thực hiện theo quy định luật pháp Việt Nam, nội quy lao động mà công ty đã đăng ký với Sở lao động thương binh xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đảm bảo xây dựng và áp dụng hiệu quả cơ chế xử lý khiếu nại của người lao động.

Các quyền lợi trên ngoài việc được công ty công bố, đảm bảo được văn bản hóa rõ ràng và truyền thông nội bộ đầy đủ để người lao động biết.

Công ty không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng môi trường làm việc và các chính sách phúc lợi khác nhằm hướng tới mục tiêu không ngừng cải thiện chất lượng làm việc và cuộc sống của người lao động về cả vật chất và tinh thần.

Đặc điểm về An toàn – Xã hội

Công ty Bibica hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thực phẩm chế biến, bánh kẹo. Nhà máy được xây dựng, cải tiến trang bị dần các thiết bị cũ bằng thiết bị tự động, hệ số an toàn cao. Hầu như không gây ra tác động nào đáng kể đến con người. Các Nhà máy được xây dựng ở các khu công nghiệp, nằm trong khu vực dành riêng cho ngành công nghiệp nhẹ và chế biến thực phẩm. Đây là những điều kiện thuận lợi quan trọng để hạn chế tối đa các ảnh hưởng tiêu cực về an toàn – xã hội đối với người lao động trong công ty cũng như cộng đồng xung quanh.

Chính sách an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp:

Công ty đặt yếu tố an toàn lao động, ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp là một trong những vấn đề được ưu tiên hàng đầu. Mọi rủi ro về an toàn được công ty chủ động đánh giá đầy đủ và xem xét định kỳ. Công ty đảm bảo sự an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho nhân viên:

- Chuẩn bị cơ sở hạ tầng phù hợp và an toàn, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các phương tiện, công cụ hỗ trợ an toàn.
- Đo kiểm môi trường định kỳ nhằm ngăn ngừa những yếu tố có hại tới an toàn và sức khỏe người lao động.
- Đánh giá toàn bộ rủi ro liên quan đến an toàn lao động và đưa ra các biện pháp phòng ngừa và khắc phục hiệu quả.
- Đào tạo ý thức và thực hành an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ nhân viên của công ty.
- Xây dựng các quy định an toàn nghiêm ngặt theo khuyến cáo của các tổ chức liên quan.

CHIẾN LƯỢC VÀ SỨC MẠNH TỔNG HỢP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

ĐẶC ĐIỂM VỀ MẶT MÔI TRƯỜNG

Công ty Cổ phần Bibica có 03 Nhà máy sản xuất trực thuộc:

- Nhà máy Bibica Biên Hòa diện tích mặt bằng 34690 m², trong đó diện tích nhà xưởng sản xuất 12765 m² tại KCN Biên hòa 1
- Công ty TNHH MTV Bibica Hà nội, diện tích mặt bằng 8000 m² với diện tích nhà xưởng 5000m² đặt tại KCN Sài đồng – long Biên Hà nội
- Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây diện tích mặt bằng nhà xưởng, kho bãi đã xây dựng 43.525/ 100.000 m² đặt tại KCN Vĩnh lộc 2

Với các hệ thống cấp điện, cấp nước và thoát nước được thiết kế và xây dựng phù hợp quy hoạch chung của khu công nghiệp cũng như bảo vệ môi trường cảnh quan xung quanh. Hoạt động sản xuất tại các nhà máy- Công ty Thành viên được đảm bảo về vấn đề bảo vệ môi trường, thông qua các biện pháp như sau:

- Phát sinh chất thải: chất thải rắn chủ yếu sinh ra từ các bao bì chứa, đựng nguyên liệu, các loại bỏ này với lượng phát tán không đáng kể, có thể tái sử dụng tại cơ sở khác; các loại bao bì không thể tái sử dụng, chất thải nguy hại: Vỏ thùng/can hóa chất thải, các loại dầu mỡ thải, đèn tuýp neon hỏng, giẻ lau, ...v...v... được xử lý theo đúng quy định pháp luật.
- Chất thải là phế phẩm của sản xuất như: bụi bánh, kẹo hư hỏng ... được xử lý bằng cách bán cho các Đơn vị chăn nuôi.
- Khí thải: Khí thải từ lò hơi, hệ thống đun nóng bằng nhiệt, hệ thống xử lý nước thải....
- Nước thải: Nước thải từ các phân xưởng sản xuất được tập trung về hệ thống xử lý nước thải, trước khi xả ra hệ thống nước thải của KCN
- Tiêu thụ năng lượng: nguồn năng lượng chính được sử dụng là năng lượng điện từ lưới điện. Điện mặt trời. Các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm đang áp dụng bao gồm: bảo trì bảo dưỡng thiết bị định kỳ, sử dụng những thiết bị chiếu sáng thế hệ mới tiêu tốn ít điện
- Tiêu thụ nước: Nguồn nước sử dụng tại công ty là nước máy đô thị. Các biện pháp sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nước đang áp dụng bao gồm: hướng dẫn vệ sinh thiết bị nhà xưởng, tận dụng nước sau RO
- Sử dụng hóa chất: Các loại hóa chất sử dụng được Bộ Y tế cho phép như: Xà phòng, Cloramin B

Bảo vệ nguồn nước

Trong chế biến thực phẩm, nước đóng vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất. Lượng nước để vệ sinh, rửa sản phẩm, làm nguội, đun nóng hoặc cấp đông là khá lớn, do đó công ty luôn cải tiến việc sử dụng nước để tiết kiệm nguồn nước sạch sử dụng, đi đến từng chi tiết nhỏ như điều chỉnh lưu lượng và thời gian nước rửa tay hợp lý, hay tận dụng nước ngưng, nước sao lọc RO để tưới cây hoặc xả phòng vệ sinh, phối hợp các dòng nước nóng và nước mát để tiết kiệm và tận dụng nhiệt. Ở Bibica, lượng nước ngưng tụ chiếm ~ 20% lượng nước sử dụng hàng năm. Lượng nước này đều được tuần hoàn lại giúp tiết kiệm cho công ty gần 184 triệu trong năm 2022.

Ngoài ra, với số lượng lao động tại viên tại các nhà máy lên đến hàng nghìn người nên nhu cầu nước cho sinh hoạt hàng ngày là không nhỏ. Bởi vậy ngoài những hoạt động tiết kiệm nước trong sản xuất, việc nâng cao nhận thức cho người lao động là cần thiết và hiệu quả trong vấn đề tiết kiệm nước nói riêng và các vấn đề môi trường khác nói chung. Các công ty đều ban hành quy định tiết kiệm nước và thiết kế thuận tiện để sử dụng tiết kiệm trong sinh hoạt.



Chính sách môi trường

Công ty Cổ phần Bibica hoạt động trong lĩnh vực sản xuất Bánh kẹo, cũng có những tác động nhất định tới môi trường xung quanh, trong đó đáng chú ý là vấn đề môi trường và rác thải. Công ty xây dựng quy trình xử lý chất thải (xử lý nước thải, thu gom chất thải rắn có phân loại và kiểm soát chất thải nguy hại) tuân thủ các yêu cầu của luật định và không tác động tiêu cực tới môi trường xung quanh. Tuân thủ các luật định và yêu cầu khác liên quan đến công tác bảo vệ môi trường. Phát triển bền vững. Ngăn ngừa ô nhiễm và quản lý mọi khía cạnh môi trường hiện có để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường, đặc biệt tập trung vào kiểm soát chất thải nguy hại, kiểm soát nước thải.

Liên tục cải tiến hệ thống quản lý môi trường, nhằm có được các kết quả hoạt động môi trường ngày càng tốt hơn. Đào tạo nhận thức cho cán bộ nhân viên, xây dựng văn hóa doanh nghiệp về vấn đề bảo vệ môi trường.

Công ty đảm bảo tuân thủ các yêu cầu bảo vệ môi trường và tuân theo khuyến cáo của các tổ chức liên quan.



THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Cam kết cộng đồng

Công ty thấu hiểu, nhu cầu và mối quan tâm của cộng đồng xã hội và đánh giá đây là yếu tố quan trọng giúp công ty có thể hoạt động bền vững và nhận được sự ủng hộ của cộng đồng. Bibica cam kết thực hiện trách nhiệm với cộng đồng xã hội. Công ty tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, đời sống vật chất và tinh thần của người Lao động. Công ty cam kết duy trì và phát triển các kênh tiếp nhận thông tin phản hồi tới công ty thông qua các phương tiện email, điện thoại, hoặc góp ý trực tiếp. Mọi thông tin sẽ được chúng tôi tiếp nhận đầy đủ, xem xét cẩn trọng và phản hồi kịp thời tới các bên liên quan, trả lời thỏa đáng.

Công ty thực hiện đại hội khách hàng ít nhất mỗi năm 1 lần, để tiếp thu ý kiến khách hàng về hoạt động bán hàng của Công ty, duy trì thông tin, duy trì sự tuân thủ, thực hiện đúng các cam kết.



Công ty Cổ phần Bibica

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bibica (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 3600363970 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 5 tháng 7 năm 2008 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó, với GCNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần 9 ngày 19 tháng 9 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép Phát hành số 10/GPPH do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 11 năm 2001.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát (không sản xuất tại trụ sở Công ty) và kinh doanh bất động sản.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 443, Đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và hai chi nhánh gồm Nhà máy Bibica Biên Hòa – Chi nhánh Công ty Cổ phần Bibica tại Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam và Nhà máy Bibica Hà Nội – Chi nhánh Công ty Cổ phần Bibica tại Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Phú Chiến	Chủ tịch
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên độc lập
Ông Vũ Cường	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Quốc Hoàng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên

ỦY BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán nội bộ (“BKT”) vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Ngọc Anh	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2023
Ông Vũ Cường	Thành viên	bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2023
Ông Vũ Cường	Trưởng ban	miễn nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2023
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên	miễn nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2023

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quốc Hoàng	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Trọng Kha	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Đức Tuyền	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phan Văn Thiện	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Quốc Hoàng.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bibica (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là “Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- + lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- + thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- + nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất;
- + lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Bibica

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Bibica (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 40, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Ernest Young-Chúc Khang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1891-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024



Đặng Nguyễn Hương
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 5041-2024-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.242.220.450.652	694.738.396.887
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	183.113.587.939	152.012.664.843
111	1. Tiền		183.013.587.939	59.388.200.154
112	2. Các khoản tương đương tiền		100.000.000	92.624.464.689
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		118.139.520.387	191.926.824.337
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5.1	5.032.544.826	5.032.544.826
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	5.1	(763.656.534)	(2.105.720.489)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	113.870.632.095	189.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	770.158.028.72	183.432.400.468
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		139.284.583.886	158.137.919.474
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		3.145.132.316	7.564.152.124
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		611.000.000.000	
136	4. Phải thu ngắn hạn khác		31.144.716.073	34.767.798.637
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(14.416.403.554)	(17.037.469.767)
140	IV. Hàng tồn kho	7	125.551.511.587	112.525.050.240
141	1. Hàng tồn kho		129.889.072.899	118.478.152.392
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(4.337.561.312)	(5.953.102.152)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		45.257.802.018	54.841.456.999
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	4.722.969.5034	6.319.061.793
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	15	37.693.261.543	44.914.357.989
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	15	2.841.570.972	3.608.037.217

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.085.570.260.043	1.155.639.375.727
210	I. Phải thu dài hạn		23.000.000	23.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác		23.000.000	28.000.000
220	II. Tài sản cố định		596.682.816.684	657.408.025.101
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	595.496.654.845	655.599.634.692
222	Nguyên giá		1.145.915.108.037	1.144.028.967.938
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(550.418.453.192)	(488.429.333.246)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	1.186.161.839	1.808.390.409
228	Nguyên giá		13.643.712.373	13.531.312.373
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(12.457.550.534)	(11.722.921.964)
230	III. Bất động sản đầu tư	11	20.057.344.760	20.853.545.516
231	1. Nguyên giá		25.794.861.482	25.794.861.482
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		5.737.516.722)	(4.941.315.966)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		64.253.064.058	67.656.553.763
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	64.253.064.058	67.656.553.763
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		200.000.000.000	200.000.000.000
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	200.000.000.000	200.000.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		204.554.034.541	209.698.251.347
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	202.061.581.975	207.018.961.516
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	2.492.452.566	2.679.289.831
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.327.790.710.695	1.850.377.772.614

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

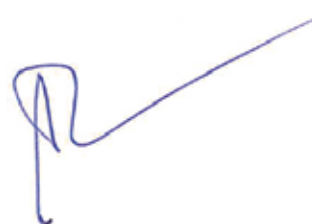
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		915.458.308.963	487.056.290.781
310	I. Nợ ngắn hạn		900.370.872.486	472.466.240.448
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	126.666.031.096	161.997.654.836
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	15.473.540.029	16.008.578.162
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	11.730.516.565	5.694.182.494
314	4. Phải trả người lao động		6.751.396.632	6.748.369.218
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	116.686.142.17	144.581.146.282
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	6.497.931.475	5.958.334.617
320	7. Vay ngắn hạn	17	601.871.038.135	123.618.081.441
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	14.694.276.381	7.859.893.398
330	II. Nợ dài hạn		15.087.436.477	14.590.050.333
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	2.646.077.272	2.941.077.272
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	20	12.441.359.205	11.648.973.061
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.412.332.401.732	1.363.321.481.833
410	I. Vốn chủ sở hữu	21.1	1.412.332.401.732	1.363.321.481.833
411	1. Vốn cổ phần		187.526.870.000	187.526.870.000
411a	Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		187.526.870.000	187.526.870.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		485.821.358.351	485.821.358.351
414	3. Phụ trội hợp nhất		(83.913.041.119)	(83.913.041.119)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		581.629.011.445	581.629.011.445

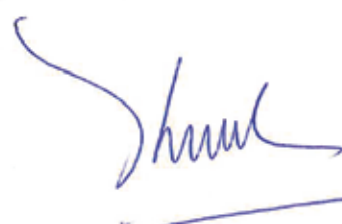
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		241.268.203.055	192.257.283.156
421a	Lợi nhuận sau thuế phân phối thừa đến cuối năm trước		145.105.843.086	(659.411.851)
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		96.162.359.969	192.916.695.007
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.327.790.710.695	1.850.377.772.614


Nguyễn Thị Ái
Người lập


Đinh Thị Thu Vân
Kế toán trưởng


Nguyễn Quốc Hoàng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	1.510.715.210.486	1.618.776.483.962
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22.1	(23.025.253.250)	(6.113.324.646)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	1.487.689.957.236	1.612.663.159.316
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	(991.142.240.336)	(1.135.991.686.092)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		496.547.716.900	476.671.473.224
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	45.890.263.086	34.490.911.773
22	7. Chi phí tài chính	24	(19.624.374.948)	(11.449.273.329)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(19.254.104.392)	(6.328.441.234)
25	8. Chi phí bán hàng	25	(327.528.128.662)	(324.109.907.761)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(90.641.835.194)	(102.159.327.763)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		104.643.641.182	73.443.876.144
31	11. Thu nhập khác	27	2.846.663.182	162.733.973.151
32	12. Chi phí khác	27	(1.154.325.728)	(3.155.088.712)
40	13. Lợi nhuận khác	27	1.692.337.454	159.578.884.439
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		106.335.978.636	233.022.760.583
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	(9.986.781.402)	(40.185.227.565)
52	16. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.3	(186.837.265)	79.161.989
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		96.162.359.969	192.916.695.007

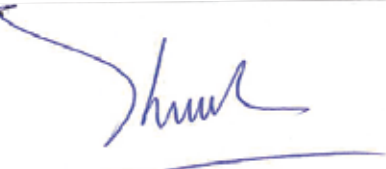
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
61	18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		96.162.359.969	192.916.695.007
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21.4	4.872	9.797
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	21.4	4.872	9.797


Nguyễn Thị Ái
Người lập


Đinh Thị Thu Vân
Kế toán trưởng


Nguyễn Quốc Hoàng
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		106.335.978.636	233.022.760.583
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn	9, 10	75.397.385.804	76.411.677.714
		11		
03	Các khoản (hoàn nhập dự phòng) dự phòng		(2.499.794.800)	6.667.786.735
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		563.932.960	(193.871.399)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(44.504.124.188)	(212.713.986.775)
06	Chi phí lãi vay	24	19.254.104.392	6.328.441.234
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		154.547.482.804	109.522.808.092
09	Giảm các khoản phải thu		25.904.088.690	50.243.548.278
10	Tăng hàng tồn kho		(11.410.920.507)	(25.140.696.408)
11	Giảm các khoản phải trả		(56.893.076.333)	(175.761.939.078)
12	Giảm chi phí trả trước		6.553.471.831	16.963.424.242
14	Tiền lãi vay đã trả		(18.582.983.164)	(6.328.441.234)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(8.840.618.873)	(43.606.081.972)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.411.451.767)	(6.898.406.874)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		86.865.992.681	(81.005.784.954)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(11.010.459.440)	(31.322.573.753)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		1.657.405.937	69.300.000.000
23	Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.190.965.371.821)	(684.689.142.564)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		655.094.739.726	445.163.013.846
25	Tiền thu về từ mua công ty con			148.387.671.282
27	Cổ tức và lãi tiền gửi nhận được		49.028.115.330	17.043.591.438
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(496.195.570.268)	(36.117.439.751)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	17	1.053.872.211.315	417.438.461.538
24	Tiền chi trả nợ gốc vay	17	(575.619.254.621)	(332.120.380.097)
35	Cổ tức đã trả	21.2	(37.505.605.320)	(18.752.687.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		440.747.351.374	66.565.394.441
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		31.417.773.787	(50.557.830.264)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		152.012.664.843	202.816.924.776
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(316.850.691)	(246.429.669)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	183.113.587.939	152.012.664.843


Nguyễn Thị Ái
Người lập


Đinh Thị Thu Vân
Kế toán trưởng


Nguyễn Quốc Hoàng
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. Thông tin CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bibica (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 3600363970 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 5 tháng 7 năm 2008 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó, với GCNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần 9 ngày 19 tháng 9 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép Phát hành số 10/GPPH do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 11 năm 2001.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát (không sản xuất tại trụ sở Công ty).

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 443, Đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và hai chi nhánh gồm Nhà máy Bibica Biên Hòa – Chi nhánh Công ty Cổ phần Bibica tại Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam (“Nhà máy Biên Hòa”) và Nhà máy Bibica Hà Nội – Chi nhánh Công ty Cổ phần Bibica tại Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.960 (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 1.588).

Cơ cấu tổ chức

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cơ cấu tổ chức của Nhóm Công ty bao gồm 7 công ty con với chi tiết như sau:

Tên công ty con	Tình trạng hoạt động	Địa điểm	Tỷ lệ biểu quyết và sở hữu	
			Số cuối năm (%)	Số đầu năm (%)
(1) Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm PAN (“PAN FM”)	Ngừng hoạt động	Long An	100	100
(2) Công ty TNHH MTV Bibica Miền Đông	Ngừng hoạt động	Bình Dương	100	100
(3) Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây	Đang hoạt động	Long An	100	100
(4) Công ty TNHH MTV Bibica Biên Hoà	Trước hoạt động	Đồng Nai	100	100
(5) Công ty TNHH MTV Bibica Hà Nội	Đang hoạt động	Hà Nội	100	100
(6) Công ty TNHH Bibica Miền Bắc	Ngừng hoạt động	Hưng Yên	100	100
(7) Công ty Cổ phần Phân phối hàng tiêu dùng PAN (“PAN CG”)	Đang hoạt động	Long An	100	100

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bibica (“công ty mẹ”) và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ hoàn toàn.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và hàng hóa - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và thành phẩm - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa và các hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến. Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi Nhóm Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước năm 2003 theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45"). Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được trích hao mòn nếu có thời gian sử dụng là lâu dài.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Khấu hao và hao mòn

Nhà cửa và vật kiến trúc	6 - 20 năm
Máy móc và thiết bị	4 - 12 năm
Phương tiện vận tải	3 - 12 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 12 năm
Phần mềm máy tính	3 - 10 năm
Tài sản cố định khác	3 - 7 năm

3.7 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Nhóm Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc 10 – 25 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản đã được hoàn thành và đưa vào hoạt động.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và chi phí thuê đất dài hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Chi phí trả trước (tiếp theo)

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện số dư chưa phân bổ hết của số tiền mà Nhóm Công ty trả trước cho việc thuê đất tại các địa điểm:

- Khu đất nơi nhà máy của Bibica Hà Nội tọa lạc tại Khu Công nghiệp Sài Đồng B, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam trong thời hạn 25 năm từ ngày 9 tháng 1 năm 2002 đến ngày 9 tháng 1 năm 2027;
- Khu đất nơi nhà máy của Bibica Miền Tây tọa lạc tại Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam trong thời hạn 43 năm từ ngày 1 tháng 8 năm 2018 đến ngày 25 tháng 3 năm 2061; và

Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.10 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.11 Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung

Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung là một nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh mà trong đó tất cả các công ty được đồng kiểm soát bởi cùng một đối tượng hoặc nhóm các đối tượng trước và sau khi hợp nhất kinh doanh, và sự kiểm soát này là không nhất thời.

Lợi thế thương mại không được ghi nhận cho nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh các công ty cùng dưới sự kiểm soát chung. Một công ty có thể chịu sự kiểm soát bởi một cá nhân hoặc nhóm cá nhân theo một thỏa thuận hợp đồng. Chênh lệch giữa giá phí đầu tư của bên mua và giá trị tài sản thuần của bên bán được trình bày riêng biệt như một khoản phụ trội trong nguồn vốn chủ sở hữu khi hợp nhất (phụ trội hợp nhất trên bảng cân đối kế toán hợp nhất).

Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được Nhóm Công ty ghi nhận như sau:

- Tài sản và nợ phải trả của các đơn vị được hợp nhất theo giá trị ghi sổ tại ngày hợp nhất kinh doanh;
- Không có lợi thế thương mại phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị được hợp nhất từ thời điểm hợp nhất kinh doanh; và
- Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh và giá trị tài sản thuần của bên bị hợp nhất được ghi nhận vào khoản mục phụ trội hợp nhất kinh doanh trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.12 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào chứng khoán kinh doanh

Đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Nhóm Công ty được hơn 12 tháng tính cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

3.15 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.16 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên:

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho hoặc được thu hồi từ cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp

vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận báo cáo cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế (tiếp theo)

trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận, hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.20 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất và mua bán các sản phẩm bánh kẹo. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty bán ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

3.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất và mua bán các sản phẩm bánh kẹo. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty bán ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	219.200.739	62.999.740
Tiền gửi ngân hàng	182.794.387.200	59.325.200.414
Các khoản tương đương tiền (*)	100.000.000	92.624.464.689
TỔNG CỘNG	183.113.587.939	152.012.664.843

(*) Số cuối năm thể hiện khoản tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng lãi suất tiền gửi dao động từ 5,1% đến 6%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

5.1 Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm				Số đầu năm				VND
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đồ Thành	90.771	2.305.557.332	(263.209.832)	2.042.347.500	90.771	2.305.557.332	(1.189.074.032)	1.116.483.300	
Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	44.424	975.259.755		1.663.678.800	44.424	975.259.755	(264.475.755)	710.784.000	
Công ty Cổ phần Hoá An	15.750	684.881.000		770.962.500	15.750	684.881.000	(548.373.801)	136.507.199	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco	82.760	901.759.001	(500.373.001)	401.386.000	82.760	901.759.001	(103.706.000)	798.053.001	
Các khoản đầu tư khác	14.130	165.087.738	(73.701)	468.092.945	14.130	165.087.738	(90.901)	164.996.837	
TỔNG CỘNG	247.835	5.032.544.826	(763.656.534)	5.346.467.745	247.835	5.032.544.826	(2.105.720.489)	2.926.824.337	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	113.870.632.095	113.870.632.095	189.000.000.000	189.000.000.000
Dài hạn				
Trái phiếu (**)	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000
TỔNG CỘNG	313.870.632.095	313.870.632.095	389.000.000.000	389.000.000.000

(*) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn còn lại trên ba (3) tháng và dưới mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất tiền gửi từ 4,25%/năm đến 5,3%/năm. Một phần các khoản tiền gửi này được dùng làm tài sản thế chấp cho khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty (Thuyết minh số 17).

(**) Đây là 200 trái phiếu không chuyển đổi được phát hành bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (“BIDV”) hưởng lãi suất áp dụng với kỳ hạn còn lại trên mười hai (12) tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

VND

Phải thu ngắn hạn của khách hàng (*)	139.284.583.886	158.137.919.474
Trong đó:		
Công ty TNHH Lotte Việt Nam	139.251.583.886	158.135.265.230
Công ty TNHH Dịch vụ EB	16.620.845.566	21.860.386.430
Công ty TNHH Thương mại Coco Food	13.444.787.258	3.706.479.721
Khác	109.185.951.062	132.568.399.079
Các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	33.000.000	2.654.244
Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.145.132.316	7.564.152.124
Trong đó:		
Bên liên quan (Thuyết minh số 30)	205.142.039	
Các bên khác	2.939.990.277	7.564.152.124
Công ty Cổ phần Thương mại và Kỹ thuật Kim Hồng	1.099.429.200	
Khác	1.840.561.077	7.564.152.124
Phải thu về cho vay ngắn hạn	611.000.000.000	19.820.091.930
Trong đó:		
Bên liên quan (Thuyết minh số 30)	370.000.000.000	
Các bên khác	241.000.000.000	
Công ty Cổ phần Agon (*)	241.000.000.000	
Phải thu ngắn hạn khác	31.144.716.073	34.767.798.637
Trong đó:		
Các bên khác	22.876.770.866	34.767.798.637
Thu nhập lãi tiền gửi	8.481.649.330	14.125.073.895
Ký quỹ	5.095.420.000	5.095.420.000
Khác	9.299.701.536	15.547.304.742
Các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	8.267.945.207	
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(14.416.403.554)	(17.037.469.767)
GIÁ TRỊ THUẦN	770.158.028.721	183.432.400.468

(*) Đây là các khoản Nhóm Công ty cho bên khác vay tín chấp và đã được Nhóm Công ty thu hồi toàn bộ trước ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Chi tiết như sau:

Bên vay	Số cuối năm	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)
Công ty Cổ phần Agon	125.000.000.000	Ngày 14 tháng 3 năm 2024	5,5
	65.000.000.000	Ngày 15 tháng 1 năm 2024	5,2
	27.000.000.000	Ngày 10 tháng 1 năm 2024	4,6
	24.000.000.000	Ngày 14 tháng 3 năm 2024	6,1
TỔNG CỘNG	241.000.000.000		

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	17.037.469.767	9.485.660.187
Dự phòng trích lập trong năm	1.939.991.380	10.127.647.024
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(2.274.567.529)	
Xoá sổ trong năm	(2.286.490.064)	(2.575.837.444)
Số cuối năm	14.416.403.554	17.037.469.767

7. HÀNG TỒN KHO

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thành phẩm, hàng hoá	67.728.938.650	(2.493.534.379)	54.976.930.089	(4.048.036.768)
Nguyên liệu, vật liệu	38.711.517.775	(1.281.734.242)	36.925.956.822	(1.785.284.094)
Công cụ, dụng cụ	21.059.708.459	(562.292.691)	24.268.713.599	(119.781.290)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.388.908.015		2.306.551.882	
TỔNG CỘNG	129.889.072.899	(4.337.561.312)	118.478.152.392	(5.953.102.152)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. HÀNG TỒN KHO (tiếp theo)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.953.102.152	7.733.940.400
Dự phòng trích lập trong năm	22.185.273	38.261.030
Sử dụng trong năm	(1.637.726.113)	(1.819.099.278)
Số cuối năm	4.337.561.312	5.953.102.152

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	4.722.969.503	6.319.061.793
Công cụ và dụng cụ	3.383.124.787	5.618.952.508
Chi phí bảo hiểm	715.555.322	272.138.149
Chi phí khác	624.289.394	427.971.136
Dài hạn	202.061.581.975	207.018.961.516
Trả trước tiền thuê đất (*)	179.858.953.145	185.098.247.292
Công cụ và dụng cụ	11.794.402.704	12.134.072.642
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	4.411.949.801	2.689.068.640
Khác	5.996.276.325	7.097.572.942
TỔNG CỘNG	206.784.551.478	213.338.023.309

(*) Một phần quyền sử dụng đất thuê được dùng làm tài sản thế chấp cho khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty (Thuyết minh số 17).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH						VND
	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	323.485.340.083	781.063.330.437	15.381.907.233	18.572.602.245	5.525.787.940	1.144.028.967.938
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	223.868.108	7.958.451.157				8.182.319.265
Mua mới		3.434.512.378	2.444.637.502	50.000.000	190.080.000	6.119.229.880
Thanh lý		(7.605.641.673)	(3.721.945.373)	(1.087.822.000)		(12.415.409.046)
Số cuối năm	323.709.208.191	784.850.652.299	14.104.599.362	17.534.780.245	5.715.867.940	1.145.915.108.037
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	26.443.343.553	159.740.349.538	5.213.345.948	7.487.715.766	70.369.091	198.955.123.896
Giá trị khấu hao lũy kế						
Số đầu năm	112.773.590.226	347.915.886.606	11.329.971.492	14.298.617.335	2.111.267.587	488.429.333.246
Khấu hao trong năm	12.795.655.797	58.365.515.773	1.052.004.397	1.315.150.862	338.229.649	73.866.556.478
Thanh lý		(7.487.861.815)	(3.301.752.717)	(1.087.822.000)		(11.877.436.532)
Số cuối năm	125.569.246.023	398.793.540.564	9.080.223.172	14.525.946.197	2.449.497.236	550.418.453.192
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	210.711.749.857	433.147.443.831	4.051.935.741	4.273.984.910	3.414.520.353	655.599.634.692
Số cuối năm	198.139.962.168	386.057.111.735	5.024.376.190	3.008.834.048	3.266.370.704	595.496.654.845
Trong đó:						
Tài sản sử dụng để cầm cố/thế chấp (Thuyết minh số 17)	184.948.656.898	242.167.213.079				427.115.869.977

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

			VND
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	256.080.000	13.275.232.373	13.531.312.373
Mua mới		112.400.000	112.400.000
Số cuối năm	256.080.000	13.387.632.373	13.643.712.373
Trong đó:			
Đã hao mòn hết		9.330.320.943	9.330.320.943
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm		11.722.921.964	11.722.921.964
Hao mòn trong năm		734.628.570	734.628.570
Số cuối năm		12.457.550.534	12.457.550.534
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	256.080.000	1.552.310.409	1.808.390.409
Số cuối năm	256.080.000	930.081.839	1.186.161.839

11. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	VND
	Nhà xưởng, vật kiến trúc
Nguyên giá	
Số đầu năm và số cuối năm	25.794.861.482
Trong đó:	
Đã khấu hao hết	
Giá trị khấu hao lũy kế	
Số đầu năm	4.941.315.966
Khấu hao trong năm	796.200.756
Số cuối năm	5.737.516.722
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	20.853.545.516
Số cuối năm	20.057.344.760

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án xây dựng nhà xưởng tại Bibica Biên Hòa – KCN Giang Điền	53.168.871.942	53.168.871.942
Các dự án khác	11.084.192.116	14.487.681.821
TỔNG CỘNG	64.253.064.058	67.656.553.763

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho các bên khác	126.546.825.016	161.911.267.336
Công ty TNHH Bao bì Nhựa Thành Phú	8.418.494.906	10.333.664.149
Công ty Cổ phần Thành Thành Công- Biên Hòa	8.392.000.260	11.938.023.300
Công ty Cổ phần S.I.M Việt Nam	5.087.232.000	5.925.077.545
Công ty TNHH Thái Thông Hưng Yên	4.140.634.850	3.929.742.520
Công ty TNHH Neo Nam Việt	3.834.977.400	7.080.912.000
Tanis Confectionery B.V		8.835.549.257
Các công ty khác	96.673.485.600	113.868.298.565
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	119.206.080	86.387.500
TỔNG CỘNG	126.666.031.096	161.997.654.836

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chunha Co.,Ltd.	4.162.402.852	
Munkhiin Tunshlel LLC	1.317.923.076	2.772.400.970
Công ty TNHH Dịch vụ EB		2.934.922.959
Arpel International Marketing Corporation		1.147.444.623
Khác	9.993.214.101	(9.153.809.610)
TỔNG CỘNG	15.473.540.029	16.008.578.162

15. THUẾ

	VND			
	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	(41.476.072.958)	239.469.361.338	(226.348.849.804)	(28.355.561.424)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(688.621.441)	9.986.781.402	(8.840.618.873)	457.541.088
Thuế thu nhập cá nhân	(663.518.313)	6.134.457.852	(6.377.235.153)	(906.295.614)
Khác		(13.079.728)	13.079.728	
TỔNG CỘNG	(42.828.212.712)	255.577.520.864	(241.553.624.102)	(28.804.315.950)
Trong đó:				
Thuế GTGT được khấu trừ	(44.914.357.989)			(37.693.261.543)
Thuế nộp thừa	(3.608.037.217)			(2.841.570.972)
Thuế phải nộp	5.694.182.494			11.730.516.565

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	49.151.965.153	57.335.081.132
Lương và thưởng nhân viên	25.081.203.210	40.853.714.384
Chi phí hoa hồng	20.939.120.426	25.668.921.887
Chi phí vận chuyển	8.875.756.913	9.122.452.617
Khác	12.638.096.471	11.600.976.262
TỔNG CỘNG	116.686.142.173	144.581.146.282

17. VAY

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn từ ngân hàng (*)	123.618.081.441	955.872.211.315	(498.619.254.621)	580.871.038.135
Vay ngắn hạn từ bên liên quan (Thuyết minh số 30)		98.000.000.000	(77.000.000.000)	21.000.000.000
TỔNG CỘNG	123.618.081.441	1.053.872.211.315	(575.619.254.621)	601.871.038.135

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VAY (Tiếp theo)

(*) Nhóm Công ty có khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng nhằm mục đích tài trợ vốn lưu động. Số cuối năm được trình bày như sau: VND

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Ngày đến hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	443.968.370.703	Từ ngày 15 tháng 1 năm 2024 đến ngày 15 tháng 5 năm 2024	3,2 – 5,7	Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây (Thuyết minh số 8)
Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	22.857.345.855	Ngày 18 tháng 6 năm 2024	3,6	Máy móc và thiết bị (Thuyết minh số 9)
Ngân Hàng Bangkok Đại chúng Trách nhiệm Hữu hạn	114.045.321.577	Từ ngày 8 tháng 3 năm 2024 đến ngày 5 tháng 4 năm 2024	2,8 – 4,0	Tiền gửi có kỳ hạn (Thuyết minh số 5.2)
TỔNG CỘNG	580.871.038.135			

18. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu kỳ	7.859.893.398	12.168.286.140
Trích lập quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Thuyết minh số 21.1)	9.645.834.750	1.120.014.131
Sử dụng quỹ	(2.811.451.767)	(5.428.406.873)
Số cuối kỳ	14.694.276.381	7.859.893.398

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	6.497.931.475	5.958.334.617
Khác	5.071.147.703	5.958.334.617
Phải trả cho bên liên quan (Thuyết minh số 30)	1.426.783.772	
Dài hạn	2.646.077.272	2.941.077.272
Khác	2.646.077.272	2.941.077.272
TỔNG CỘNG	9.144.008.747	8.899.411.889

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản trợ cấp thôi việc phải trả cho nhân viên.

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

VND						
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Phụ trội hợp nhất	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						
Số đầu năm	154.207.820.000	302.576.583.351	(76.162.437.739)	579.101.429.954	21.740.870.771	981.464.266.337
Tăng vốn	33.319.050.000	183.244.775.000				216.563.825.000
Phụ trội hợp nhất			(7.750.603.380)			(7.750.603.380)
Lợi nhuận thuần trong năm					192.916.695.007	192.916.695.007
Cổ tức công bố					(18.752.687.000)	(18.752.687.000)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi					(1.120.014.131)	(1.120.014.131)
Phân phối quỹ				2.527.581.491	(2.527.581.491)	
Khác		(150.000.000)				(150.000.000)
Số cuối năm	187.526.870.000	485.821.358.351	(83.913.041.119)	581.629.011.445	192.257.283.156	1.363.321.481.833
Năm nay						
Số đầu năm	187.526.870.000	485.821.358.351	(83.913.041.119)	581.629.011.445	192.257.283.156	1.363.321.481.833
Lợi nhuận thuần trong năm					96.162.359.969	96.162.359.969
Cổ tức công bố (*)					(37.505.605.320)	(37.505.605.320)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)					(9.645.834.750)	(9.645.834.750)
Số cuối năm	187.526.870.000	485.821.358.351	(83.913.041.119)	581.629.011.445	241.268.203.055	1.412.332.401.732

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

21.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 21 tháng 4 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 180/2023/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 7 năm 2023, cổ đông và Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2022 với tỉ lệ là 20% mệnh giá.
(**) Việc phân phối các quỹ này được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023.

21.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của các chủ sở hữu		
Số đầu năm	187.526.870.000	154.207.820.000
Tăng vốn		33.319.050.000
Số cuối năm	187.526.870.000	187.526.870.000
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố và đã chi trả	37.505.605.320	18.752.687.000

21.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số cổ phiếu Số đầu năm
Cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	18.752.687	18.752.687
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	18.752.687	18.752.687
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	18.752.687	18.752.687

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

21.4 Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

VND

Năm nay

Năm trước

Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (VND)

96.162.359.969

192.916.695.007

Trừ: Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)

(4.808.117.998)

(9.645.834.750)

**Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho
cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)**

91.354.241.971

183.270.860.257

Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu
phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)

18.752.687

18.707.044

Lãi trên cổ phiếu (VND):

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

4.872

9.797

Lãi suy giảm trên cổ phiếu

4.872

9.797

(*) Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm nay được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến được trích lập với tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên ngày 21 tháng 4 năm 2023.

Không có giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm tàng nào phát sinh kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm cho đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. DOANH THU

22.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng	1.510.715.210.486	1.618.776.483.962
Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng	(23.025.253.250)	(6.113.324.646)
Trong đó:		
Hàng bán bị trả lại	(16.735.758.781)	(5.402.604.405)
Chiết khấu thương mại	(6.289.494.469)	(710.720.241)
Doanh thu thuần	1.487.689.957.236	1.612.663.159.316
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	1.487.689.957.236	1.612.587.307.333
Doanh thu đối với bên liên quan		75.851.983

22.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	43.133.318.865	25.487.249.890
Lãi chênh lệch tỷ giá	711.537.154	6.023.522.484
Khác	2.045.407.067	2.980.139.399
TỔNG CỘNG	45.890.263.086	34.490.911.773

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	992.757.781.176	1.135.957.050.571
(Hoàn nhập dự phòng) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.615.540.840)	34.635.521
TỔNG CỘNG	991.142.240.336	1.135.991.686.092

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	19.254.104.392	6.328.441.234
Lỗ chênh lệch tỷ giá	866.767.117	2.462.959.477
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) giảm giá chứng khoán kinh doanh	(1.342.063.955)	1.370.470.728
Khác	845.567.394	1.287.401.890
TỔNG CỘNG	19.624.374.948	11.449.273.329

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	117.387.450.565	121.370.983.242
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi	90.564.857.867	96.701.310.291
Chi phí vận chuyển	74.292.957.565	60.826.825.198
Chi phí hoa hồng và hỗ trợ nhà phân phối	39.753.821.050	44.831.856.979
Khác	5.529.041.615	378.932.051
TỔNG CỘNG	327.528.128.662	324.109.907.761

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	49.154.339.207	45.905.352.572
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.992.084.512	27.015.623.957
Chi phí khấu hao và hao mòn	8.810.171.327	9.031.936.593
Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp (*)	625.000.000	590.000.000
(Hoàn nhập dự phòng) dự phòng nợ phải thu khó đòi	(334.576.149)	10.127.647.024
Khác	4.394.816.297	9.488.767.617
TỔNG CỘNG	90.641.835.194	102.159.327.763

27. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	2.846.663.182	162.733.973.151
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	1.119.433.423	161.795.433.057
Thu nhập từ cho thuê văn phòng	415.644.192	436.526.649
Khác	1.311.585.567	502.013.445
Chi phí khác	(1.154.325.728)	(3.155.088.712)
Xóa sổ hàng tồn kho và công cụ, dụng cụ		(1.359.942.083)
Khác	(1.154.325.728)	(1.795.146.629)
LỢI NHUẬN KHÁC	1.692.337.454	159.578.884.439

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Nguyên liệu, vật liệu và hàng hóa	827.810.403.069	1.032.094.801.391
Chi phí dịch vụ mua ngoài	313.488.920.625	273.426.713.086
Chi phí nhân công	160.776.691.892	152.146.848.204
Chi phí khấu hao và hao mòn	75.397.385.804	76.411.677.714
Chi phí khác	31.332.991.101	50.599.013.317
TỔNG CỘNG	1.408.806.392.491	1.584.679.053.712

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế “TNDN”) với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

29.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.986.781.402	39.442.162.782
Thuế TNDN trích thừa các năm trước		743.064.783
	9.986.781.402	40.185.227.565
(Thu nhập) chi phí thuế TNDN hoãn lại	186.837.265	(79.161.989)
TỔNG CỘNG	10.173.618.667	40.106.065.576

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.1 Chi phí thuế TNDN (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	106.335.978.636	233.022.760.583
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	21.267.195.727	46.604.552.117
Các khoản điều chỉnh:		
Chi phí không được trừ	88.265.857	129.185.122
Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị không trực tiếp điều hành	320.000.000	294.000.000
Lỗi thuế chưa ghi nhận tài sản thuế hoãn lại	286.581.096	649.080.013
Lỗi năm trước chuyển sang	(2.647.156.185)	(8.291.443.459)
Thuế TNDN được miễn, giảm	(9.590.514.844)	
Cổ tức nhận được	(50.274.380)	(22.373.000)
Thuế TNDN trích thừa các năm trước	499.521.396	743.064.783
Chi phí thuế TNDN	10.173.618.667	40.106.065.576

29.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

29.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại, và các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

trình sau.

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Trợ cấp thôi việc	2.462.220.564	2.316.896.583	145.323.981	(88.248.997)
Dự phòng nợ phải thu khó đòi		264.525.319	(264.525.319)	
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	32.108.048	63.590.411	(31.482.363)	(224.420.435)
Lợi nhuận chưa thực hiện	(1.876.046)	34.277.518	(36.153.564)	391.831.421
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	2.492.452.566	2.679.289.831		
Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại			(186.837.265)	79.161.989

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.4 Lỗ chuyển sang từ năm trước

Các công ty con của Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ thuế sang các năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản lỗ thuế lũy kế với tổng giá trị là 32.860.437.193 VND (31 tháng 12 năm 2022: 28.295.644.568 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Lỗ thuế ước tính theo tờ khai thuế của các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế nêu trên do tại thời điểm này, Nhóm Công ty không thể dự tính được thu nhập chịu thuế của các công ty con trong tương lai.

						VND
	Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2023	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2023
Bibica Miền Tây	2019	2024	7.740.031.318			7.740.031.318
	2020	2025	8.235.286.793			8.235.286.793
	2021	2026	5.081.896.966			5.081.896.966
Bibica Miền Bắc	2018	2023	290.455.274		(290.455.274)	
	2019	2024	414.240.933			414.240.933
	2020	2025	210.679			210.679
Bibica Biên Hòa	2021	2026	3.260.529			3.260.529
	2022	2027	2.046.844.777			2.046.844.777
	2023	2028	1.432.905.481			1.432.905.481
Pan CG	2021	2026	2.290.575.475	(1.463.580.415)		826.995.060
Pan FM	2018	2023	1.810.888.704	(1.810.888.704)		
	2019	2024	5.839.879.563	(5.839.879.563)		
	2020	2025	1.091.288.002	(1.091.288.002)		
	2022	2027	10.108.908.899	(3.030.144.242)		7.078.764.657
TỔNG CỘNG			46.386.673.393	(13.235.780.926)	(290.455.274)	32.860.437.193

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Năm nay	Năm trước
LAF	Mua hàng hóa	1.164.363.899	241.450.170
PAN Food	Vay	58.000.000.000	
	Lãi vay	1.424.646.572	
	Mua hàng hóa		141.682.500
	Cung cấp dịch vụ		66.670.865
PAN Group	Bán hàng hóa		9.181.118
	Cho vay	410.000.000.000	31.000.000.000
	Vay	40.000.000.000	
	Cổ tức	36.869.324.000	
	Lãi cho vay	8.947.465.754	815.753.425
	Cho thuê văn phòng	240.000.000	
	Lãi vay	49.095.890	
	Mua hàng hóa		39.847.500

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

		VND	
Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
PAN Group	Bán hàng hóa	33.000.000	
PAN Food	Bán hàng hóa		2.654.244
		33.000.000	2.654.244
Trả trước cho người bán ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang	Mua hàng	205.142.039	
Phải thu ngắn hạn khác			
PAN Group	Lãi cho vay	8.267.945.207	
Phải thu về cho vay ngắn hạn			
PAN Group	Cho vay (*)	370.000.000.000	
(*) Đây là khoản cho Pan Group vay tín chấp, với lãi suất 4,5 – 5,5%/năm và đáo hạn từ ngày 20 tháng 5 năm 2024 đến ngày 2 tháng 8 năm 2024.			
Phải trả người bán ngắn hạn			
LAF	Mua hàng hóa	119.206.080	
PAN Group	Mua hàng hóa		51.187.500
PAN Food	Mua hàng hóa		35.200.000
		119.206.080	86.387.500
Phải trả ngắn hạn khác			
PAN Food	Lãi vay	1.426.783.772	
Vay ngắn hạn			
PAN Food	Vay	21.000.000.000	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ủy ban Kiểm toán nội bộ (“UBKT”) và Ban Tổng Giám đốc:

		VND	
Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Trương Phú Chiến	Chủ tịch	880.000.000	2.169.243.290
Ông Nguyễn Quốc Hoàng	Tổng Giám đốc	1.248.438.143	1.537.001.429
Ông Nguyễn Trọng Kha	Phó Tổng Giám đốc	622.738.277	957.400.918
Ông Trần Ngọc Tuyền	Phó Tổng Giám đốc	619.457.883	902.295.974
Ông Phan Văn Thiện	Phó Tổng Giám đốc	524.747.139	739.403.047
Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh	Phó Tổng Giám đốc	417.655.829	
Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT	180.000.000	75.000.000
Ông Vũ Cường	Thành viên BKT	90.000.000	180.000.000
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Trưởng ban BKT	180.000.000	180.000.000
TỔNG CỘNG		4.763.037.271	6.740.344.658

31. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

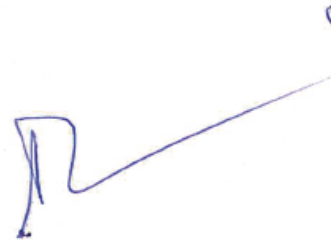
	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	1.153.791.439	1.037.995.792
Từ 1 năm đến 5 năm	4.236.107.968	4.151.983.168
Trên 5 năm	30.216.786.315	30.625.327.435
TỔNG CỘNG	35.606.685.722	35.815.306.395

32. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	4.131.123	867.577
Euro (EUR)	3.671	3.695

33. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.


Nguyễn Thị Ái
Người lập


Đinh Thị Thu Vân
Kế toán trưởng


Nguyễn Quốc Hoàng
Tổng Giám đốc



Thông tin báo cáo tài chính đã kiểm toán vui lòng tham khảo
trên Website Bibica theo địa chỉ:

<http://bibica.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cai-tai-chinh-451>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2024



THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

Thành viên CTCP Tập đoàn PAN

Trụ sở chính

Địa chỉ : 443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : 028.3971 7920

Fax : 028.3971 7922

Hotline : 0937 60 50 60 – 0932 60 50 60

Website : www.bibica.com.vn

CÔNG TY TNHH MTV BIBICA BIÊN HOÀ

Địa chỉ : Đường số 8, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng
Bom, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại : 0251.3836576

Fax : 0251.3836950

CÔNG TY TNHH MTV BIBICA HÀ NỘI

Địa chỉ : B18, đường Công Nghiệp 6, KCN Sài Đồng B, phường Sài
Đống, quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 024.38754091

Fax : 024. 38754173

CÔNG TY TNHH MTV BIBICA MIỀN TÂY

Địa chỉ : Lô A1/1-3, đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến
Lức, tỉnh Long An, Việt Nam.

Điện thoại : 0272 3638 361

CÔNG TY CỔ PHẦN PH N PHỐI HÀNG TIÊU DÙNG PAN

Địa chỉ : Lô A1/1-9 Đường VL 3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến
Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Điện thoại : 024 3760 6190



A MEMBER OF THE PAN GROUP

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

Thành viên CTCP Tập đoàn PAN

Trụ sở chính

Địa chỉ: 443 Lý Thường Kiệt, phường 8,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.3971 7920

Fax: 028 3971 7922

Hotline: 0937 60 50 60 - 0932 60 50 60

Website: www.bibica.com.vn